

nguyễn ngọc tư



gáy người
thì lạnh

t ả n v ấ n



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Gáy Người Thì Lạnh

*Tác giả: Nguyễn Ngọc Tư
Thể loại: Tản Văn
NXB Trẻ, 2012*

Phần I - Cửa Nhớ Và Xa

Còn trai, và má...

"Cúi xuống vùng non xanh mát..."

Diều băng cuối trời

Đôi bữa làm mây

Dư vị thời đứng ngó

Gáy người thì lạnh

Mùa bông cháy

Mùa phơi sân trước

Mưa Vĩnh Hưng

Mùi của mây trời

Mảnh vá cũ

Ông Cà Bi ở Xẻo Quao

Rạch Rập

Tan hội...

... thì quét lá đa

Tùy bút phải lòng

Những hạt mầm định kiến

Ăn cơm một mình

Ba đồng một mơ mộng mơ...

Có hẹn với ti vi
Của nhớ và xa
Những chân trời khép

Con Trai Và Má...

S

ết năm kia bạn tham gia một vở ca kịch mừng giao thừa trên quảng trường. Chương trình được truyền hình trực tiếp, má bạn coi ti vi thấy vậy liền lấy điện thoại gọi lúc vở diễn đang giữa chừng, nói tết nhất rồi bây còn vẽ mặt hề ca hát chi nữa, thay áo xống đi. Về! Bạn xoa cái bụng ông Địa độn vải chang bang của mình, nói chờ con chút nữa má ơi. Sau, lúc kể với tôi bạn nói, “thì dặn cho có vậy, chớ bà già tao chờ tao tới suốt đời”. Tết đó bạn bốn mươi ba tuổi.

Tôi với bạn không thân, có khi cả tuần mới ngồi chung nhau ở bàn, ở nơi gần như duy nhất là quán cà phê Văn nghệ. Nhưng tôi quen má của bạn, một bà già tuổi trên bảy mươi, đẹp người. Mỗi tháng bà ăn chay bốn ngày. Bà bị say xe, đi Sài Gòn lần nào cũng gọt củ sắn đem theo nhai cho đỡ nhộn nhạo trong ruột. Buổi sáng đi chợ thay vì vô tiệm phở bà chỉ ăn nắm xôi, hay một ổ bánh mì trơn, số tiền còn lại bà chặt mót bỏ ống cho bạn cất nhà. Bà có cái đầu tóc mượn làm tóc rụng của mình, chính mình nhặt nhạnh. Đôi lúc đọc mấy mẩu chuyện con con bạn viết, truyện nào cũng có nhân vật má, bà kêu kiếm gì đó viết nhắc tới ba bây, kéo ống buồn.

Tôi chưa gặp bà má đó lần nào, những gì tôi biết đều do bạn kể. Ngoài cà phê đá, sữa đậu nành... ngồi với bạn, tôi được thưởng thức thêm món “bà già tao...”. Như một ám ảnh. Ngọt ngào. Quán nằm giữa lòng thành phố, nhưng có khi bạn làm tôi thấy bóng người đàn bà ngồi câu cá chốt giấy làm khô gởi ra chợ cho con, bà hái bông so đũa về nấu

chua với cá rô đồng. Tôi thấy bà ngồi trong bếp, thêm lửa cho đáy nồi dày cơm cháy (món này bạn khoái). Những ngày Tết bà hay lảng vảng gần chỗ mấy đứa con chơi bài cào, hóng coi coi đứa nào thua nhiều, bà lén luôn tiền cho nó.

Và bạn luôn là người thua nhiều nhất. Bà má bận lòng với bạn nhất. Lần nào về trong mớ hành lý của bạn cũng nhồi nhét bao nhiêu là quần áo quần queo, má lục lọi ra, ôm đi ủi. Qua cửa là bà ngó từ trên xuống dưới, lúc bảo cạo râu bớt đi lúc chê tóc dài quá phủ cả lỗ tai, mà để móng tay chi dài thượt thiệt ngứa con mắt. Bạn hí hửng, bị rầy mà vô cùng hí hửng, má cảm rằm bạn coi bằng như má hát ru vậy.

Bạn không bao giờ nói kiểu như tao thương má, nhớ má lắm lắm. Tình cảm của bạn đặt vào những câu chuyện, những ký ức, những kỷ niệm có thể đã cũ kỹ rồi hoặc còn tươi rói mới hôm qua, lần về thăm nhà gần nhất. Nơi bạn sống cách nhà sáu mươi cây số, lâu lắc vài ba tháng bạn mới về một lần, nhưng cảm giác bạn chưa bao giờ bỏ má đi đâu quá một ngày. Lá bay ngoài đường rơi bạn mơ màng "bà già tao tầm bốn giờ sáng là xách chổi đi quét lá ngoài sân...". Một người bán quà rong đi ngang qua bạn chép miệng, "bà già tao ưa bánh phồng nếp nướng...". Ngồi trong quán ngó trời mưa, mà mắt bạn ngậm sương như thể trước mặt thấp thoáng dáng một người phụ nữ đang súc rửa mấy cái lu, đập đất be quanh nền nhà chống ngập, lấy tấm cao su căng che cho mùng con khỏi dột.

Bạn là họa sỹ, kiêm viết văn xuôi, làm thơ kiêm diễn viên, và ca vọng cổ nghe cũng mùi. Chữ của bạn luôn có hình ảnh

bà mẹ tần tảo với đầu tóc mượn xúc dầu dứa, kim tây cài miệng túi áo, chân đi dép Lào, nồng mùi dầu gió. Nhưng khi vẽ, hiện diện trên tranh bạn nhiều nhất là trẻ con. Những đứa trẻ đang giỡn đang chơi, xúm xít với nhau hồn nhiên ngược mặt ngó trời, bình an và nhẹ nhõm. Như thể khung tranh đã che khuất bà mẹ chúng đang ở gần đâu đó, đang bao dung dõi theo, ngó chừng bảo bọc cho, tôi có cảm giác đó. Nhưng cảm giác cũng đầy chủ quan, tôi bị ám ảnh bởi thứ tình cảm kỳ lạ mà bạn dành cho má, đôi khi chỉ vì một lần giọng bạn trở nên thảng thốt, "bà già tao nằm đau ở Sài Gòn..."

Đôi khi, tôi học từ những câu chuyện thảng hoặc, nhát gừng, vô chừng của bạn cách làm mẹ, làm con. Và cũng có lúc tôi hơi nghi ngờ, không biết chi tiết này câu chuyện kia có thật không. Nhưng điều đó không quan trọng, dù bạn viết truyện ngắn bằng lời, thì ba chữ "bà già tao..." từ cái miệng râu ria rậm rạp của bạn cũng lan ấm áp rung cảm sang tôi.

Bạn kể, má sinh bạn khi thai chưa đầy bảy tháng. Sinh non. Èo uột, bạn được nuôi dưỡng trong bệnh viện cho tới khi về nhà má đã mang bầu đứa nữa. Đứa trẻ chưa được ôm ấp bao nhiêu thì nhường vòng tay mẹ cho em. Câu chuyện đó nhen trong tôi một cảm giác lạ lùng, biết đâu bạn nuôi dưỡng trong mình một tình mẫu tử cực kỳ phức tạp, ngay từ lúc bé thơ, mà tôi chưa hiểu thấu. Và những sớm mai, tôi biết bạn hay trông tôi tới, bởi tôi luôn chăm chú ngồi nghe bạn nhắc "bà già tao..." với tất cả háo hức, tò mò. Là người viết, tôi mong giải mã một tình cảm hơi kỳ lạ, người ta vẫn thường thương má, nhưng ít ai thương ám ảnh kiểu như bạn.

Đến nỗi, tôi đoán chừng bạn không lấy vợ vì chưa tìm được người phụ nữ nào giống như má bạn. Và bạn còn nghèo má bạn còn mãi xót xa. Bạn còn lông bông vẫn nghệ vẫn gờng là má bạn còn cần nhắc rầy la... Dường như bằng cách này bạn giành lấy tình thương của má, khi trót sinh ra dưới một mái nhà đông anh chị em. Má ở đầu nguồn, nên bạn mãi là con cá lìm kìm suốt đời bơi ngược nước?

Ai đó sẽ nói rằng bạn ích kỷ, chỉ nghĩ tới bản thân mình, nhưng dường như quyền phán xét chỉ thuộc về người mẹ. Biết đâu bà cảm thấy vui, an ủi, khi những đứa con lớn khôn đã lần lượt rời khỏi tầm với của bà, chỉ bạn là mãi loay hoay, lẩn quẩn vướng quanh chân. Ứ hự cái thẳng nghề nghiệp lâu bền, chưa vợ, chưa nhà cửa...

Cúi Xuống Vùng Non Xanh Mát

C

anh quán cà phê Văn Nghệ có ông trải chiếu ở vỉa hè bán đồ cổ, hay mở cái băng nhạc Trịnh Công Sơn Hát cho quê hương Việt Nam 1 thu âm năm 1969. Nghe lần đầu, thề có mấy lá bàng rơi bữa đó, tôi muốn chạy qua ôm ông đồ cổ một cái, vì ông đem những bài hát này ra con đường vốn chỉ rùng rùng nhạc vũ trường, nhạc trẻ kiểu "yêu thì nói hông yêu cũng nói"... Giữa bụi đời mù mịt, giữa xe cộ ngược xuôi, cô Ly của bốn mươi năm trước cất tiếng hát trong veo, "Cúi xuống. Cho bóng đổ dài. Cho xót xa mặt trời. Cho da thơm trên người nay cũng phôi pha...", nghe mát rượi lòng, nghe khoẻ dễ sợ.

Nhạc "nghe khoẻ", là chữ của thằng nhỏ ở tiệm bán băng đĩa quen. Một lần tôi ghé qua, nó khoe "em có nhạc này nghe khoẻ lắm, bảo đảm chị thích", rồi nó đem ra mấy cái đĩa nhạc thu âm hồi năm một ngàn chín trăm mấy mươi gì đó. Gương mặt của Thái Thanh, Hà Thanh... trên bìa đĩa coi trẻ măng, trong sáng, hơi quê quê, dễ thương kinh khủng. Nghe chúng lần đầu, tôi đã nghĩ, tình cờ thằng nhỏ tặng mình quà quý.

Nhưng thằng nhỏ không tình cờ chút nào khi miêu tả cảm giác về một bài hát bằng chữ "khoẻ", mà không phải là "hay", là "xúc động", là "sồn tóc gáy". Khoẻ, vì dễ chịu, khoan khoái, thoải mái. Vút khỏi tiếng đệm guitar bập bùng, là chơi với tiếng hát non trong, mộc mạc, chân phương, đôi lúc vụng về, run rẩy. Ca sĩ không dùng bất cứ phương tiện nào kỹ thuật nào để nương dựa, lấp liếm hay

che đậy, cứ hồn nhiên như vậy cất cao tiếng hát từ đáy lòng, thanh thoát.

Những ca sĩ ấy sau này khi đạt đến đỉnh cao của tài năng, họ rục rĩ, họ nổi tiếng, họ thu nhiều bản nhạc gần như hoàn hảo, nhưng sự giản dị năm xưa mãi mãi ở lại với... năm xưa. Tôi ngã lòng vì sự giản dị đó. Kiểu giản dị mà mười năm trước chưa chắc tôi đã thích, bỗng dưng bước chân qua tuổi ba mươi, bỗng dưng thấy... khoẻ khi đứng trước những tấm ảnh trắng đen, những bức tranh lụa, những trang viết của Thạch Lam, những minh họa nguệch ngoạc mấy nét chì, những bản nhạc thu âm năm xưa năm xưa, hay những bản demo trên mạng...

Ông già bạn tôi có lần nói, viết sao cho càng giản dị thì văn chương càng đẹp. Tôi cười nói, "câu này của chú mười một chữ, mà hai mươi hai năm nữa chưa chắc cháu làm được". Ông cười cười, "sai bét, cháu đã làm được rồi, mấy cái truyện đầu tay đó". Nhưng những trang viết giản dị, ngây ngô có phần khờ khạo đó tôi càng sống càng trải đời càng rời xa chúng. Giờ mà viết được vậy, coi bộ khó hơn lên trời.

Ngó qua ngó lại, tôi thấy cái lương cũng vậy. Hồi trước, tôi mê cái lương, mê ngẩn ngơ những bản vọng cổ xa xưa thu trên đĩa nhựa. Nghệ sĩ giọng nào ra giọng nấy, chữ nào tròn chữ nấy, ngón đờn dù tài hoa là lướt đến đâu vẫn giữ sự trong trẻo, hồn hậu, vẫn tôn giọng ca lên hàng đầu. Thứ vọng cổ này nếu ngồi kể cassette thưởng thức chưa đã, phải dỏng tai nghe ké bên hàng xóm, hay ngồi ngoài vườn nghe trong nhà vắng ra, chỉ tiếng ca và tiếng ca, gió đàn qua đánh lại, mùi ác liệt. Cái lương giờ đã qua thời hoàng kim, người ta biện ra nhiều lý do, nhưng nó làm rơi mất một đĩa

hâm mộ như tôi chỉ vì một bữa kia Vũ Linh nắm tay Tài Linh chạy lên đồi cỏ non. Xét theo tính hợp lý, tôi chấp nhận được chuyện ca vọng cổ lúc yêu nhau, đánh nhau, bắn giết nhau, miễn là xảy ra trên sân khấu, trên sàn diễn, nhưng giữa đường tự nhiên có hai người vừa ôm khít rịt mắt nhìn đăm đؤối vừa ca khơi khơi chắc tôi phải nghĩ tới bệnh tâm thần. Tô Ánh Nguyệt năm xưa đau nỗi đau xa con chỉ cần nghẹn ngào bước từng bước run lẩy bẩy, năm tiền trong tay bay bồi bồi; Tô Ánh Nguyệt bây giờ vừa gào thét vừa bút xé hàng khuy áo khoe da thịt, mệt gì đâu.

Chia sẻ ý nghĩa này với ba đứa bạn, một đứa cười "vậy mới là tìm tòi, sáng tạo", đứa kia hỏi vặn "bộ khùng sao mà đi coi cái lương", đứa còn lại nói "thấy ghê thiệt nhưng thời này nó... phức tạp vậy". Ừa, đúng là thời này phức tạp thiệt, bữa trước muốn mua cái áo "nhìn thấy khoẻ", màu sắc nhã nhặn, hoa văn đơn giản, kín đáo mà phải lục tung cả cửa hàng trong con mắt căm hờn của chị chủ. Sách, băng đĩa thì nhất thiết phải siêng năng lục lọi, lâu lâu mới rinh được một cuốn văn đẹp kiểu Thạch Lam, lâu lâu mới chộp được một vài đĩa "nhạc nghe khoẻ", sao chép lại từ những nguyên bản của mấy chục năm trước nên chất lượng cũng được chăng hay chớ.

Có lần hỏi thằng nhỏ mấy cái đĩa nhạc cổ lỗ sĩ này bán chạy không, nó nói "người ta mua nhiều lắm, nhưng chị là trẻ nhất". Lại hỏi tiếp, "bộ thấy tôi mệt mỏi già nua lắm sao mà nghĩ nhạc này hợp với tôi". Thằng nhỏ cười, "tại em thấy chị không đeo vòng vàng gì hết". Câu trả lời này làm tôi nhớ mấy giai thoại thiên, kiểu như hai ông đi bên bờ sông, một ông hỏi đại niết bàn là gì, sư trả lời, "mau". Hỏi "mau gì", ông sư trả lời, "xem nước". Hiếu chết liền.

Bữa qua ngồi quán chiều vắng ngắt, ông đồ cổ lại mở cái đĩa hát cổ, cô Ly đổ giọng ca mát rượi ra hè phố, “Cúi xuống. Vùng non xanh mát. Và cao tiếng hát cho cơn ưu phiền tan...” bỗng thấy tâm hồn mỗi mệt của mình đang được sự giản dị nào đó cứu chuộc. Cảm giác gan bàn chân tôi vừa chạm vào mặt đất, hình như tôi vừa tháo giày ra bỏ bên đường.

Nhưng tuổi hai mươi gặp gì cũng hăng hái đeo mang, thấy gì cũng hớn hở vơ lấy vào mình, lĩnh kính những phần son, tô vẽ và xiêm áo, tuổi hai mươi ấy giờ nằm lại ở đâu?

Điều Bằng Cuối Trời

B

ạn tính sống sao lúc về hưu? Ông nhớ mình nhận được câu hỏi đó trong một cuộc họp lớp. Hồi ấy bọn ông chưa tới bốn mươi, không phải trẻ cũng còn lâu mới già. Nhưng ai nấy đã chớm mệt mỏi, nên toàn mơ giấc điền viên. Người nói sẽ về quê làm trang trại nuôi dê.

Người ước mở tiệm sách báo, đồ chơi con nít. Người khoái mua đất vườn, trồng nhiều cây ăn trái tàn lớn để giăng võng nằm chơi. Người mơ khoác balô rong chơi ta bà thế giới.

Câu hỏi xoay vòng và còn ít người nữa mới tới lượt ông. Không cần phải nghĩ ngợi vế vời, vì cái viễn cảnh quăng sáu, bảy mươi tuổi của mình ông đã tưởng tượng đến thuộc lòng. Ông sẽ mở một quán cà phê nhạc Trịnh dịu dàng trong sân nhà, trồng nhiều hoa cỏ lạ, sáng sáng rải gạo đãi chim trời. Nhàn tản, thư thả mà kiếm đồng ra đồng vô. Chỉ là nép qua một bên cái con đường mưu sinh mà cả tuổi trẻ ông đã chạy mệt phờ chứ không phải rời đi.

Người ta bắt đầu nuôi mộng điền viên với hy vọng buông bỏ, nghỉ ngơi, giữ sạch bon chen vờ vởi thiên nhiên cây cỏ. Bận bề ông tưởng vậy. Nghĩ lại thì chỉ là giả đò buông, nghỉ. Chăm chút bắt sâu một cái cây để đợi nó ra hoa, ra trái. Nuôi con gà trông nó đẻ trứng. Đãi chim sâu chim sẻ chút gạo là để chúng luẩn quẩn quanh nhà ríu rít cho vui. Vãi mồi xuống ao trông cá lớn mau mau kêu thương lái tới.

Ủa sao mình không khai hòng địa cho bèo trôi đâu thì trôi, cá lội đâu thì lội? Sao mình không làm một việc nào đó mà

chẳng thềm kỳ vọng, chờ đợi khát khao thu hái? Ông bỗng nghĩ vậy, và khi câu hỏi “làm gì sống qua tuổi già” tới tay mình, ông ngật ngữ nói, “Tôi chỉ khoai dán con điều rồi xách ra ruộng thả chơi. Tôi thả cho nó bay cao thiệt cao, nắm gối đầu trên gốc rạ dòm chút rồi tôi bứt... dây điều kẹ nó bằng đầu thì bằng...”

Hết thấy bạn ông đều kêu trời, “thằng cha lãng nhách...” Lúc đó trong người “có sự say”, ông cũng không biết cái ước ao kỳ cục đó từ đâu tuôn ra khỏi miệng mình. Nhưng nó làm ông chơi vơi lằng lằng, dù ngày sau, tháng sau, năm sau...

– Nhưng tới giờ tôi vẫn chưa thả được con điều đó, cũng sáu, bảy năm rồi chớ giỡn...

Người đàn ông gãi gãi cái đầu trọc bon, cười xởi lởi. Giấc mộng tay không thả điều của mười năm trước là do tôi khơi lại, bởi tôi cũng có mặt trong quán vào buổi chiều hôm đó, cũng âm thầm góp một giấc ta bà cùng hoa cỏ. Giữa đông đúc ồn ã, nghe lóm tiếng được tiếng mất, nhưng thấy người đàn ông tướng tá hì hợm liêu xiêu đứng dậy, oang oang nguyện được... bứt dây điều, tôi suýt chạy qua nhìn cho rõ mặt coi ông này nói chơi hay thiệt. Không thể tình cờ hơn, ngẫu nhiên chỉ là ngồi cùng một quán, nhưng vụ bứt dây điều hẳn gây ít nhiều ấn tượng trong tôi, nên mới nhớ tới giờ. Mới nhận ra ông sư đang lúi húi phơi thuốc trong sân chùa chính là cái người năm cũ, mới buột miệng hỏi:

– Thầy ơi, thầy thả về trời bao nhiêu con điều rồi?

Ông thầy nhể nhại mồ hôi ngờ ngợ, là cái cô bữa đó chạy tới ngó tôi lom lom đây nè... Ông ngạc nhiên vì tôi còn nhớ nhưng tôi thì không ngạc nhiên chút nào khi gặp ông trong vườn chùa với chiếc áo nâu.

Chẳng hiểu tại sao...

Đôi Bữa Làm Mây

B

ữa đó bạn đang trên đường xứ lạnh chơi, à không, là họp (nhưng ở xứ mình họp với chơi có khác mấy đâu??). Dự định chớm khuya sẽ đến nơi. Hội nghị khai mạc vào sáng hôm sau, chiều có chương trình tắm suối buổi tối đốt lửa trên đồi. Đọc báo thấy bảo nơi đó nhiệt độ đang xuống thấp, và những bạn đồng hành trên xe hốt hải hỏi nhau đã mang theo đủ áo lạnh chưa?

Ngồi bên trái bạn là một thằng nhỏ mắt ướn tai to chừng mười, mười hai tuổi. Đó là một thằng bé mơ mộng, nó hay tì trán vào kính xe ngó nghiêng xóm làng phố xá trôi đi ngoài kia. Bạn đã có thời như thế, nhưng giờ đi xe bạn chỉ ngóng về phía trước, phía bạn sẽ đến hoặc phía có cái màn hình ti vi đang phát dở một vở tấu hài... Chợt đứa nhỏ níu tay bạn hỏi, dì ơi, queo theo đường đó là đi tới đâu? Bạn dòm theo tay nó, đó là một con đường không có vẻ gì đặc biệt, cũng hàng quán lèo tèo cũng cây cối xanh xao cũng xe cộ vội vàng. Thấy chẳng huyền bí hiểm trở như những lối mòn trên sườn núi, cũng không ra dáng mời gọi quyến rũ như những con đường có nhiều cửa hàng mua sắm sáng láng. Tóm lại là đường chẳng có đặc điểm nào khiến người ta phải thắc mắc nó đi mãi miết những đâu. Nhưng thằng nhỏ tỏ ra quan tâm, nó nhắc lại câu hỏi một lần nữa. Bạn không biết, bèn lấy bản đồ ra coi. Bản đồ chỉ vẽ một con đường mảnh như sợi chỉ bay bâng quơ trong gió, như một mạch máu nhỏ mà không thêm thông tin gì. Bỗng bạn xao động, bỗng bạn cũng muốn biết con đường đó đi về đâu,

như hồi bạn trạc tuổi thẳng nhỏ và hay thỏn thức hỏi bầy chim trời kia bay về đâu, nơi đâu là ở cuối cơn gió, chiếc ghe hàng bông kia từ đâu tới, con hẻm rồi bờ này sẽ trở ra khúc đường nào?

Bạn quyết định xuống xe. Một mình. Và chên chao một lúc khi nhìn theo chuyển xe có thẳng bé mơ mộng nhòe dần trên đường. Quay trở lại ngã ba, chờ cả buổi rớt cuộc một chiếc xe đồ ọp ẹp cũng đưa bạn vào con đường lạ. Đi miết miết thì tới Lạt Mốt - một xóm chài. Biển đặng trước mặt. Hết đường. Hỏi một cô gái bán chuối nếp nướng sao lại gọi là Lạt Mốt, cô ngần ra cười rồi day qua hỏi một ông già vá lưới. Ông già ngơ ngác cười hỏi bà già đang phơi cá khô. Bà già tần ngần ngẫm ngợi cũng lắc đầu chịu thua, nói chắc ông Chín biết, ổng già nhất xứ này. Nhưng ông già đã đi dự đám cưới của thẳng cháu cố ở thành phố, phải mai mới về.

Trong nỗi xao xuyến không cơn cứ, bạn nghĩ thôi thì ở chơi tới mai, chờ ông già Chín về để hỏi coi sao chỗ này lại có tên Lạt Mốt. Thời gian chờ đợi, bạn đi theo đám trẻ con lem luốc xóm chài bắt còng bắt cua tắm trường đánh trận nên chẳng mấy chốc cũng trở nên lem luốc. Đi ngang cuộc rượu có mấy ông rú xáp vô nhậu lai rai ca nghe vọng cổ dài dài. Bạn len lỏi vào bếp của những người đàn bà xứ biển ăn vụng món cá thòi lòi kho nước cốt dừa, mắm còng cơm nguội... Đêm xuống, bạn nằm xãi lai trên sàn những ngôi nhà thả cửa đón gió trời ngủ một giấc đã đời. Chỉ một lần chực nhớ đến cuộc đi đã bỏ dở của mình nhờ người ở Ban tổ chức gọi điện hỏi chị ơi đã đi tới đâu rồi. Câu trả lời rơi ra khỏi môi bạn rồi bị chìm lìm giữa tiếng sóng trùng khơi, mát lành êm đềm như cái lưới dài của con chó liếm lên một vết thương còn tươi.

Bữa sau người bạn lằng lằng như lên cơn sốt nhẹ. Bữa sau, tới cuối chiều ông già Chín về. Nghe hỏi ông cười môi run phần phật, nói hồi nhỏ ông nội ta có kể, nhưng ta quên rồi, chuyện đâu có quan trọng gì nhớ làm khi gì cho mệt. Thôi, vô đây uống bậy vài ly cho ấm bụng, nói chuyện trời nghe chơi. Tối mịt rồi, gấp chi... Mai về.

Và áo lạnh đem tặng lại cho bà già xóm biển để dành mặc vào mùa bắc, bữa ra đi.

Và bạn vẫn còn nghe rung động đến hoài. Cái xóm chài Lạt Mốt ấy không có phong cảnh hữu tình núi xanh thác trắng. Bãi biển chỉ toàn sình, cả nước biển cũng đục ngầu phù sa. Gió tanh tanh mùi cá khô phơi không đặng nắng. Chợ lèo tèo họp đến quá trưa thì vắng, để cả không gian điều hiu cho ruồi nhặng ò e. Lạt Mốt không có gì đặc biệt nhưng có lẽ cách bạn đến với nó đặc biệt.

Nên bạn nhớ, nhớ lần buông bỏ, ngẫu hứng, tức tặc la cà như mây. Nhớ cú rẽ trái khỏi một cuộc đi đã được sắp xếp hoạch định từng chi tiết. Nửa đời bạn đã bị vây bởi một kế hoạch lớn với muôn vàn kế hoạch con, nhưng từ khi tạt qua Lạt Mốt, đôi khi bạn thay đổi hành trình lên chuyến xe bất kỳ, chỉ vì màu rèm che đẹp, vì anh tài xế có nụ cười hay hay...

Như anh chồng mẫu mực trên đường đi đón vợ đã thoáng phải lòng nụ cười của nhan sắc ngược chiều.

Như đứa trẻ trên đường đi tới lớp học hè dừng lại ngó nghiêng một cánh diều...

Dư Vị Thời Đứng Ngó

B

à thím bán gói đu đủ ở góc chợ giờ đã quen mặt mình. Cũng như mình quen cái cách bà dùng tay không xếp mấy lát da heo mỏng dính lên mặt đĩa gói, đúng cái tay vừa đếm tiền và gói đầu xong. Lúc đó mình tần ngần tần ngần, như ước lượng coi có mấy ký lô vi trùng sinh ra từ bàn tay đen quéo đó, bao nhiêu vôi làm cho sợi đu đủ giòn tới chừng này, bao nhiêu con ruồi từng ghé qua đây...

Nhưng tới khi bà thím chan nước mắm ớt cay xé vô cái đĩa gói tươi rói kia thì mình không nghĩ tới điều gì khác nữa, nước miếng rỉ ướt mềm rồi, ăn thôi.

Hai năm trước, với mình, đó là món ngon nhất trần đời.

Mình vẫn nhớ cái gánh gói đu đủ của nhà cô giáo Tý bán ở mảnh sân sau trường. Chắt mót thì mỗi tuần hai lần mình được làm khách hàng của cô. Ngồi lên cái ghế cây nhỏ xíu, bưng đĩa gói cũng nhỏ xíu ngẫu nhiên cọng đu đủ cuối cùng, ăn miếng da heo mỏng đến nỗi có thể làm đứt tay người ta, húp nước mắm (chủ yếu là muối) tới giọt cuối cùng... thấy mình sao mà sang. Những ngày còn lại buổi ra chơi mình sẽ đi ngang qua đó, thời may nếu đứa bạn nào sộp và có tấm lòng nhân ái thì "bao" cho một đĩa. Không cũng không sao, mình chỉ cần liếc qua màu đỏ nhạt của đu đủ, trắng ngà của da heo và chút xanh của mớ rau răm rắc trên mâm là sướng rồi.

Má mình dạy lúc người ta ăn mà mình đứng ngó lom lom không được, người ta cười con nhỏ chết thèm. Nên những ngày không có tiền ăn vặt, mình thường chơi nháy dây. Một chỉ muốn uống nước, không thấy thèm ăn. Nhưng mùi nước mắm pha chanh ớt của món gói đu đủ thường đeo đẳng theo mình, trên áo của đứa bạn nọ hoặc phảng phất trên tóc đứa kia. Mình chống chọi lại cơn lũ nước miếng vô cùng vất vả.

Những bữa má cho tiền dẫn (đáy) túi thì mình lại dẫn vặt kiểu khác. Mình thật không biết chọn giữa nửa khúc bánh mì chan nước sốt cà hay đĩa gói đu đủ tai heo. Thời may đĩa gói nhiều lần thắng cuộc, vì mình khoái ăn mặn (lúc đó đã biết cha ăn mặn con khát nước nhưng mình chớ hề nghĩ rồi mình sẽ có con, tưởng làm con nít hoài hoài chớ).

Giờ mình hay nghĩ mình sẽ không thòm thèm, hoài nhớ món gói đu đủ đó nếu đã được ăn nó mỗi ngày (bằng đĩa chớ không phải bằng cách đứng xa xa... ngó). Chuyện ăn uống nhỏ nhặt này biết đâu làm lệch lạc cả một con người. Lý do nào mà mình ghét người giàu có phải vì tụi bạn khá giả sống bên kia cầu Phán Tề được ăn mặc no đủ hơn mình ? Cứ coi tụi nó cầm ổ bánh mì chật căng những viên xíu mại thịt khìa hay chéo nguẩy ngồi ăn bún riêu là mình ghét lắm. Mình tuyệt không chơi với đứa hôm nào cũng tới lớp với vệt cà phê sữa đóng vành trên mép. Mình cũng chẳng ưa đứa hay trải ra bàn những cây viết chì đầy màu sắc, những cuốn tập trắng tinh... Tất nhiên là mình vô cùng ghét những đứa ăn gói đu đủ da heo sáu bữa trong tuần. Ý thức giai tầng của mình rõ ràng hơn bao giờ hết.

Mà cái món sang cả gì cho cam, gói đu đủ có lẽ chỉ đứng sau khoai lang nướng hay bắp luộc... về sự bình dân, giản dị. Đu đủ hườm chín (mỏ vịt) xắt sợi, da heo luộc chín đem thái mỏng, sang hơn thì có vài con tép luộc chẻ đôi, ít đậu phộng, gì thiếu được nhưng không thể thiếu nước mắm pha chanh ớt. Gánh này ngon hơn mâm kia ở chỗ đu đủ giòn hơn, da heo béo hơn sự đậm đà vừa miệng của nước mắm pha. Cũng đừng quên ớt, thứ ớt hiểm cay xé, vừa ăn vừa chặt lưỡi hít hà, nồng như ai thổi tro nhóm lửa trong mũi.

Mình giờ sắp hai thứ tóc, đã thưởng thức những món ngon nhất trần đời khác, nhưng mình không bao giờ bỏ qua khi đã nhìn thấy gói đu đủ. Ăn cho thời đứng ngó, thời thương khó. Và bà thím kia có chui tận góc chợ tối om, mặt mày có nhăn nhó, tay có gãi đầu cũng đừng hòng đẩy mình nháy qua quán bánh lọt giò heo hay bún nước lèo. Gì chớ gói đu đủ mình có thể ăn mỗi ngày, và mỗi lần đôi ba đĩa, không chùng...

Những lúc cảm thấy món gói hơi mặn và có chút đắng, mình không hề rầy rà bà thím, vì biết những dư vị đó chỉ mới phát sinh khi trôi qua cổ họng mình, khi cái thời xa xắc bỗng quặn quặn trong lòng. Sau trận trả thù đời thấy khát nước gần chết (nhân tiện nhận ra nuôi hận phải chăng là tự tàn phá chính mình ?)

Một bữa nọ ăn như là ăn thôi, mới hay món này cũng ngon quá chớ...

Gáy Người Thì Lạnh

B

ạn định vị trên điện thoại rằng nhà bạn gần một trung tâm dưỡng lão, cứ tới đó đi, bạn sẽ đứng chờ. Xe ôm thả tôi xuống chỗ buồn hiu đó cả buổi, tôi lụng khụng tìm hoài mà không thấy ông già lòng khòg xương xẩu đâu.

Và khi tha thân ở cuối đường, tôi bỗng nhớ mình đã qua đây, đã đi về phía con hẻm vuông góc với chỗ tôi đang đứng, chui vào căn nhà tuềnh toàng của bạn, mười năm trước. Tôi hôm ấy run rẩy như con mèo ốm o bị ướt, khi tới nhà ông Đồng gió, Nhớ khói mà tôi đã ngưỡng mộ lâu rồi. Để lần đầu tiên biết nhà văn cũng có hai mắt một mũi như mọi người, cũng hài hước, cũng lơ mơ, cũng nghèo...

Cái hồi ức mười năm làm tôi hơi hoảng, mười năm qua tôi đã đi tới đâu, tận những chân trời nào, sao không thăm lại? Tôi loay hoay với câu hỏi đó khi ngồi chơi với vợ bạn, để đợi bạn đang vẫn còn ngóng đón tôi đâu đó ngoài đầu hẻm. Đến sắp gặp nhau rồi mà lẻ vẫn đuổi theo vẫn so le, trực trặc. Loay hoay nổi lại như thể đã bị đứt lìa lâu quá...

Trong nhóm bạn già mà tôi hay lân la, bạn trẻ nhất. Mỗi lần gọi điện cho bạn, và nghe bên kia hịch hạc bảo, "ê nói nghe nè...", như hai đứa trẻ con thăm thì, như bạn không cách tôi hai mươi lăm tuổi đời và hai trăm cây số.

"Ê nói nghe nè, mày viết ác vừa vừa thôi, tao không chịu..."

"Ê nói nghe nè, có cái truyện trên Văn Nghệ được lắm, sao không đọc?"

Tôi không may may nghi ngờ việc bạn sẽ còn rầy rà tôi đến vài ba chục năm nữa, dù nhiều lần bạn nói bâng quơ ê nói nghe nè dạo này sao tao nghĩ nhiều về cái chết, làm như đã đi gần tới nó nên ngửi được mùi thấy mờ mờ dung nhan nó rồi. Tôi nghe có chút dửng dưng, chuyện đó thường thôi, thậm chí đôi khi tôi còn rờ đụng nó mà. Bỗng có bữa đầu dây bên kia bỗng rã rời, "ê nói nghe nè, tự dưng tao thấy đời buồn hiu, mậy..."

Tôi ngó ra trong giây lát, bởi chưa từng nghĩ bạn cũng buồn. Hồi biết bạn tới giờ lúc nào cũng gặp nhau giữa bạn bầy đông đúc, trong tôi mặc định bạn là con người của hội hè, tạo ra hội hè. Cứ cất tiếng "ê nói nghe nè, làm vài ly đi..." thì ai nấy hồ hởi đáp lời ngay. Cái chất hào sảng, chịu chơi của dân miền Tây mà phải chịu nổi một mình thì vô lý.

Nhưng giờ quanh bạn thừa đi những tiếng vọng. Những cuộc rượu nếu có chảy về phía ông, cũng bằng một hình thức khác. Nhiều khi nhậu nhẹt bọn tôi đã lấy bạn ra làm mối cho đỡ lạt miệng. Bọn tôi nhắc chuyện bạn thấy đồng nghiệp bị vợ bạc đãi nên bất bình nhảy ra bênh, ngoay đầu đánh chị kia cho chừa, ai ngờ ông chồng nổi xung thiên cự lại "sao mà đánh vợ tao?". Hay chuyện hết tú tài bạn định đi vào cứ theo cách mạng, ngồi chờ tàu đò lâu quá tự dưng thấy... nản, bạn quay về bị chính quyền Sài Gòn bắt lính, ngót bốn năm làm anh binh sĩ ngồi bàn giấy, một bữa pháo lạc bầy tiền về nhà với gương mặt có vết sẹo dài. Hay chuyện bạn giấu tiền dưới mấy cục gạch tàu lót nền, định xài riêng mà quên biệt, chừng xây lại nhà người ta thấy tiền rải đầy dưới đó. Hay chuyện bạn buồn ngủ quá mà tiếc cảnh vật đường xa nên bôi dầu gió vào mắt cho chúng đừng riu

lại. Hoặch chuyện bạn bỏ quên cái mắt kính trong phòng vệ sinh nữ, hồi đại hội.

Những câu chuyện ngộ nghĩnh ba hư bày thực về bạn làm bữa rượu bổng ngon hơn với những tràng cười nghiêng ngả, cười đến chảy nước mắt ra... Ôi ôi ông ơi bọn tôi vui quá. Sau phút giây rần rạ ấy, bổng rần rạ trong tôi cái ý nghĩ ở trong một cái nhà nhỏ bừa bộn chật chội nằm trên hẻm nhỏ giữa lòng thành phố Long Xuyên, biết đâu chủ nhân của những huyền thoại đang uống rượu một mình.

Tôi vẫn hay thấy tuổi già của mình khi soi vào bạn. Bổng trái tính trái nết, bổng bạn bè đâu hết, thấy lẻ cả ở trong nhà mình. Đau đầu nỗi đời không biết nói với ai nên sà vào cuộc vui nào cũng tuôn cho đã cơn thèm, nào văn chương nào tôn giáo, nào xã hội nhiều nhương... Xưa góp vui người ta gọi mời, giờ góp ưu phiền người ta ngại rủ lại chơi, thành ra bị bỏ rơi, thành ra bọn tôi cứ lẫn quẩn đi theo cái vòng cô đơn vô tận.

Hết duyên rồi. Như chữ bạn vẫn thường dùng khi nói về cô bạn thân hồi trước. Phụ bạc luôn len lỏi trong máu của mỗi người. Và những cuộc bỏ rơi nhau vẫn đang xảy ra ở đâu đó.

Từ ngày biết bạn cũng hay buồn, chập chờn mãi trong tôi hình ảnh một ông già mở tivi cho nó oang oang và ngồi uống rượu một mình. Tới nhà chơi bổng thấy may là bạn còn có sách ở bên, quơ tay đâu cũng đụng, mắt ngó đâu cũng thấy, chân đi đâu cũng vấp. Bạn vẫn ham, vẫn như đói ngẫu mỗi khi gặp bất cứ cuốn sách nào. Tôi không còn thấy xa xót bồn chồn. Mang theo cuốn tản văn của Sandor Marai

đọc lúc dọc đường, tôi để lại cho bạn. Cuốn sách này sẽ ở mãi đây, ngay cả khi tôi đã quay lưng đi khỏi.

Một cuốn sách thì cả khi chìa gáy ra, người ta cũng nhận được một cái gì đó ấm áp, trao gửi.

Mùa Bông Cháy

S

ôi dừng xe dưới hàng trăm bông vàng tạm trốn cái nắng rừng rực trên đầu. Uốn dẻo thân người đang cứng đờ như manơcanh vì ngồi xe máy suốt mấy giờ đồng hồ, rồi ngẩn ngơ nhìn khoảng sân tràn ngập bông giấy bên kia sông. Hoa đỏ như cháy.

Hạn đang chếch cuối mùa. Đi dọc theo những con đường xóm quăng này thường ấn tượng những giàn bông giấy cứ rực lên dưới nắng. Có cây nở bung như pháo hoa, không còn một chiếc lá nào, chỉ cành cong bông trĩu. Có cây bông lấp mắt cành. Gặp bông trắng cảm giác như dịu nắng, gặp bông đỏ tưởng đâu lửa của bông loang sức nóng ra trời.

Những xóm làng nằm theo con lộ làng mê mải thiu thiu giãc ban trưa. Bên đường thưa vắng người. Lâu lắm mới thấy vài bà cụ già vừa nhai trà vừa phe phẩy nón trước hàng ba. Vài con chó nằm ườn ra thềm lười thở dốc. Nhiều con mương cạn trơ lòng, chơ vơ cái cầu ao thành ra không thấy con nít tắm trường. Cũng chỉ gặp năm ba đứa chạy chơi vào cái ban trưa thời trốn ngủ. Cỏ cây tàn tạ, lớp cháy sém, rụi ngọn, lớp còi cọc. Chỉ những cây phượng, cây bò cạp nước, râm bụt và đặc biệt là cây bông giấy bất chấp cái hạn dài khắc nghiệt, tuôn đổ hoa ra biển nắng. Những loài cây hơi giống nhau, khi hoa bắt đầu bung nở đến kín cành thì lá thưa vắng hẳn.

Thứ bông giấy này chịu nắng giỏi nhất hạn, đất nào cũng chịu, tưới càng ít nước, càng cằn cỗi càng chịu trở bông. Người bán quán nước xập xệ bên đường khoe vậ, khi tôi

săm soi cây bông giấy già bên rào. Chị nói trông nó từ hồi mới về nhà chồng, giờ thẳng con đầu đã mười hai tuổi. Chồng chị mấy bữa rày đi tiếp chữa cháy rừng bên lâm trường. Mà bình thường anh cũng vắng nhà đi làm mướn suốt. Đang mùa giáp hạt mà, làm có vài công đất thì xài đâu vô đâu. Có năm chưa hạn là chạy gạo rồi, nên giờ "ai có móng nấy bươi"... Nghe giọng chị không phải người miền này, chị nói "Bà già ẵm tôi ngoài Quảng dạt vô, lúc đó tôi nhỏ quá nên quên trần ai cơ cực ở xứ đó rồi. Nên nhiều khi thấy khổ quá tôi than là bị bà già cắn nhằn, nói, khổ cùng khổ tận như tao mà sống được tới giờ..."

Ly mù gòn chị làm đúng điệu miền Tây, trong khi nước đá đầy ứ tới miệng ly thì đường cũng ngọt lừ dưới đáy, lẫn trong hương dầu chuối có mùi đậu phộng rang. Nước mát đến nỗi chạy tới đâu hay tới đó. Ban này khi tiễn tôi ra khỏi cái quán tuềnh toàng của chị, người phụ nữ khum tay che nắng chói, nói thấy mây đùn ở chân trời đen kịt thấy ham quá, không biết chừng nào ông trời mới chịu nhỏ hột xuống cho nhờ...

Nhưng cũng ngó về chân mây xám đó, một anh bán kem vừa trờ tới đụt nắng chung với tôi dưới hàng tràm bông vàng, đã thở hắt lo âu. Sắp tới mùa mưa rồi, kiếm miếng ăn vất vả cho mà coi. Mây thành mưa là cái đường xóm này sẽ thành bùn sình lầy lội, đi bộ còn vất vả nói chi lai dặt xe kem. Anh bán kem than. Áo anh ướt rượt mồ hôi, vắng ra một mùi vừa mặn vừa chua khẳm. Chiếc xe đạp đeo theo thùng kem cũ mềm đang dựa vào một gốc cây và nó vẫn vắng ra một điệu nhạc quen nhàu nhĩ. Bộ dạng anh bán kem lòm khòm như một ông Chà Và ngồi thổi sáo dụ rắn ra khỏi hang nhưng tiếng sáo vừa khàn vừa hụt hơi nên rắn

không ra mùa. Bớt liên tưởng và vẫn về đi là bày con nít không bu theo anh như hồi xưa tôi từng sững run sững rẩy khi người bán càrem lắc cái chuông leng keng từ đằng xa. Trẻ con giờ có nhiều đồ ăn ngon hơn món kem làm bằng đường và hương liệu công nghiệp rẻ tiền. Hoặc tụi nó cũng thèm kem lắm nhưng nhà chúng như những xóm nghèo khác đang ở mùa giáp hạt. Mùa chạy gạo.

Mùa hoa cháy. Anh bán kem cũng ưa bông giấy, nhân tiện ngó về chân trời mây đen đang đùn ngọn, thấy hoa chói chang bên sông. Anh nói năng tới nỗi người ta còn héo ngắc ngoài mà bông giấy trở thấy ham, thấy cánh mỏng dính vậy mà chịu trận mạnh dạn thiệt. Ờ thì cái phận người của chúng ta cũng mỏng manh vậy, mà ham sống thôi là ham, tôi nghĩ bụng. Lúc chuẩn bị chờ bài hát cà rem đi tiếp, bỗng anh khoe, "Lay lắt vậy mà thằng nhỏ tôi sắp qua được năm nhứt đại học Cần Thơ rồi đó cô...".

Tôi thấy thật sống sượng khi so sánh người đàn ông đen đúa khô khòng này với cái cây bông giấy đang cháy hết mình như lửa, ở bên sông. Nhưng tôi vẫn không thể không liên tưởng vậy. Trong mắt tôi lúc này chỉ có anh bán kem hối hả đi về phía mây đen và cây bông giấy đỏ.

Không biết hạn năm sau tôi có được gặp anh đụt nắng dưới hàng cây này để khoe thằng con đã sắp hết năm hai, hiển nhiên như gặp lại những vầng bông cháy.

Mùa Phơi Sên Trước

Hồi con nít thích đi xe đạp về nhà ngoại bằng con đường xóm cặp mé sông Rạch Rập. Đường đất dầm dãi suốt một mùa mưa, chùng gió chướng thổi về mới ráo tạnh bùn lầy. Đến Chạp thì những chân trâu cũng bị bồi xóa hết, có thể đạp xe thông dong mà thỏa thuê nghiêng ngó.

Mùa Chạp đi bảy cây số không nghe mỏi. Gió chướng khoác lên làng mạc một vẻ mơ màng, đường uốn lượn theo sông, và dòng chảy đó thẳm suốt thoát ẩn thoát hiện sau những lùm cây hoang dại. Dọc đường thấy Tết lấp ló khắp nơi, trên sân nhà người, trên những giàn phơi.

Người nhà quê hồi mình con nít toàn người nghèo, sân nhà quê hồi ấy cũng rất sân đất, nên nhà nào cũng cặm cái giàn trước nhà, suốt sáu tháng mưa sân chìm trong nước cũng có chỗ mà đem phơi củi, hay gối, chiếu. Những ngày hừng nắng trên giàn luôn có thứ gì đó ngóng nắng, khi cốm mốc, khi thì mớ bột gạo thừa trong lúc làm bánh, khi thì mớ cơm nguội hay mớ lá dứa khô dùng để nhen lửa, mấy trái đậu bắp già làm giống cho mùa sau... Phơi trên giàn mọi thứ khô mau, vì nắng ngun ngút trên mặt, gió lộng phía lưng. Những nhà có sân rộng người ta còn phơi lúa trên giàn, lúa khô đem vô bồ được mấy hôm đã thấy trên mặt sân sẫm sấp nước lúa rày đã lấm tẩm xanh. Qua nhà nào có trẻ nhỏ gặp những tấm chiếu manh con con nằm uống nắng.

Càng gần về cuối năm giàn phơi càng bận rộn. Dầu dãi oằn mình suốt năm, giờ trên giàn bày ra những món ngon

chuẩn bị cho cuộc hội hè. Bánh phồng vừa quết xong, củ kiệu mới trộn đường xong, mút gừng mới ngào nửa lửa... thứ nào cũng ưa nắng. Nhưng cá khô mới là ưa nắng nhứt hạng, mới cần thứ nắng ròn ròn như thắp lửa, thứ nắng như cháy trên đầu. Mùa Chạp cá làm đĩa người ta lớp rọng lớp làm mắm để ăn dần dần cho tới mùa lúa sau, mới xẻ làm khô ăn Tết. Mùa đĩa kéo dài cả tháng nghĩa là lúc nào giàn phơi cũng những con cá nằm nhuộm nắng cho đỏ au da thịt.

Mùa Chạp thể nào cũng gặp người ta ép chuối khô. Chuối xiêm chín cây sẵn ngoài vườn, lột vỏ phơi một nắng, rồi đem ép mỏng. Không như cá khô rủ rê bọ ruồi nhặng đến mức phải đốt nham nhang cắm nơi đầu gió để xua đuổi chúng, mật chuối tươi ướt rượt chỉ mê dụ quyến rũ lũ ong. Kéo tới dập dìu, lão đảo bay đậu như say, những con ong sa đà ở giàn phơi cho đến khi những miếng chuối ép mỏng bắt đầu khô quắt, vàng óng như vừa nướng trên than hồng. Chuối phơi đủ nắng có thể ăn tới ra Giêng, mật lặn vào trong vừa ăn vừa tợp miếng trà, hoặc ngào qua với khóm, me... đem dầm nước đá uống cũng ngon thấu trời.

Vậy là nước miếng mình ứa ra, trên từng mét đường về nhà ngoại. Tâm hồn mệt nhoài với những món ăn cực kỳ mời gọi trong sân thiên hạ. Đang thèm tô cơm nguội chan nước dừa ăn với khô lóc nướng thì bỗng nghĩ giờ phải có thịt kho Tàu để ăn với dưa kiệu nhà kia, rồi cái hủ mắm tép dầm nắng sát hàng rào làm mình nhớ nhung chuối chát, khế chua cùng với gừng xắt mịn thì mâm mút tặc đỏ au đằng kia làm mình lịm chết một cách lim dim như tụi kiến.

Chân rõ ràng không mỏi, nhưng tâm rã rời, cứ chạy theo đeo đuổi miết trên những giàn phơi. Hụt hơi, chơi với. Có

lần về nhà kê má Tết này làm những món này này, những món mà mình nhìn thấy mang theo trên suốt chặng đường từ nhà ngoại về. Má cười, người ta có đâu có nghĩa là mình phải có.

Mình đại hơn cả tuổi mười ba, không hiểu câu đó mấy, nên vẫn muốn má bày thật nhiều thứ trên giàn phơi nhà mình, chớ không phải còm nhom chút dưa kiệu, dưa hành, chút chuối khô... Nên Chạp sau mình vẫn nhắc, má lại nói ta đâu cần phải có cái mà người ta có.

Cũng may qua mỗi Chạp mỗi mùa phơi mình mỗi lớn, bài học của người của ta má không nhắc nữa, mình bỗng băng quơ nhớ. Nhận ra trên giàn cũng phơi những thân phận người. Ngó qua khoảng sân đã rợp những cây mồng gà, vạn thọ biết ai ăn Tết lớn ai chịu điều hiu, như ngó qua cái sào phơi quần áo biết nhà ai đông nhà ai đơn chiếc, ai khá giả ai nghèo. Nắng gió khiến mọi niềm vui nỗi buồn bày ra như một cuộc diễu hành, không che giấu khách qua đường. Căn chòi của bà già chèo đò hay chở mình qua sông trống mãi, cho đến ngày cuối Chạp bỗng trên đồng củi có phơi vài tàu lá chuối, biết tối nay trên sân nhỏ bà sẽ ngồi canh nồi bánh tét đến giao thừa. Mình bỗng nghe nhẹ nhóm khi nhìn theo bóng nhỏ đưa chiếc đò về bên kia sông.

Chật vật mấy, cuối Chạp cũng có cái đem phơi, đem nhuộm nắng, cũng có bụi bông vạn thọ, và bông trang bông lồng đèn nở rục rở trên rào...

Mưa Vĩnh Hưng

D

ám mây đen ướt sũng nước nằm chắn ngang phía con đường đang vút tới, như một cánh cửa đóng sập xuống. Vĩnh Hưng đứng trước. Cột cây số nói vậy. Nhưng sấm chớp thì nói đi nữa sẽ gặp mưa ướt mềm, có đáng không?

Bạn đã đối diện với câu hỏi đó hàng trăm lần trong đời, "Có đáng không?". Gã đó có đáng cho ta ba chấm không, chuyện đổ vỡ nhỏ đó có đáng cho ta buồn không, thất bại đó có đáng cho ta ngã gục không... Và "có đáng không" nhiều lúc được hiểu như "nơi đó có gì hay mà ta phải cực thân dữ vậy?". Đó là những khi bạn trên đường gió bụi, phải dắt chiếc xe cán đinh thất thểu đi tìm chỗ vá, phải nằm queo trong căn phòng trọ mốc meo không điện không nước cửa không chốt gài, phải thấy mình đang ngun ngút bốc hơi trong nắng lửa, và gió cát tạt vào mắt...

Do dự vắn vẹo làm bạn mệt phờ, nó muốn bạn bỏ dở cuộc đi, ru ầu ơ chặn gỏi ấm ví dầu tắm nước nóng... Có khi nó thẳng. Cũng có khi bạn kháng cự bằng tất cả những gì bạn có, đây này đôi chày này suốt nước nóng, và những cánh đồng triền miên hoa cải, nhưng nhiều lúc bạn chỉ có mỗi cái tên, một chấm nhỏ trên bản đồ. Và từng ấy cũng đủ. Những Khâu Bàng, Rừng Lạnh, Khau Phạ, Cành Nàng, Đồng Bụt, Thứ Mười Một... Những cái tên gợi cảm, xa xăm, sâu thẳm như được gọi lên từ một miền trời khác. Những cái tên khiến bạn thèm ăn chúng, hít thở chúng. Những cái tên mời mọc bạn lên đường và giữ bạn trên đường.

Và bạn chưa bao giờ thất vọng, ngay cả nơi đó khô rốc gió Lào, lèo tèo vài hàng quán nhỏ, bụi mù đỏ và không một bóng cây. Có lẽ thất vọng thường đi kèm lời hứa, nhưng bạn hầu như chẳng nhận được lời hứa nào. Chúng chỉ như bảo, tôi đây, đến với tôi đi, tôi có gì á, tới đây rồi biết. Như Vĩnh Hưng, không thể hiện chút gì về mình ngoài cái tên cheo leo nơi biên giới. Ở chỗ cách Vĩnh Hưng bảy cây số, thực sự cái bạn đang có chỉ mưa là mưa. Không, tận hai cơn mưa, chúng kẹp bạn ở giữa. Tạt vô một căn nhà bên đường trốn ướt, bạn vượt nước mưa trên mặt, thấy Có Đáng Không hẳn nhờ chập chờn.

Nhưng nó biến mất tằm, kể từ bạn ngó ông già đang nằm ngủ bộ vạc trước nhà. Chân buông thõng xuống, cái quần cộc rộng lỏng gió phất phơ, hồn nhiên để lộ những cơ bắp chảy nhão. Ông già ngáy đều, nghe trong mưa có tiếng lật phật của môi. Bộ điệu nhẹ nhõm như thể giấc ngủ đến rất tình cờ, như thể ông già đang ngồi đợi ngắm mưa thì buồn ngủ quá nhẹ nhàng lăn ra vạc, bỏ trời đất bơ vơ.

Cửa nhà mở toang. Ghé đụt mưa cả buổi chỉ có một chị ló đầu ra ngó, cười tươi rồi lại biến mất, bên trong tiếng trẻ con ríu rần. Ông già nằm không cựa cựa, giấc mơ trưa trôi giữa cơn run rẩy của đất trời. Con chó nằm cạnh cái tủ thờ chỉ ngóc đầu lên ngó rồi gối đầu lên chân lim dim. Mấy cây bàng xò tán che kín mặt sân, lá rụng chở mưa xuống đất cho mưa đỡ đau.

Bạn nín thở rón rén bỏ đi. Bạn sợ chút nữa đây con chó sẽ sủa những âm thanh hằn học và ông già bị đánh thức, trẻ con trong nhà sẽ ùa ra hỏi hau háu ủa dì ở đâu mà đi tới đây, Vĩnh Hưng chán thí mỗ mà chơi gì? Tụi nhỏ sẽ không

bao giờ tin bạn tìm được thiên đường ở đây, ngay nhà chúng.

Tụi nhỏ không bao giờ hiểu cái cảm giác thanh bình này đáng giá bao nhiêu, và bạn phải đi xa bao nhiêu mới gặp. Có những nơi trên dải đất này, nó đẹp không phải vì cảnh đẹp. Bên ngoài thêm nhà đó cũng là xóm làng mênh mông, đi lòng vòng cả buổi bạn không gặp một nét mặt thăm dò, không nhìn thấy sự dè dặt, thù hằn, không có ai dõi mắt theo, không một tiếng động nào chát chúa. Bình yên lẫn khuất trong từng năm mưa lâm thâm, trong bộ điệu lừng khừng nửa trôi nửa dừng của mấy chiếc tắc rán giữa sông, trong cái barie chỗ vọng gác biên giới được anh lính biên phòng nào lơ đãng kéo chếch lên, như không còn gì ngăn cách ta và bạn, trong mưa này. Vài bà già làm công quả trong chánh điện chùa Nổi đang rì mọ lau mấy cái chân đèn, bỗng có bà dừng tay bõn chồn bới củ tỏi lại búng tóc sương, khi nghe tiếng ho từ ngôi nhà sàn bên kia màn mưa - chỗ ông thầy trụ trì chùa đang ở. Chẳng hiểu sao bạn nghĩ tới một mối tình thăm, man mác, trắc trở. Chắc tại mưa khiến xui...

Lúc trở về ngang qua cái nhà mà mình khi nãy ghé qua, thấy bộ vạc trống trơn. Chắc là ông già nghe lạnh nên tỉnh dậy mất rồi. Vĩnh Hưng như một giấc mơ, chỉ mưa là thật...

Mùi Của Mây Trời

Mùi long nảo trên người bà già xộc lên mũi tôi trong lúc giúp bà cài dây an toàn. Bà hỏi mở cửa sổ được không, một câu hỏi khiến tôi phải bật cười, như ngay trước đó bà hỏi trên này có nhà vệ sinh không hay là phải ghé dọc đường làm cái chuyện không ai thay thế được. Chúng tôi đang ngồi trên chiếc máy bay sẽ cất cánh trong giây lát nữa.

Ngay từ khi bước chân lên khoang máy bay bà già đã than ngộp thở quá, kêu ca máy bay mắc tiền mà hôi mủ (?!). Nếu không bị con cái ép đi máy bay một lần cho biết, bà sẽ đi xe đò, loại xe cùi bắp để mở cửa cho gió vô, dễ ngủ. Ở nhà cũng vậy, có thả cửa thì mới ngủ thả cửa được. Tôi thấy hơi mắc cười thầm nghĩ thói quen này sẽ là thảm họa khi đi...tàu ngầm.

Ấn ức về chuyện kẹt trong những lớp kính dày không bao giờ được mở, dù hệ thống điều hòa trên máy bay đã làm người ta so vai vì lạnh, bà già vẫn tiếp tục kể về những cây sứ cùi, cây ngâu bên ngoài cửa sổ nhà mình, về hai cánh cửa gỗ bị mưa nắng làm cho thâm sì nứt nẻ. Câu chuyện gợi lên một cơn nhớ lơ mơ những cửa sổ nhà ngoại hồi tôi còn ở đó. Cũng mở toang suốt, ngủ dậy trước nhất nhìn qua khung cửa, thấy lấp ló một ngày. Những bữa mưa gió lớn buộc phải đóng cửa lại, tôi thấy bức bối ngộp như sắp đứt hơi đến nơi rồi. Và qua cái cửa đêm đêm gió đập cho đứa trẻ tôi mùi của những cái nắp lu chằm bằng lá dừa nước đã

lâu ngày mục rã. Mùi rêu dầy trên những mảng tường tuổi gấp mấy lần tuổi tôi.

Người quê không đoạ tuyệt với thế giới bên ngoài dù cửa đóng then cài. Bởi những cánh cửa lá sách ở gian nhà xưa dù đóng kín rồi vẫn len lỏi vào nhà một thứ khí trời trong veo trong vắt, chỉ hít thở thôi đã nghe ngọt lịm rồi. Trăng và nắng vẫn lọt sáng qua những khe lá. Dường như người và thiên nhiên không bị bứt rời nhau.

Từ bỏ quê về chợ không gặp lại cái không khí ấy nữa, tôi đã chặn mùi hoàng lan còn cào buổi chạng vạng bên ngoài cái cửa kiếng kín bưng, rồi thở bằng không khí lạt lẽo lơ lợ phả ra từ máy điều hòa. Cũng đôi lần ngó ra ngoài nghĩ, nếu mở cánh cửa, tỉ mỉ lọc cho kỹ, chắc trong mùi khói xe có mùi cỏ cháy, mùi cơm khét bên nhà hàng xóm, hay hương đất tanh tanh sau mưa.

Vậy thì những đụn mây trùng trùng như núi kia có mùi gì, cái tầng khí quyển âm mấy chục độ này có mùi gì? Tôi sức nghĩ vậy khi nhìn ra ngoài cửa sổ máy bay, khi lướt qua chỗ bà già đang tuyệt vọng ngọ nguậy trong cái dây an toàn thít chặt, tôi bất giác cũng có ý muốn mở cái cửa sổ này. Chỉ là tò mò thôi, không phải để thở như bà già vẫn tưởng bất cứ cánh cửa nào mở ra đều cho người ta hít thở.

Và lúc gió phi trường phả cơn nóng hằm hập đón hành khách chênh choáng bước những đầu tiên lên mặt đất, bà hít hà khoan khoái rút ra kết luận đi máy bay chỉ được cái nhanh, còn lại chán, không có cảnh gì coi, mà lại ngộp muốn chết. Rồi bà ngạc nhiên hỏi bây không thấy tù túng à?

Tôi chỉ mất chưa đầy một giây cho việc trả lời không nhưng mất nhiều ngày sau để thắc mắc, tại sao tôi không thấy ngọt ngào chút nào? Sao tôi không còn khao khát nối kết với tự nhiên, không thèm muốn được thở những thứ khí trời bên ngoài những cánh cửa, một thứ tự do mà bà cụ kia luôn khao khát?

Ai đã làm gì tôi và tôi đã làm gì tôi, làm sao mà tôi không còn thường xuyên nhận ra mình đang trong tù đọng, hít thở tù đọng, yêu và sống giữa bầu không khí tù đọng?

Bên ngoài những cánh cửa mà tôi thường tì mặt vào ngó mông lung, có lẽ chỉ cần mở ra sẽ ngào ngọt hoa ngâu hoa lài...

Mảnh Vá Cũ

N

ằm dưới cái bóng của giấc ngủ vẫn còn đắm rợp, trong cơn chiêm bao mơ màng của thành phố, đôi khi tiếng rao của người sửa bếp ga, mài dao kéo... làm tôi như lại chìm lìm vào một giấc trưa nào đã cũ trên cái vũng giăng bên hè nhà ngoại tôi. Rồi thức dậy với tiếng rao vắng lại từ doi đất tốt đặng kia. Không thấy người đâu, chỉ nghe *Ai vá xoong vá chảo không...* là miệng tôi đã ngọt lừ rồi. Ông già đó hôm nào ngang qua cũng cho tôi cục kẹo chanh hay kẹo dứa.

Hồi đó tôi bảy tuổi, được làm bạn với những người dầm dãi rày đây mai đó như ông già vá chảo nhờ khoảng sân nhà ngoại mát rượi bóng cây và gió sông. Bà ngoại còn kê bộ vạc cau ở hàng ba cho người qua đường nghỉ chân, trên đó để sẵn ấm trà, bình thủy nước đãi khách bộ hành. Cả cái khạp nước mưa ngoại đặt sát bên đường nữa, đã làm nên một khung cảnh ấm áp thân tình khiến ai cũng muốn tạt qua nấn lại đôi chân mỏi; làm chỗ gặp nhau của những người hành nghề lang bạt, những anh bán ve chai, cà rem cây, kẹo kéo, cốm ngào đường...

Những câu chuyện góp nhặt từ nơi chốn họ qua đã làm cho cuộc sống thôn quê trở nên sống động. Không cần đi đâu, bà ngoại cũng biết vụ cháy kho xăng, xóm ngoài có vài đám cưới và miệt nào đó xảy ra vụ cướp cô dâu. Những chuyện tào lao theo gió bay đi, đôi khi bà ngoại tôi còn giữ lại được vài bài thuốc hay, vài kinh nghiệm làm ruộng rẫy cũng hay, vài món ăn mới... Trẻ con thì mê những chuyện đường xa ly

kỳ kiêu như dứa tám ngọn, rần hai đầu... mộng giang hồ nhen lên trong trái tim non nớt. Quần quanh bên họ riết rồi tôi thuộc lòng luôn giọng của từng người, dù vắt vẻo trên cây khế hay đi thăm lưới mị ngoài vườn, nghe tiếng rao đi hời vẳng lên trên những tầng lá thấp, là biết ai sắp đi ngang nhà, và đôi chân cứng quèo rần rỏi đó đã qua khúc quanh nào trong xóm. Tôi không biết họ từ đâu đến, sau lúc nghỉ chân ở thềm nhà mình họ sẽ đi đâu, những đôi chân đó tiếp tục lặn lội đến đồng sâu, đến xóm vắng nào... nhưng tôi hình dung họ đi một vòng tròn xa lắm, để năm mười bữa sau họ lại quay lại, và tôi mừng như những người thân ở xa về. Họ cũng nhận ra tôi trong một chòm con nít đang chơi, để cất tiếng rầy rà, "ê nhỏ, phơi nắng quá chừng coi chừng bệnh..." hay như ông già vá chào giả vờ băng quơ, "e hèm, có cục kẹo mà không biết cho ai đây?". Ông chú bán cà rem còn hứa hôm nào đó ông dẫn về Sa Đéc ăn trái cây mệt nghỉ, "thằng út tao ngon lắm à nghen..."

Giờ nhớ những người cũ bỗng nhớ luôn nghề cũ, phát hiện ra hồi ấy chắc nghèo lắm, nên thứ gì cũng vá. Nên có mấy ông hành nghề vá nôi niêu xoong chảo vá lu khạp, vá dép, vá chài... Nên bà ngoại thỉnh thoảng lại kêu tôi đón chừng ông Ba ông Bảy ông Mười Một để vá vài món trong nhà, đã rách. Đến nỗi cái chum da bò mà cũng vá thì nghèo thiệt, xưa tôi không nhận ra nỗi ấy vì cả xóm ai cũng giống ai, cũng mái lá và áo vải, cũng có vài món rách trong nhà đợi mấy ông thợ ngang qua.

Mùa rách vá nên có những người rách đi vá víu cho người rách. Đồ nghề đa phần là tự chế, lỏng chỏng trong cái bị bàng, một nửa vốn liếng còn lại được góp bằng đôi chân lặn lội dẻo dai. Sinh lầy xóm trên được họ mang đi xóm dưới

bằng những kẽ chân trần. Nửa năm xóm làng bị cô lập giây bủa vì những cơn mưa mùa, một tiếng rao của đội bộ hành bán hàng và vá víu cũng làm xao động bởi cái ý nghĩ, chúng tôi không bị bỏ quên. Chắc cảm kích việc đó, ngoại tôi vẫn thường dúm cho họ nài chuối xiêm, hay trái dứa khô, mớ khế ngọt hái trong vườn, nói *gởi cho mấy nhỏ ở nhà...* Mặc nhiên "trong mấy nhỏ đó biết đâu có thằng út ngon ngon.

Tôi chỉ hơi quạu nếu ngoại tặng gì đó cho anh vá dép. Anh này biết bao lần làm tan nát tim tôi. Bằng một cách rất tầm thường: lấy que sắt vùi vào cái lon sữa bò chứa một cục than cháy thiu thiu le lói, anh cắt miếng mủ đắp lên chỗ dép đứt rồi dùng sức nóng của que làm miếng mủ tan chảy ra đắp lành một vết thương... và giấc mơ được sắm dép mới của tôi thành mây khói.

Đồ nghề của người ta thì đinh vít, búa, khoan..., anh vá dép hơi khác thường ở cái lon giữ lửa xỏ quai xách trên tay, đi qua bao nhiêu hui hút mưa gió. Có lần chơi ác tôi hắt nước cho tắt ngúm, dì ái ngại kêu anh vô bếp trả lại chút tro, than. Chỉ vậy thôi mà anh bồi hồi. Anh luôn đi qua nhà vào những ban trưa, lúc cơm nước đã xong ngoại và dì hay ra ngoài hiên trước đương rổ, chằm lá, hay sàng gạo... Tạt vào uống nước. Ngồi thật lâu. Ngó thật sâu. Không nói gì. Chừng ngoại đặng hăng người mới dợm bước đi.

Sau hôm đám hỏi dì, có trưa tôi đòng đưa trên võng ca nghe Lệ Thủy ca thì dì nạt bảo tắt radio đi. *Hình như ai rao vá dép kia*, dì thảng thốt. Nhưng không có ai hết, ngoài khói nắng gờn gợn. Anh vá dép không đi ngang nhà ngoại nữa vì biết từ giờ người ta không cần những mảnh vá của anh.

Mới đây bây mỗi trở lên đánh úp từ đáy tủ đã tiêu hóa sạch thời con gái của dì – mấy cái hình trắng đen chụp nghiêng, xoắn tóc. Có nghĩa đã mất luôn bằng chứng cuối cùng rằng bà già kia từng là một mỹ nhân. Tôi bảo không sao, tuổi thanh xuân của người đàn bà thường được lưu giữ trong ký ức của những người đàn ông. Không tin hỏi ông vá dép.

Nhưng biết tìm ở đâu?

Tôi đã về Sa Đéc ăn trái cây trừ cơm, nhưng không phải với ông chú bán cà rem có cái vai lệch đi vì quảy nặng, có thằng con “ngon lành” trạc tuổi tôi. Đứa - bé - tôi đã làm mất biệt những người bạn giang hồ ngày trước, không dấu vết, dường như không có cuộc chia tay chính thức, không một hẹn hò nào. Mỗi lần về ngoại ngời ở thêm trước lại nhớ họ từng ở đây cho đỡ đôi chân mỏi, họ cho mình kẹo, họ gãi lưng xỏ lỗ tai cho, họ thắt cà cà chim sâu bằng lá dứa, chép bài ca vọng cổ tặng mình...

Giờ có đi ngang mặt nhau hay đứng cạnh những người bạn đó, chắc tôi không còn nhớ. Chút manh mối chỉ còn ở một tiếng rao, *ai... vá... không*. Nhưng từ tôi không rách nữa, những người vá víu của một thời vá víu, đã xa.

Và tiếng rao của anh sửa bếp ga, ông già mài dao kéo dạo... của trưa nay một ngày nào đó không còn nữa, chẳng biết sẽ có tiếng rao nào khác để đánh thức ký ức tôi, về những người xa những nghề xa đã từng đi qua đời mình...

Ông Cà Bi Ở Xẻo Quao

C

ái nửa giếng chòi nửa giếng nhà chỉ có hai tấm vách. Cột cặm vào đất liêu xiêu như hết thảy mọi thứ trong nhà cũng liêu xiêu, chỉ cái bàn nhỏ mạ được trưng dụng làm bàn thờ là đứng vững. Lại gần hóa ra cái bàn thờ cũng bị mọt ăn rách ván. Ngồi dưới võ lãi ngó lên nghĩ nhà ông Cà Bi này nghèo quá xá, càng tới gần càng nhận ra chẳng những nghèo mà là nghèo thứ thiệt, nghèo tận mạng, tới cái võng ông già nằm ngủ trưa cũng te tua.

Đoàn thiện nguyện ai nấy đều ái ngại xót xa. Mấy năm nay rủ nhau đi làm từ thiện, cảnh nghèo gì cũng thấy qua nhưng nghèo kiểu ông Cà Bi thì lâu lâu mới gặp. Trong nhà không thấy món đồ nào đáng giá chừng hai mươi ngàn, đến mùng ngủ mà chỉ có nửa cái. Có người mò vô bếp thấy cơm cháy trong cái nồi móp méo với hai con cá sặc kho khô quắt. Ông già Cà Bi đứng đưng ngó khách lục lọi nhà mình, ngồi uống trà khà khà. Chẳng nhận ra ở ông chút tủi buồn nào. Hỏi ông sống bằng gì, ông nói cặm cào, mần mướn, ai kêu gì cũng mần. Hỏi nhà chỉ có hai vách thì ăn ở sao, ông nói mùa này nắng nôi, qua để trống vách cho mát. Chừng nào mưa tính tiếp. Ai đó rưng rưng chỉ cái nóc nhà thừa thấu trời lồng lộng, ông già cười, “chỗ ngủ với bàn thờ vợ qua có che ni lông rồi, chỉ cần không ướt hai chỗ đó...”. Hỏi trong túi có tiền không, ông nói tiền để rải rác trong xóm. Anh thanh niên địa phương dẫn đường sợ khách xa không hiểu, giải thích, “ý ổng là ổng sẽ có tiền khi người ta mướn sên đất, dọn dĩa, hay đắp bờ lên liếp...”.

Lúc ngồi dưới võ thì anh thanh niên tả sơ sơ chân dung ông Cà Bi. Anh nói ông này làm buổi sáng đủ tiền nhậu thì chiều không làm nữa. Có khi làm suốt tuần bỗng nghỉ ngang, ăn xài hết phần tiền đó rồi lại vác dá đi lang thang kiếm việc. Một năm nhà ông Cà Bi ăn tới bốn cái Tết, mỗi Tết ít nhất cũng mười ngày. Có tiền trong túi đồng nghĩa với hội hè, ông Cà Bi ta sẽ đủng đỉnh rong chơi. “Chơi kiểu đó ông nghèo là phải...”, anh thanh niên dường như giận.

Giận là phải. Khách cũng thấy hơi giận. Ông già có vẻ tự hào về việc ham chơi dẫn đến “vô sản” của mình. Thay vì ne nép trước nhà giàu, ông già ngồi trên bộ vạc cau (cũng) rách mà điệu bộ khoan thai khoái chí như đang tiếp khách ở... Dinh Độc Lập. Vợ chết, ba đứa con đã dựng vợ gã chồng làm ăn xứ khác, ông già kiếm sống một mình. Ông treo võng trên mấy cái cây trồng quanh nhà, nắng sớm năm đồng đưa bên vách Tây, chiều ngủ khò bên vách Đông tránh mặt trời. Quốn thì cuốc bộ đi chùa, cách đây chừng mười cây số. Nhà không điện, nước sạch, không tivi, radio cũng không và tất nhiên là không cửa (đâu có cần thiết).

Vậy mà lúc anh giám đốc ngân hàng thay mặt đoàn thiện nguyện tặng ông già phần tiền an ủi đời nghèo, ông già chỉ giữ lấy một tờ giấy bạc năm mươi ngàn, còn bao nhiêu đưa trả lại.

- Nhiều đây đủ cho qua rồi. Mua gạo ăn tới ngày mốt, dư ra chút đỉnh đong rượu nhâm nhi chơi. Ít bữa nữa đi sên đìa cho bên xóm là qua có tiền. Phần còn lại này chú em đem cho thằng Tám bên sông giùm, con nó bệnh nặng dữ lắm – Nói rồi ông Cà Bi lỏn lển nhét tiền vô túi cười phô ra ba cái

răng xấu xáo, mặt tỉnh rụi - Có tiền nhiều giống như có con vợ đẹp, mắc công giữ...

Anh chủ nhà máy gạch bất mãn, anh có tiền tỉ mà còn chưa thấy đủ kìa, sá gì ít chục ngàn... Anh nói cũng phải để dành tiền phòng khi đau bệnh chớ chú, mà không lẽ chú ăn cơm không, phải có thịt thà cá mắm... Ông già Cà Bi vận cái quần cộc nhuộm mủ chuối lem luốc, chờ qua cơn nghẹn nước trà mới khề khà bảo đau yếu sơ sơ thì uống thuốc nam, cây cỏ ở đất Xẻo Quao này nhiều thứ nên thuốc lắm. Đau nặng nữa thì bất quá chết, có tiền cũng chết mà. Còn cá mắm hả, chặc, cần thì chống xuống qua Trảng Sen thiếu cha gì. Mà, mấy chú có qua Trảng Sen chơi chưa ? - Ông già bất ngờ hỏi.

Chưa. Sáng nay họ đã tính đi tặng quà cho bà con nghèo xong sẽ ra Trảng Sen chơi, nghe khen chỗ đó còn đẹp và hoang sơ lắm, nhưng ai cũng sợ chiều không về kịp, mà một số người còn phải đi suốt đêm nay để về lại Sài Gòn, nhiều công việc, nhiều tiệc tùng, hò hẹn, nhiều hợp đồng làm ăn quan trọng đang đợi. Ông Cà Bi nghe qua chặc lưỡi lắc đầu chua xót nói, "tội nghiệp không!".

Ngữ điệu của ông già làm khách giận lắm, xuống võ chạy đi xa rồi mà còn giận. Chúng tôi đây không lười biếng ham chơi, đầu tắt mặt tối làm ăn kiếm tiền để cuối năm đi thơn thảo với người nghèo như vậy là quá tốt, ông già nói tội nghiệp là tội nghiệp gì ?! Anh thanh niên địa phương xoa dịu nói ông già đó tưởng đâu ai cũng ham chơi như ông.

Nhưng khách còn giận ông Cà Bi, tới mức quyết định ra... Trảng Sen chơi. Cái ông già nghèo xác xơ đó có gì mà lại thương hại cho tụi ta chớ...

Rạch Rập

S

ên thì rõ ràng là rạch, nhưng đoạn chảy gần chợ người ta lại gọi kinh, và dòng chảy bị bóp nghẹt bởi hai dãy nhà sàn san sát. Rạch Rập chảy sâu về phía Nam thì rộng dần ra, qua những ruộng vườn xanh ngắt nghe trẻ con rủ nhau tắm sông tụi bây ơi.

Hồi tôi bảy tuổi, đó là con sông rộng nhất trần đời. Nhất là những buổi chiều tần ngần nhìn ông ngoại chống xuồng đưa má qua sông, rồi má một mình lội men theo bờ ruộng lên lộ xe, đi thêm gần chục cây số nữa, là đến nhà. Cái tổ đó tôi chui rúc cho đến năm bảy tuổi, cái tuổi cần tới trường mà ngoảnh đi ngoảnh lại trường nào cũng xa, đường nào tới chữ cũng bị mưa nhấn chìm ngoi ngóp. Má đưa tôi về ở với ngoại, trường học cách nhà ngoại chỉ một mảnh vườn, còn gì tiện bằng. Chủ nhật tôi tha thẩn chạy chơi ở đâu cũng ráng dòng lổ tai ngóng bên sông coi có ai kêu ới lên không. Phía đó lao xao có nghĩa là má vô thăm, có khi đi cùng ba, cùng anh hay chị. Buổi má ra về, chắc thấy nắng úa dần trên đám lá dứa nước trước nhà ngoại chưa đủ cho tôi mũi lòng, mấy con bìm bịp còn đem rải tiếng kêu rầu rĩ lên mặt sông đang đầy cho buổi tiễn đưa sâu sâu thêm nữa.

Chắc hồi ấy tôi hơi buồn, nên ký ức về sông Rạch Rập cũng khoác một vẻ buồn thảm suốt. Với những rặng dừa nước, những cây bần, cây vẹt mọc nghiêng nghiêng chênh mảng ven bờ. Những hàng đặng đó lơ phơ chồi sậy, những cái vó cất gác chếch lên hóng gió sau một đêm sũng nước. Những chiếc ghe hàng bông neo lại bên rặng mằm nấu cơm chiều

om lên vài lọn khói còm nhom. Hai bên sông nhà cửa lưa thưa, núp ló sau những bụi rậm mọc hoang những ô rô, chùm gọng, ráng, choại...

Sông buồn đến có thể ngủi được, khi ngồi ngoài bến. Thoảng trôi lại mùi của những cái bắp dứa ngâm trong nước lâu ngày, mùi lá ráng mục nát, mùi sinh non đùn trên ổ con chù ụ, và mùi những bông tra, bông quao nằm chới với trên bãi chờ nước lớn để bắt đầu cuộc đi hoang.

Một dòng sông lẻ, chảy hiền, dáng vẻ hơi hiu quạnh như thể ở bên rìa đời, không nhiều người biết không nhiều người lại qua nhưng nó vẫn sống tất tả một đời sông. Cũng chảy ngược xuôi mê mãi, cũng nhiều tôm cá, cũng nước ngầu ngầu phù sa, cũng nước lớn tràn bờ, ròng phời bãi. Mỗi lần vớt chiếc dép còn mới, con búp bê nhựa bị mất tay, hay cái bình trà mất nắp... tôi vẫn chờ đợi một ngày nào đó sông sẽ đem tới cho mình phần còn lại của chúng. Bà ngoại kể những năm chiến sự ác liệt, ra sông gặp một đoạn chi người tập vô ven đó là chuyện thường. Một năm sau cái Tết Mậu Thân, bà ngoại vẫn không ăn tôm cá ngoài sông vì ghê sợ chúng đã từng sống nhờ vào những mảnh người trôi dạt. "Là máu thịt đồng bào mình...", ngoại ngậm ngùi. Trận đó thương vong lớn, kẻ khuất sông đưa về đồng bãi, kẻ sống sông che chở trong lòng, nhiều người không rút kịp ngụp lặn dưới những dây nhà sàn tồi tàn lụp xụp, lần lượt cũng qua khốn khó.

Những câu chuyện kể của ngoại đã có tác dụng đáng kể, nó tác dụng ngay lập tức lên trí tưởng tượng phong phú của tôi, ngoại khỏi phải giữ chằng chằng cháu bà lén xuống sông tắm nữa. Nó sợ.

Nên Rạch Rập với tôi vừa thân thiết vừa bí hiểm, vừa thương vừa giận. Những ngày bên sông im lìm không tiếng ới, tôi đòi ông ngoại cho tập chèo xuồng. Ngoại cười, tưởng chỉ cao hơn cây cột chèo mà đòi chèo... rồi ngùi ngùi hỏi nhớ má hả, để ngoại chở về. Ông ngoại chèo giỏi, nghe nói hồi chiến tranh ông chèo đi công tác hàng trăm cây số cũng thường. Và quãng đường gần tám cây số đường sông giữa nhà và nhà ngoại, giữa những chuyến đi về, tôi học làm người.

Đi xuồng phải ngồi day lại, nhìn nhau. Vì sao hả, vì cái lưng con người ta là ngó buồn nhứt hạng. Ông ngoại tôi nói vậy khi cười cái tướng tôi ngồi đặng mũi nhóc mỏ ngóng như chó chờ xương. Bỗng nhớ tới lưng má mình mỗi khi qua sông và chìm lút trong đám lức trên đường mòn. Tôi ái ngại xoay mặt lại về phía lái, mới hay áo ông ngoại ướt đầm, mà trước đó tôi còn căn nhắc ông chèo chậm, ngồi mỗi quá chừng vẫn chưa tới nhà má.

Bài học nhỏ về sự vô tâm đó, và cái lưng gầy buồn ám ảnh tôi, nhất là những lúc nhìn lưng ấy ơi ấy à xa khuất. Tôi còn mang theo nhiều thứ nữa từ con bé bảy tuổi ngày xưa, từ những chuyến ngồi xuồng cà tịch cà tang xuôi sông Rạch Rập. Con bé nhận ra nôn nóng cũng chẳng ích gì, sao không thử cảm nỗi lẻ loi của cái chị kia đang chèo một mình cất cái mũi xuồng lêu đêu đi giữa dòng gió, thử ngửi sự hiu quạnh của ngôi đình Tân Hưng nằm lút dưới những tàng cây rợp tối, thử nhìn mây trời mà tưởng tượng mơ mộng, thử học mót chút nào sự khoáng đạt của sông...

Quãng đường đó dễ chừng hơn mười lăm năm tôi không quay lại. Khi đi khỏi nó tôi vẫn chưa biết chèo, ông ngoại

nói chuyện chèo chống con nít không phải làm. Rạch Rập nước vẫn chảy, mỗi lần cắt ngang dòng để đi qua thắp nhang cho ngoại, lại nhớ chiều dọc mà hai ông cháu từng đi, nhớ những chòi vó, rạp xuống nằm núp ló trong tán cây, nhớ tiếng hỏi han hớn hển của những người quen đi ngược chiều.

Dòng sông chỉ chảy qua đời tôi hai năm chẵn, nhưng đã mặc định mãi mãi trong tôi rằng, sông thì buồn. Tôi té xuống sông Tiền, đi thuyền trên sông Hàm Luông, ra chơi giữa sông Hồng, thò chân xuống sông Nho Quế, nghe Sereprok sôi réo... thì vẫn không nguôi được cảm giác buồn của sông. Muôn thuở. Cửa chia cắt, cửa thăm lặng, của những cuộc luân lạc gần như bất tận, của sự cho đi, chỉ có cho đi.

Tan Hội...

B

à ngoại bên rào ngòi phơi chuối khô, nói vói qua cô hàng xóm bằng một giọng ứ hự, "Vài bữa nữa mấy đứa cháu ngoại của dì về chơi. Nghĩ tới tụi nó là hết ham...". Lạ, sao lại không ham khi chuyện này dường như quá vui với một bà chớm già, sống đơn độc trong ngôi nhà chứa đầy sách với mảnh sân rậm rì cây kiểng, cùng một con chó (cũng) kiểng tên Giang Sơn Mỹ. Nhiều khả năng con chó có cái tên dài hơn nữa khi đứa cháu thứ tư của bà ra đời, thẳng Nhân. Mỗi lần gọi con chó là mỗi lần bà nghe xao động, như cháu ngoại đang ở đâu đây, không phải cách xa ngàn cây số. Giờ bày trẻ sắp về thăm, dịp sum vầy duy nhất, nhưng rõ ràng bà già không vui mấy, rõ ràng là cô hàng xóm nghe bà thở hắt ra, chắc lưỡi nói "ui trời, tụi nhỏ tới như giặc tới, ứ hự..."

Bà có lý do.

Khi xe đồ đồ xuống trước nhà một bày trẻ nít, thì sự tĩnh lặng, nề nếp, sạch sẽ của bà ngoại ngay lập tức tan thành mây khói, những thứ bà ngoại nâng niu gìn giữ lại là những thứ có nguy cơ cao. Đầu tiên bày trẻ sẽ xốc xới tan nát mớ sách mà bà đã phân loại, xếp thẳng tắp trên giá. Sẽ có một vài cuốn sách phải chịu hy sinh thân mình làm máy bay chao liệng. Tàn cuộc, một nửa sách trên giá bị quăng ném vào mấy gầm giường, trong kẹt tủ, bà ngoại nhặt lại đem ra vuốt cho phẳng phiu, ôi trời ơi bao nhiêu cuốn bị lem luốc rách mép hết rồi.

Bây trẻ về, mấy bức tường trắng tinh nếm mùi lấm láp, nào vết mực nào dấu tay đầy bùn đất, cùng hàng chục trái banh in lên vách rành rành. Cái bàn ăn cơm với bộ ván gỗ đã bị cào nát mặt, cùng hai chân giường bị đẽo, tay vịn cầu thang trầy xước... chất chông thời gian trước, năm nay thể nào cũng xây xước thêm. Ngó xốt như thể dao cứa trên da thịt chớ đâu vừa.

Không dừng lại đó, tụi nó còn lũng sục tú áo của bà ngoại, xén vạt áo dài để may áo cho búp bê, lấy khăn quàng cổ của bà để làm áo choàng cho tướng quân vào trận đánh. Và thể nào cũng có chục chén, đĩa kiêu đã được nâng niu từ đời ông cố ông sơ của bà bỗng dưng tan thành muôn mảnh vụn khi những bàn tay xiu xiu của ba đứa cháu chạm vào.

Và cái vuông sân nhỏ cũng trở thành chiến trường của đám trẻ. Kiếng trong sân nhà như vừa qua bão, xụi lơ, xơ xác. Tụi nó lật bông, bẻ trụ những nhánh mai của mấy cái cây mà bà cứng, rồi rủ nhau bẻ đọt cây cau tầm vung cao chưa tới đầu người.

Không có gì bảo đảm năm nay sẽ không lặp lại kịch bản của năm trước. Nên nghe tin cháu ở xa về bà ngoại cầm chắc cuộc sống thanh tịnh của bà bị đảo lộn, xáo trộn như đang mùa chạy giặc. Đến cái giường, cái võng quen thuộc bà cũng rời đi để nhường cho đám cháu nằm. Ứ hự.

Hội tan, sau khi làm cho nếp sống êm ả, ngăn nắp, cũ kỹ của bà ngoại tung tóe lênh lảng ra hết phương cứu vãn, bây trẻ lại kéo nhau quay về nhà chúng cách đây hơn ngàn cây số. Bà sẽ một mình đối diện với những vết tích chúng để lại, bà phải chịu đựng những ngày hội hè còn in dấu trong khắp căn nhà đã bắt đầu chớm lạnh, từ khi trẻ con day lưng đi.

Nơi đây đã từng đầy ắp tiếng cựa cũi rầy rà, ầm sục muôn bước chân chạy nhảy, nồng đượm mùi mồ hôi, và rực rỡ những nụ cười.

Giờ chỉ còn một bà ngoại nghe tiếng thở thậm thọt của chính mình ứ hự ừ hự. Hàng xóm thì ở bên kia rào. Trời ơi chừng nào mới tới lần sau, dám trễ lại về xôn xao trước ngõ?!

... Thì Quét Lá Đa

Đã từng có ngôi chùa ở đây, trên cái nền bây giờ chợ tự nhóm này...

Bạn nghe kể nhiều lần nhưng coi xưa như cổ tích. Mấy bữa rày cổ tích thành sự thật, người ta nói chợ sắp dời đi để trả đất lại cho Hội người Hoa xây chùa. Người bán người mua xôn xao trước viễn cảnh rất chi là tan tác. Mấy bà bạn hàng dặn bạn, chừng không có chỗ ngồi, tụi chị gánh đồ đi bán dạo cứng nhớ mua ủng hộ nghen. Bạn mủi lòng gật đầu, nông nổi vậy ai lại bỏ nhau. Mà sao bà đó rơm rớm vậy kìa...

Bạn gắn bó với cái chợ chồm hồm này đã ba ngàn sáu trăm năm mươi ngày (tức là mười năm, quy đổi vậy cho tăng phần... thăm thẳm). Mười năm chân quen những lối đi ướm chèm nhẹp, những cái thềm xi măng lở lói gập ghềnh. Mười năm những chị bán cá, rau chúng kiến bạn già đi, bằng chúng là chuyện bạn trả tiền mà quên lấy cá hoặc lấy cá mà quên trả tiền, hoặc từ bên nhà chạy qua đứng ngăn ngõ mà không nhớ ra mình muốn mua gì... xảy ra thường xuyên hơn. Họ thuộc lòng bạn như người trong nhà, biết bạn thích ăn gì để mời một câu cực kỳ gợi cảm, "bữa nay có năn bộp mới nhổ nè", tức thì bạn te te qua. Phía bạn cũng thông thuộc từng thân phận, biết chị nào làm mẹ từ năm mười lăm tuổi, chị nào sắp qua hàng bốn mà chưa chồng, biết ai tỉnh ai khùng...

Một bữa những kẻ thuộc nhau bồi hồi nói lời từ biệt, mai kia có thể gặp lại, có thể không, ai biết...

Chỉ bé Tím là điếm nhiên ngồi hút thuốc phì phèo. Bé sống trong góc chợ, nhà bé là cái giường gãy hai chân và được chắp lại bằng mấy cái đòn gánh gãy. Mớ đòn gánh đó bé Tím từng dùng để gánh nước thuê cho mấy người ngồi chợ, lúc đầu ngày. Buổi đó thì bé bận rộn vô phương kể, nào là tĩa tót, lật lá úa giúp mấy sạp rau, nào là chạy đi mua tô hủ tiếu giùm thím kia, mua nước đá muối tôm giùm cô nọ, mài dao kéo... Tàn chợ bé Tím xách chổi quét sạch sẽ, rồi ngủ cả buổi chiều. Ban đêm bé thức chơi với thằn lằn chạy trên mái tole, hoặc đếm mưa hoặc giết muỗi, hoặc hút thuốc và nhả khói.

Tím có mười tám cái không, như không có tuổi, không người thân, không trí khôn, không quá khứ... Bé thích mọi người gọi bé Tím. Thấy bé da nhẵn tóc bạc nên có lần bạn kêu chị Tím, bé nhảy dựng lên nói bà đừng có khi dễ tui, đừng thấy tui nghèo mà làm nhục tui. Có lần mua cho Tím cái bánh cam, Tím kêu đem về cho má bà ăn đi. Chỉ tặng thuốc lá là Tím khoái. Ổ của bé ám khói và tàn thuốc như trấu vãi.

Cái ổ đó sẽ tan hoang nay mai, bé Tím vẫn tỉnh trần. Chợ họp chợ tan như thể không ăn nhập gì với bé, sắp ngửa mưu sinh càng không nhằm nhò, bé ngồi trên cái sạp bỏ hoang cố tạo hình trái tim bằng khói thuốc. Trong nháo nhác ai đó sức nhớ cái thân phận xiêu lạc này, nháo nhác hỏi, mai một tui tao đi hết rồi lấy ai nuôi mầy. Bé nói tui xin bà sư cơm ăn, lo gì.

Bé không biết phải cần có thời gian để chợ quá độ lên chùa.

Một sáng chợ tan hoang như có cơn lốc xoáy nào cuốn đi tứ tán hết, những lều bạt, sạp hàng và những cô chị thím giọng dẻo hệt kẹo kéo (khi đặng chuyện thì ngay lập tức bỏ

kẹo đi chỉ chơi kéo bèn ngót thôi)... Chỉ mỗi bé Tím còn ở lại, với cái không thứ mười chín: không biết đi đâu về đâu với ai.

Bé hơ hời cái giường khuyết tật đi tới lui, rốt cuộc hết cả ngày mới dựa được cái hàng ba một nhà nghèo trong hẻm. Nhưng bé không lo buồn mấy, giờ bé có cả một gia tài: mấy tấm cao su chưa rách có thể dùng che mưa nắng, vài khúc cây còn tốt chắp chân giường là hết sảy, một cái kệ xấu xáo ai đó để lại. Buổi chạng vạng bé ra bãi chợ trống không đốt lên đồng lửa từ những cây củi vụn, rồi chống nạnh đứng ngu ngơ, chắc nghĩ sao lâu quá nhà chùa không tới cặm cật, trồng đa, để bé quét lá đôi bữa...

Phật ơi nhanh lên với, trước khi nhờ ngài cứu rồi tâm hồn, có người đang cần được cứu rồi cái bụng lép. Bạn nghĩ vậy khi đứng ở cửa ngõ ngăn cái chợ hoang tàn trong lúc thấy nhung nhớt cả cái bà bán thịt bò vẫn thường cân thiếu...

Tùy Bút Phải Lòng

C

ha lộm khộm, tóc bạc trắng. Cô con gái kém trí thì có gương mặt vĩnh viễn tuổi lên mười, tóc mỏng nhưng dài, óng mượt. Hai cha con thường cùng nhau đi ăn sáng, đôi khi ta gặp họ trên đường bèn chạy theo một quãng, đôi khi ta gặp họ trong quán bèn dòm lén. Đó là hai thực khách chậm rãi khẽ khàng, và ông cha thỉnh thoảng dừng đĩa, vén tóc lên vành tai cho con gái. Ta cảm thấy phải lòng ông già này mất rồi.

Đã khởi ngưỡng ba mươi, hết mơ mộng rồi, nhưng ta vẫn rất dễ phải lòng người thiên hạ, đôi khi không vì một nụ cười đẹp, bộ ria hay, ánh mắt ấm, dáng cao ráo hay tóc dày... mà chỉ vì cách họ yêu con. Có lần đi với đoàn thăm khám bệnh từ thiện của Hội nạn nhân chất độc da cam, tự dưng ta thương một bác nông dân lam lũ và đen đúa. Ông cũng đưa con tạt nguyên tới trạm y tế xã, áo ướt rùng mồ hôi. Vậy mà khi đặt con xuống thêm chờ bác sỹ kêu, ông lau mồ hôi cho nó trước, và thằng nhỏ cũng là người uống trước khi ông mua một bịch nước sâm. Chuyển đó ta nhận ra mình phải lòng cả... đàn bà, khi gặp một bà mẹ ôm con trong lòng mà bàn tay chị lúc nào cũng bọc lấy bàn tay con, lúc xoa nhẹ lúc nắm khế, lúc day day ngón cái vẽ lên lòng tay nó những bông hoa. Cái nắm tay sẽ sàng, triu mến.

Một người yêu thương con mình bằng những hành động tinh tế đến vậy thì dứt khoát không phải người xấu. Và dù có xấu bao nhiêu thì cũng không tới mức bỏ đi, ta nghĩ vậy. Ta có anh bạn in sách lần nào cũng với cái bìa dòm chán lắm,

hỏi thì anh nói con gái làm cho. Ta tự dưng thấy cái bìa đó cũng... có cá tính quá chớ. Lại có anh bạn khác, tướng tá ra vẻ dân chơi, gặp lần đầu hơi sợ nhưng nghe anh nói chuyện cứ đôi ba câu lại khoe "con gái tở...", ta bỗng hết e dè. Bạn ta nhiều anh sẵn sàng bỏ ta ngồi chơ vợ đăng quán để nhào nhào chạy đi đón con đăng nhà trẻ, thấy thương.

Trong đám bạn ta, có chàng "đa tình viên" nổi tiếng "đại đạo hái hoa", bạn hay khoe cô X ấy sinh con vài ba tháng đã dứt sữa để hẹn hò với bạn, và làm những chuyện ai - cũng - biết - là - gì - đấy. Bạn tự hào nói tình yêu X ấy giành cho bạn dữ dội lắm. Nhưng cứ khoe tới đó thì có cãi nhau, ta cười cười nói ông ơi con người ta người ta còn không yêu thì họ yêu gì ông. Có chẳng họ yêu bản thân mình. Bạn đổ quạu cãi người ta yêu bằng trái tim còn cô yêu tình trần bằng cái đầu, biết gì mà nói.

Sau đó là một khoảng lặng, ta thì đuối lý và bạn dường như suy nghĩ. Có phải không, khi họ không yêu thương máu thịt của mình, sao yêu được những người đứng chỉ ngang qua cuộc đời này, như ta, như bạn ? Cái gọi là tình yêu có phải tình yêu ?

Giữa cái thời "dò sông dò biển dễ dò..." này, ta chọn cách nhìn người qua cách họ đối đãi với máu mủ, ràng ruột của mình, đương nhiên là không phải lúc nào cũng có độ chính xác cao. Ta vẫn mê những ông bố như chú cá hề Marlin trong phim "Finding Nemo", cười đến thắt lòng với Roberto Bengini trong "Life is beautiful", rơi nước mắt với Will Smith trong "The Pursuit of Happyness"... Ta mê cả những người xa lạ, những ông cha hồ hởi nán lại chờ con chơi xích đu trong sân trường mẫu giáo. Những ông cha lo âu ngồi bên

ngoài hàng rào trường thi, xong buổi làm bài mệt nhoài cha đón con bằng cái xoa đầu và hỏi "mệt không ông tướng?". Những ông cha lúi thủi lấy cùi tay quẹt nước mắt ngày con gái theo chồng.

Ta hình dung vào một bữa không mưa không nắng, trời xui đất xúi có anh nào cũng phải lòng ta, lâm li bảo "anh sẽ từ bỏ tất cả vì em..."(chữ "tất cả" này hiển nhiên là gia đình, vợ con của thằng chả, chớ ta năm mười tuổi nhăn nheo thì bói đâu ra một chàng độc thân vui tính đẹp trai con nhà giàu học giỏi), nhưng nói vậy thì quả là rủi cho anh í rồi. Ta có cần nhiều vậy đâu. Ta cần một người yêu mà ta nhìn thấy ở anh có tình - người. Không phải là ta quảng đại bao la như biển Thái Bình dạt dào, chỉ là cái thời vàng thau lẫn lộn này, ta dựa một điều gì đó để tin.

Dù ta chẳng nhận được nhiều...

Đành vậy....

(Nhận sáu hộp sữa Việt từ báo Phụ nữ Sài Gòn)

Những Hạt Mâm Định Kiến

V

ào một ngày mưa gió ử ê không hiểu sao chị thủ thư mỉm cười nói có mấy cuốn sách này mới về hay lắm. Ngó qua một lượt thì thấy nhiều cuốn của Quỳnh Dao và nhân tướng học. Truyện chị Dao quá sức chịu đựng của mình, riêng nhân tướng học thì mình xếp vào dạng không nên đọc, mình nhìn thấy sự rủi ro xảy ra khi mình có thể ghét bỏ một người nào ngay khi vừa gặp mặt, chỉ vì một nốt ruồi nằm đâu đó trên mặt anh ta. Và mình sẽ day dứt dài dài nếu như vì tướng pháp của chân mày, cái mũi, giọng nói... mà mình quay lưng bỏ đi một nước.

Tướng tùy tâm sinh, tướng tùy tâm diệt, tướng tốt xấu là ở cái tâm con người. Chị thủ thư chắc vừa nghiền ngẫm sách xong, liên hệ với một số thí dụ ngoài đời, rồi nên khoái chí đọc vanh vách. Cái ý nghĩ ta có thể đọc được người đời cũng khá là hoan lạc. Mình bất ngờ trước việc chị ấy hôm nay nói quá hai mươi âm sắc, đến nỗi chỉ cười cười. Trong lòng mình mằm nghi kỵ mọc đầy, chỉ cần tưới tắm loại tư tưởng tướng pháp này, bảo đảm một phút sau sẽ đâm chồi nảy lộc những thứ thành kiến cuộc đời. Mà, thứ đó mình đã thừa mứa.

Có lần đi xem mắt một người giúp việc giùm bạn, lúc về mình chỉ nhận xét cụt ngủn, "có sơn móng tay". Bốn chữ đó làm cơ hội làm việc của chị kia vụt tắt. Một người sơn móng tay thì có chịu được lam lũ không, và lam lũ nghèo túng sao lại sơn móng tay, là ý nghĩ bọn mình gặp nhau ở chỗ: sơn móng tay là đặc ân của người nhàn hạ, sao chị ta có thể...

Và đôi khi cảm thấy khó khăn khi đối thoại với người có màu son chói, hoặc cổ áo trễ tràng, hoặc giọng nói lạnh lạnh cao, hoặc cái cười the thé... mình tự hỏi, cái gì đang ngăn cản, đang che mắt, đang trì nín?

Mà định kiến có đáng tin đâu, nhiều lần nó đã nhiều lần phản bội mình. Gần nhất là đi lạc đường, hỏi một anh hăm hốt chẳng chịt hình xăm trên người và anh nở nụ cười nhăn nhở nói đi Vĩnh Xương thì đi hướng kia. Mình không tin, chui vào một con đường bị mưa bao phủ, lúc quay lại ngã ba đó ướt như chuột lột, thấy anh nọ vẫn ngồi chèo nguẩy uống cà phê, miệng ứa ra nụ cười ta đây tha thứ cho tha nhân đấy.

Cũng vào quãng hơi gần gần, mình ghét cay ghét đắng chị thủ thư. Ghét muốn búng muốn nhổ gương mặt nặng chình chịch như đeo cối xay bột kia, ghét cái kiểu cắn nhăn nhăm nhẩn như thể tụi học trò kia nấn ná trong thư viện lâu là để xé sách của chị (giữ) ra nấu cơm, ghét mắt luôn lườm lườm như cả thế gian này là trộm cắp. Cảm giác nếu lấy cành củi khô cọ vào người chị, lập tức củi bốc cháy, chẳng cần bụi nhụi. Mình sẽ nuôi cái sự ghét ấy cho tới hết đời, nếu không kịp trông thấy đôi bàn tay chị (và tự hỏi tại sao trước giờ mình không nhìn thấy đôi tay đó, cái gì che mắt mình đi?). Sách tướng pháp có trang nào viết về tâm tính của một người có đôi tay rướm máu vì bị nước ăn lâu ngày, đôi tay bợt bạt và những móng tay còi cộc thối đen? Mình không đọc loại sách đó, chỉ chắc chắn rằng chị sống vất vả. Thì ra mình đã bỏ phí hai năm trời lui tới mà không biết chị nửa khuya phải dậy ngồi bảo bảp chuối đem bỏ mỗi, kiếm thêm chút tiền phụ thêm khoản lương còm cõi, để nuôi hai đứa em vào đại học. Bốn mươi tuổi vẫn thui thủi đi về, vai

không gánh mà oằn, trưạ vắng chặnh lòng khi trẻ con qua ngõ để rớt lại những tiếng cười trong trẻo.

Thời của ba má mình, cái sự ghét thương nhau đơn giản là địch ta, là lễ giáo và những thứ xoay quanh nó. Thời mình ghét dễ, thương khó. Lên mạng thấy những cuộc tranh cãi triền miên, mạt sát triền miên mà ớn. Nào là tôn giáo, sắc tộc đã đành, ghét nhau còn vì người Nam kẻ Bắc, người quê kẻ thị thành. Ghét vì anh yêu máy ảnh hiệu Ca, còn tôi chỉ say đắm Ni. Anh mù quáng mê điện thoại Ai, còn tôi thấy loại đó là thứ khoe mẽ đồng bóng. Vậy là ném nhau bằng mọi ngôn từ bén nhọn nhất. Đến nỗi mình nghĩ ngữ pháp tiếng Việt cần phải đảo ngược, ai của cái gì. Không phải cái gì của ai.

Làm sao đi tới lòng nhau khi mắt bị che tai bị bịt và mũi nghẽn đặc bởi những định kiến vu vơ kiểu vậy. Gò má đó chứng tỏ là chị đó không tốt đâu. Cái kiểu ăn mặc buông thả đó thì cô kia cũng không tử tế đâu. Nói chuyện bỗ bã vậy chắc không phải người có học đâu. Vì một vài chi tiết không thuận mắt, mình gạt họ đi không dẫn đo. Người sống lủ khủ ngoài kia, phải sạch người này mình bắt đầu cuộc tìm kiếm khác, sợ gì.

Một bữa mình thử không phải nữa, mình trù trù đứng lại cười với chị thủ thư bảo cái áo hôm nay đẹp, chiều có hẹn với anh nào sao? Và chị cười đáp trả mình sau bảy lần mình cho cười đi mà không hề nhận lại gì, bảo bữa nay sách mới về kho nhiều lắm.

Ấy mà chị ấy ơi, em chỉ khao khát đọc người khác bằng đôi mắt của chính mình nằm đâu đó, không hẳn là trên mặt.

Ăn Cơm Một Mình

Nhiều năm sau khi ông ngoại bạn qua đời, bạn bỗng hay mơ ước mình có cỗ máy thời gian trong một bộ phim hoạt hình trẻ nít, để quay lại ăn... cơm với ông.

Trong cái quá khứ có nhiều thứ đáng phải chỉnh sửa, bạn muốn làm chuyện đó trước tiên với những bữa cơm mà ông ngoại bạn phải lủi thủi ăn một mình, thức ăn nguội lạnh vì bạn dọn sẵn từ sớm để ra vườn cho khỏi vướng. Một kiểu ngược đãi hồn nhiên. Năm đó bạn mười sáu, hoặc nhỏ hơn như bạn vẫn thường ao ước, để chống chế ừ thì lúc đó mình còn non dại.

Chắc bạn cũng bực mình bực mảy khi bỏ học về nhà ở hủ hủ với ông già, chắc bạn cũng mặt mũi chù ụ khi lo cơm nước giặt giũ... Và khi nghe tiếng đĩa khua bời rời sau vách bạn - mười - sáu - tuổi đã không mảy may chạnh lòng, chỉ nghĩ trời đất ơi mình lu bu công chuyện quá, làm cho xong đã... Lúc đó bạn vẫn ở quanh nhà, bên hè hay sau sà n nước nghe tiếng đĩa chạm rời rã trên miệng chén biết đã già buổi sáng rồi. Lúc đó bạn không biết mình vừa nghe được âm thanh được xếp vào những âm thanh buồn nhất cuộc đời.

Cái chỗ khuyết bên vách nôi cơm sau bữa ăn của ông ngoại cũng vì vắng, mà cạn hều. Khi ông qua đời, bạn có đôi khi nghĩ rằng bạn đã để mất ông ngay từ những bữa cơm ông phải trợn trạo nhai trong hiu quạnh.

Ăn cơm một mình không phải là dễ chịu lắm. Bạn chỉ thấy rõ ràng điều đó khi dì Chín bán bánh bò lấy chồng ở tuổi

bốn mươi, ở cái tuổi gặp một ông coi bộ tử tế là lấy ngay kéo không kịp. Chín nói, để khỏi ăn cơm một mình. Hẳn phải có những lý do ấy ấy khác cho việc lấy chồng, nhưng cái cố Chín đưa ra không cãi được. Chín chấp nhận trả giá cho việc đó bằng cách phải tần tảo gấp đôi để mua rượu cho ông chồng mới. Một bữa đi chợ bạn hỏi Chín có đáng không, bà chỉ cười ngời ngời, trả lời trót quớt, ổng rượu ghiền nhưng nhậu ở nhà không hà, cũng đỡ...

Mỗi lần sắp đi xa áy náy cảnh nhà bạn bèn lọ mọ nấu nồi khổ qua dồn thịt, cá đối kho mía... để sẵn trong tủ lạnh, người ta chỉ cần hâm lại tí là có cơm ăn. Lúc về thấy mọi thứ còn nguyên. Người ta nói ra tiệm ăn vui hơn. Bạn nhớ tới ông ngoại ứa nước mắt muộn màng.

Cuối mùa xuân bạn đi Đông Bắc Việt, một mình, kiểu trải nghiệm quái đản mà bạn từng ao ước. Thì đây, một mình, hưởng thụ đi, bày đàn miết rồi... Bạn tha hồ nói chuyện với đá, âu yếm đàn bò và thả rong suy nghĩ trong những đám sương dày, nói chung là sương. Chỉ mỗi một lần sập tối, quán ăn phố núi ngủ sớm, năn nỉ ỉ ôi mới mua được chút cơm cháy đáy nồi với trứng (tự) chiên. Chủ quán lăm lì bỏ đi rửa chén, ngồi mình mình với chông chơ bàn ghế, muống xước vào đáy đĩa mà nghe như xước trong lòng những âm thanh rờn óc. Nhớ ngay lập tức như ốt xát lên mấy vết đó, giờ này mấy đứa nhỏ với người ta không biết đã ăn xong chưa, trời ơi nhớ cái mâm cơm nhà mình lộn xộn ngổn ngang, khi thì nước đổ khi thì canh rơi rớt, trẻ con nhón nháo đĩa đòi món này đĩa réo món kia. Gói trong chữ ẤM vẫn thấy thò bồi hồi ra một khúc.

Chủ quán ngó nửa đĩa cơm bỏ lại, hỏi sao bảo thích cơm cháy lắm mà. Bạn thưa thích lắm. Hồi nhỏ lên mâm là đào lấy cơm cháy, lúc hãy còn nóng giòn. Má sẽ rưới lên chén cơm ít nước cá kho, vài cái tóp mỡ còng queo beo béo. Má không bao giờ để bạn vừa ăn vừa hát, hoặc chỏi tay lên cằm, hoặc còng lưng xuống hoặc làm rơi rớt mấy hột cơm... Nhưng đó là những bữa cơm cháy cả nhà quây quần sau một ngày làm lụng tan tác, không phải một mình trên đất lạ và bạn một mình mếu máo nhai như trong miệng có nắm dăm bào.

Bạn từng thấy có nhà tới bữa cơm phải chờ nhau đông đủ. Cũng có nhà ai đói nấy ăn, cho tùy nghi, cho người đi về muộn khỏi mang cảm giác nặng nề. Nhưng mỗi lần ông ngoại từ ký ức chống gậy về, và bữa cơm trên cao nguyên đá, và người đàn bà bưng bánh tiêu bánh bò qua nhà hớn hở cầm trên tay chai rượu, và tuổi tác chắt chùng và đôi lúc thấy mình dường như đi lạc trên đời... đã làm bạn nghiêng về phía mâm cơm nào động. Để trông chừng cho lắm cũng muốn níu lấy mà về kịp hẹn.

Ăn cơm một mình nghe vắng lại tiếng mình thấy chỉ bóng mình cũng không phải dễ chịu lắm. Ừ.

Ba Đồng Một Mớ Mơ Mơ

K

hi bước qua cái cửa xiêu của căn nhà xiêu, khi mắt chị còn chưa quen với cái không gian tối tăm bên trong nhà, cái mà chị nhìn rõ nhất là ánh mắt sáng quắc của thằng bé. Nó nằm cong queo trên giường, héo như một đứa trẻ lên năm. Xương nó nhô ra mẩu nào cũng bén ngót. Miệng liên tục đớp không khí, nước dãi rỉ rả chảy ra bên khóe môi sần sùi, thằng bé nổi một sợi nhìn bền dai vào chị, hút chị đến ngồi với nó. Và từ đó, nó không buông tay chị ra nữa. Cứ níu lấy, cứ ghì chặt, mắt ầng ậc nước, cổ họng phát ra những âm thanh gru gru vô nghĩa... thằng bé tỏ ra quyến luyến không rời.

Bà mẹ xoắn quần ống cao ống thấp, chân rơi ra những mảng bùn khô, nói thằng nhỏ đã hai mươi mấy tuổi rồi, bà không nhớ rõ vì có nghĩa gì đâu, nó bao nhiêu tuổi thì mãi mãi như đứa trẻ như vậy thôi. Chị bỗng có cảm giác cách năm tay này, cách nhìn da diết này là của một chàng trai. Máu mơ mộng trời dậy.

Nên chị nán thêm chút nữa trong khi những tình nguyện viên khác trong nhóm công tác xã hội đã lên xe ngồi chờ. Chị muốn biết thằng bé sẽ nói gì với chị. Cái sự chị sắp đi khiến nó kích động dữ dội, cơ thể co giật, mặt méo xệch, miệng há to và nước dãi chảy ra ròn ròn. Nó đang cố nói. Chị cố đợi một âm thanh khác với những tiếng gru gru tuyệt vọng. Chị ghé tai vào gần, rồi gần hơn nữa, đến nỗi tai chị gần như chạm môi nó.

Và nó nói bật thành tiếng. Bằng tất cả tinh lực.

Chị ra xe, quệt nước mắt chị gượng đùa, trời đất, tưởng đâu nó mê mình. Đùa, vì chị không mơ mộng đến vậy, chị mong nó nói "Ờ chơi!", nhưng suốt buổi ngồi với thằng bé, thấy nó nhìn mình khi dịu dàng khi rát bỏng, làm những cử chỉ khi trìu mến khi riết róng, chị không bao giờ tưởng tượng là nó nói "TIỀN!".

Có người nghe chuyện nói đáng đời, ai biểu lẳng mạn chi.

Nhớ hồi mới lấy chồng, chị mua tặng mẹ chồng ở quê cái nồi cơm điện. Mẹ đem cất vì "nấu cái này không có cơm cháy với nước cơm cho tụi nhỏ chan...". Tặng mẹ mấy bộ đồ bà cũng khổ sở phân trần, "màu sáng quá má ra vườn sợ dính mù chuối...". Chị mua truyện tranh đem về cho bầy em, tụi nó háo hức cầm lên rồi hỏi bằng giọng háo hức hơn nữa, "chị hai có mua bánh mì không?". Cứ trớt quớt vậy. Mỗi lần nhìn bình hoa vải chị mang về mẹ lấy túi ni lông bọc lại cho khỏi bụi, cho nó đỡ chói lên đơn độc giữa căn nhà vách lá, chị có chút mắc cỡ. Giờ thì chị chỉ mua đường, nước mắm... và chắc chắn chúng được hồ hởi đón nhận. Đôi lần chị thấy hơi cay đắng, đời người sao chỉ quẩn quanh với những thứ tầm thường bột ngọt, xà bông...

Trước hôm mẹ chồng qua đời, bà viết cái thư. Chị vừa đọc vừa khóc. Thư chỉ dặn chuyện tiền nong, đất đai. Lời cuối cùng, như chị vẫn thường quen đọc ở đâu đó, rằng "mẹ để lại muôn vàn tình yêu thương cho các con", thì mẹ chồng chị viết "bỏ lỗi cho má, vì má mót được có nhiêu đó, chia cho tụi con hơi khó...". Chị biết là mẹ thương con theo kiểu của mẹ, biết đâu còn nhiều hơn những bà mẹ kia, nhưng vẫn hơi bẽ bàng.

Biết là đời giờ ô trọc, nhưng chị thích mua vé đi tàu mơ mộng, không hay giờ tàu đó cũng chờ vịt, gà... mất rồi. Lão đảo xuống tàu mới biết tại mình hay tưởng mà ra nông nổi. Có lần chồng chị dúm tiền vào túi kêu vợ đi mua kem dưỡng da tay. Chị sướng suốt buổi chiều, miệng tùm tùm cười bâng quơ không dừng được. Sau đó anh còn khiến chị ràn rụa nước mắt khi bảo "nhìn cái tay nhăn nheo đi nhào trộn thức ăn là thấy hết ham, thấy mất ngon rồi..."

Chị ngồi ngắm mãi bàn tay, nghĩ, người ta nói yêu nó một câu thì có mất gì đâu. "*Tôi xin người cứ gian dối, cho tôi tưởng người cũng yêu tôi...*", câu hát đã có thời chị ghét, sao giờ thấy đúng ý mình.

Có Hẹn Với Ti Vi

C

ái quán đá đậu đó chừng mười năm rồi mình không ghé. Một bữa tạt qua với bạn học hồi cấp ba, bật cười nhận ra những cái ghế gỗ xưa hai đứa học trò có thể ngồi chung giờ quá nhỏ nhắn so với những cái mông đàn bà đã chảy nhão, sồ sề. Bạn với mình đã con cái đùm đề.

Quán vẫn nằm chỗ cũ, vẫn cách bài trí cũ, bàn cũ, ghế cũ, hương vị cũ... Chỉ những người cũ ngồi đây chiều nay là bị thời gian thể nghiệm sự nghiệt ngã, ráo riết của nó. Tóc hai chị em bà chủ quán đã trắng xóa.

Hồi mình còn học thì hai mái đầu kia chỉ bạc lai rai, đôi lần thấy họ nhuộm. Khi chị, khi em. Những khi tóc một trong hai người đàn bà lỡ thời bỗng trở lại xanh mướt mùng, luôn xuất hiện một ông ăn mặc chải chuốt bắc ghế ngồi gần quầy nước, cười nói rù rì. Mấy đứa học trò tinh quái ó ré lên, kêu "Tụi bây ơi, Năm sắp lên xe bông kìa". Và theo sau đó là tiếng nạt nộ sượng trân của người đàn bà đã qua xuân sắc, "đồ con nít quý".

Nhưng hai chị em mãi chưa kiếm được tấm chồng. Cũng đẹp, hiền hậu, giỏi giãn, chỉ chữ duyên là hẹn nay hẹn mai, rồi biệt mù. "Mấy thằng cha đó hả, toàn hứa rồi xách đi mất", bà Hai cười, trả lời câu hỏi của khách cũ rằng mấy ông hồi xưa chàng rành ở đây, giờ đâu? Miệng bà móm vì mấy cái răng sâu bị rụng một cách mất trật tự, như hậu quả một cuộc cướp bóc thô bạo. Như không phải tự rụng mà chúng rụng. Một lời hứa lấy đi vài ba năm tuổi, ít nhiều hy vọng, lồi tuột thuốc nhuộm ra khỏi tóc, khắc nhì nhằng

thêm vài nếp nhăn lên da. Thời gian đã bạc, biết lấy gì nhuộm bây giờ.

“Em ơi lửa tắt bình khô rượu...”, tự nhiên câu thơ của Vũ Hoàng Chương nhảy nhót trong đầu mình, khi thấy bà Hai cặm cụi dọn ly, còn bà Năm túc tắc cầm giẻ lau bàn, và tiếng ho rớt lay lắt nhẹ hều, không đủ sức nảy lên sàn nhà nhiều mảng gạch đập vá. Chỗ mà mấy ông tán tỉnh xưa ngồi chéo nguẩy, giờ là cái ti vi màu đang chạy chữ giới thiệu chương trình phát sóng buổi chiều. Hai bà già trở nên rạo rức, “không biết bữa nay họ bắt được thằng trời đánh ấy không hen?”. “Ừ, phim gì vô duyên, lòng vòng mấy bữa rày mà thằng ôn dịch đó vẫn chưa đền tội”.

Cái xao xuyến đó khuấy cái không khí chìm ngấm ù lì của buổi xế trưa lên, mơn man loang qua chỗ tụi mình ngồi. Bạn dẹp mình qua một bên, phụ họa với hai bà già, hồ hởi bàn tán cái phim Đài Loan dài tập chiếu trên đài truyền hình đang vào độ gay cấn nhất. Mình ngạc nhiên khi biết bạn có thể thành thơi khóc cười với phim sến rện ngay vào giờ cơm tối, giờ cả nhà xúm về.

- Giờ đó có ai ở nhà đâu mà không rảnh.

Bạn bồi hồi giải thích. Chồng hứa về ăn cơm, nhưng thường hứng chí tạt qua quán nhậu. Con cũng đi chơi bóng rổ sau buổi học thêm. Có bữa cả nhà rủ nhau đi ăn ốc thì cơ quan chồng tiếp khách đột xuất, “thôi để mai...”. Chừng chục cái mai thì mới thành một bữa ngồi quán tiu nghỉ vì nguội thềm, cụt hứng.

Và gốc cột bị mối ăn, bấp dột, một người họ hàng năm bệnh cần thăm viếng... bạn hay nhận được lời hẹn: *mai*. Những

hẹn hò bẽ bàng, mòn mỏi vì người hẹn nghĩ rằng mình còn nhiều thời gian phía trước.

Chỉ ti vi là đúng hẹn. Rủ mình đứng lên về, bạn nói phải nấu cơm cho xong trước khi kênh Tám chiếu tập năm mươi bộ phim tình cảm, xong xúc tô cơm vừa ăn vừa coi tập mười hai trên kênh Ba, đến tập ba mươi sáu trên kênh Bảy thì đi ngủ là vừa. Hai bà già bán quán gặt gù tán đồng. Buổi tối của những người đàn bà này giống hết nhau.

Lúc mình với bạn chẻ nhau mỗi đứa đi một hướng, mình sợ nhớ tụi mình không hẹn lại cuộc sau, mà hai bà già bán quán cũng không đơn đả kêu mai nhớ ghé ăn đá đậu, như mười năm trước. Hẹn hò trở nên đầy rủi ro, gây sát thương trong đời sống quá nhiều bất trắc. Về ngang qua ngôi mộ cổ nằm bên đường, tự hỏi cùng với người nằm dưới mộ này, có bao nhiêu lời hứa được chôn theo, có bao nhiêu thời gian của người ở lại bị bạc màu?

Của Nhớ Và Xa

Năm tôi ba mươi ba tuổi, tôi vẫn chưa chuẩn bị gì cho mình để đối mặt với nỗi nhớ nhà, nhớ thành phố đã và đang ôm giấu tôi trong lòng nó. Đơn giản vì tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ xa đủ lâu, lâu tới mức phải quờ quạng tìm một bài hát hoặc một tấm hình quê mình cho qua cơn nhớ. Cho tới khi nhận được một lời nhắn lúc nửa đêm, “tôi nhớ Cà Mau quá trời đất, chị có gì giúp tôi đỡ nhớ không, một bài viết, hay tấm hình con đường nào ở đó cũng được...”

Nhưng gia tài bán chữ của tôi chưa có dòng nào như ước muốn của bạn. Hình ảnh cũng không, bạn đó thiệt là rui. Rui hơn là cầu cứu tôi, một đứa viết lách ảm ương, chậm chạp và phức tạp. Bạn nói nhớ Cà Mau mà là Cà Mau nào kìa?

Phải Cà Mau của những năm tám mươi, đường sá nội ô lổn nhổn ổ gà, mù bụi? Cầu Quay đã ngừng quay, cầu sắt Phán Tề gặp người đông là run lấy bầy, qua sông Gành Hào thấy bóng mình dưới đó cũng run. Sân vận động cũ mềm, nhiều chỗ sơn phết tèm lem như một chị bôi phấn mà phấn đi đường phấn da đường da, mặt sân lại nhiều cỏ tranh thủ mọc xanh rì giữa hai ngày lễ lớn. Đại lễ thường có hội chợ. Như mưa rào tưới tắm cho đám người khô khát, hội chợ nào cũng đông nghẹt, người ta cuồng nhiệt chen chúc, người ta thường ra khỏi chỗ đó bằng cách vác xe đạp lên đầu. Trong hội chợ, mùi chiến tranh còn nồng, bởi những gian trưng bày súng ống, những bài ca chiến đấu phát ra từ mấy cái

loa phóng thanh khàn... Trên những con đường thị xã, đôi lúc người ta tìm nhà bằng ký ức chiến tranh, “qua khỏi nhà thiếu tá Năm một đổi là tới miếng đất của tôi” hay “quán nhậu sát bên nhà thiếu tá Hứa”... Điện nội ô chập chờn, đi uốn tóc ngày mất điện, phải xách cái đầu khai nông mùi hóa chất về nhà, hôm sau trở lại tiệm để sấy ép nếp tóc.

Nếu đúng bạn nhớ Cà Mau xơ rớ, bề bộn và hom hem đó, thì tôi cũng nhớ nó nữa. Tôi ở trong nó mà nhớ, mà không biết kê ai, huống chi bạn đã biết bao nhiêu mùa xa. Nhưng nhờ chung nhớ, bỗng nghĩ, biết đâu chúng ta đã từng gặp gỡ, từng bè bạn... Không chắc chúng ta còn nhớ gương mặt nhau, bởi đoạn ký ức ngày trước giờ nhòe nhoẹt, thỉnh thoảng đứng hình, méo tiếng như một đoạn phim nhựa mốc meo trầy xước, nhưng nếu bạn đã từng ở đó vào những ngày tháng đó, phải bạn có đuôi tóc chấm eo xếp hàng thẳng trước tôi hôm rạp Huệ Tinh chiếu phim Sạc Lô, phải bạn đã đứng cạnh tôi dự Lễ Quốc Khánh ngày mưa ngoi ngóp, tan lễ ra về nước ngập tới eo, những tà áo dài trôi bèo bồng trên mặt nước; hay chúng ta từng uống đá đậu trong một cái quán nhỏ ở bến đò nhỏ gần chùa?

Cũng có thể bạn nhớ một Cà Mau cũ hơn, một Cà Mau bom đạn, và bạn đã bỏ lại nó khi chiến tranh vừa tàn, thì bạn đúng là rui vô phương cứu chữa, tôi không một chút cảm giác gì về Cà Mau đó. Tôi chỉ biết một thành phố đang có, lúc này, bây giờ...

Một thành phố nhỏ biết làm nên những tổn thương. Cho những cư dân của nó, những người nhớ và xa nó. Bạn đi khỏi một ngày, lúc về đã thấy cái cây me keo quỳ trước trường mẫu giáo Sơn Ca đã bị đốn hạ, choáng váng một

khoảng trời. Bạn xa thành phố một năm, lổm đổm những ngôi nhà xây mới bên đường, cây xanh lâu năm vắng thưa đi, lại thêm những khoảng trời ngơ ngác. Bạn rời khỏi nó năm bảy năm, ngày trở lại đứng tần ngần ở mấy bùng binh, con đường nào cũng thênh thạng lạ hoắc, bầu trời dong dãi ngày xưa giờ bị cắt vụn bởi những nhà cao tầng. Và nếu bạn đã hơn mười năm xa, bạn sẽ không biết dòng kinh Mười Sáu, rạch Cầu Chùa đã từng chảy thông dong, mát trong giữa lòng đô thị bây giờ nằm dưới dãy phố nào. Cái gọi là dấu vết của chúng không hơn cái cống nước thải, nước tối om chảy hòa vào những con sông cắt dọc ngang thành phố mênh mang rác. Một cụm tượng đài cao và nhọn hoắc, mấy anh chị sĩ công nông thương đứng trên ấy mỗi người cô đơn ngó một hướng. Buổi tan tầm xe cộ cũng đông, cũng inh ỏi, vội vàng như Cần Thơ, Sài Gòn.

Mười, hay mười lăm năm trở lại, có lẽ bạn thấy bị bội phản, hoặc bởi ký ức của chính bạn, hoặc vì cái thành phố chớm điệu đàng này. Có vẻ như không ai, không gì chờ đợi bạn. Ông Vá Xe ở đầu hẻm Xóm Đạo trở thành ông Nước Mía, sông hóa thành phố xá, nhà cũ người ta trồng lên quán nhậu, đường nhỏ biến thành đường lớn, con hẻm trước sáng láng giờ người ta chắt lên mấy tầng lầu nên lối nhỏ tăm tăm...

Cả những ai mới tới lần đầu, cũng thấy bẽ bàng cho trí tưởng tượng của mình, nó không tù mù hiu hắt, xám xịt, quê mùa như họ vẫn thường nghĩ về tỉnh lẻ. Họ sững sốt hỏi làm cách nào để phân biệt Cà Mau hay Mỹ Tho hay một quận nào đó của Sài Gòn?

Vụ này, chị xe ôm trả lời, tùy thuộc vào bạn hiền tính ở lại đây bao lâu. Nếu bạn hiền có hai ngày lang thang, sẽ thấy Cà Mau đi ngủ từ rất sớm. Loanh quanh thêm ít ngày nữa, bạn nhận ra cả thành phố chỉ có vài ba cửa hàng sách loe hoe èo uột mà quán nhậu xanh xang có tới số ngàn. Cuộc chơi buổi tối chạy tịnh chỉ là ngược xuôi đại lộ Phan Ngọc Hiển vài lượt rồi về. Dưới mưa ràn rạt, bắt chấp những vôi vàng, người ta vẫn tấp tểnh dừng lại nhẩn nại chờ đèn đỏ chuyển sang xanh... Bạn để ý thấy bài nhạc chuông điện thoại thịnh hành ở đây là một bài hát dở ẹt nhưng thiệt thà, nghe riết bắt...hay, "Nghe nói Cà Mau xa lắm, ở cuối cùng bản đồ Việt Nam...", hoặc một bài nhạc phổ thơ hay mà ca sỹ hát riết thấy kỳ, "anh đến quê em Đất Mũi Cà Mau, cò thây (có thây) xanh tươi đất rừng bát ngát...", bạn thắc mắc để sợ, í ơi, cò thây là loại cò gì?

Ngó nghiêng hoài bạn nghe đói bụng, mới phát hiện ra Cà Mau có món bún nước lèo ngon lạ, chỗ khác người ta gọi bún mắm, dân bản xứ kêu bún nước lèo, cũng như ở đây cầu Cũ mới hơn cầu Mới, hơi sức đâu mà bạn cãi, với lại tô bún bung ra đặt trước mặt rồi, ăn cái đã. Vị mắm U Minh mặn mà, trong tô bún chỉ tịnh mấy miếng cá lóc trắng bong hay chục con tôm đất lột vỏ đỏ au cạnh mớ ớt băm cay xé, đĩa rau giá đặt cạnh, thêm cái dầu cá lóc còn nguyên bộ lòng béo quá xá. Mùi mắm sẽ phảng phất theo bạn hoài, ám ảnh bạn cho đến khi bạn... rửa sạch bộ râu. Bạn nhận ra đây không phải là món bún mắm mà bạn đã từng ăn ở đâu đó có mùi mắm bò hóc của người Khmer, hay vị của thịt heo quay. Cà Mau còn một món tôm khô làm quà nịnh...ông già vợ cũng hay. Tôm khô Cà Mau dùng để nhậu lai rai là

hết sây, nổi tiếng ngọt thịt, vừa miệng, tôm sông lên màu đỏ tự nhiên không dùng phẩm nhuộm nhìn vẫn ưa mắt.

Và trong những ngày lang thang, biết đâu bạn may mắn nhận được một nụ cười làm thắt cả tim bạn, trong khoảnh khắc đó, bạn nghĩ cả đời này không bao giờ gặp lại nụ cười ấy ở bất cứ nơi nào nữa.

Đó là kinh nghiệm của riêng tôi, không có nơi chốn nào trên đời này là vô duyên vô vị. Chỉ cần ai đó đừng vội vã. Đôi khi qua chỗ tượng đài, thấy có mấy anh lăng xăng chụp ảnh, hay bắt gặp những đoàn hành hương lủ khủ vượt qua cầu Mới (mà cũ) để lễ chùa Bà, tôi ngùi ngùi trong bụng, thì ra chùa nhà thiêng lắm. Và lời nhắn của bạn lúc nửa đêm cho tôi một năm bồi hồi, thì ra một chốn nào đó được người ta nhớ không hẳn vì nó đẹp.

Nỗi nhớ không phụ thuộc vào nhan sắc. Dường như rất bền lâu. Và không thể cắt cựa, dù tôi có viết bao nhiêu, có chụp ảnh bao nhiêu, có gửi tới bạn bao nhiêu tôm khô và bún lèo...

Dù bạn có chạy ào về, vẫn nhớ. Cà Mau này sao kỳ quá ta ơi, thấy chảnh chảnh, điệu điệu, dơ dơ sao đâu á. Nhưng bạn ơi, đi chậm thôi. Nhanh quá không nhìn ra quán đá đậu gầy nhóm bao nhiêu năm vẫn còn khép nép trên lối xuống bến đò, nhanh quá không kịp nhận ra mùi thuốc bắc lưu cữu quen thuộc phảng phất từ mấy tiệm thuốc của người Hoa, nhanh quá không nghe được tiếng chuông nhà thờ đổ lênh láng làm ngơ ngẩn thầy trò trường Phan Ngọc Hiến. Nếu bạn từng ngồi một trong những lớp học đó, đã từng đọc những câu thơ đót đất của tôi viết trên mặt bàn lem nhem dấu mực, đã từng nghe... đói bụng mỗi khi chuông nhà thờ

đổ vào gần cuối giờ học ban chiều, thì âm điệu tiếng chuông đó chưa bao giờ thay đổi, cho tới chiều nay.

Cho tới ngày bạn lại quay về, ít ra là chúng ta tin vậy.

Hình như mọi thành phố cũng được yêu bằng cách này.

Những Chân Trời Khép

Q

ua sông rồi Thổ Công cứ liên tục làm tôi ui da xuýt xoa. Anh nói trước ở xóm này có cả mấy vạt đồng trồng toàn rau nhúc. Anh nói ở đây xưa người ta trồng dâu nuôi tằm dệt ra thứ lụa Tân Châu nổi tiếng, và hỏi tôi đã bao giờ nhìn thấy trái mặc nửa dùng để nhuộm Lãnh Mỹ A chưa? Anh nói chỗ này năm ba mùa lũ trước nước lên lé đé mặt lộ, người ta đánh bắt cá linh còn đông hơn đi coi hát ngoài đình...

Nhưng cánh đồng trước mắt tôi chỉ xem xép nước, xơ rơ lúa chết. Một mùa lũ thất bát, Thổ Công chép miệng tiếc rẻ. Cho tôi. Những ký ức quê xứ mà anh vừa đi đường vừa chia sẻ đã rớt lộp độp giã chết dưới vòng bánh xe quay. Có lẽ san sát ký ức với người không cùng ký ức là một điều vô vọng. Tôi chỉ nhìn thấy vài vạt rau nhúc đang độ trở bông, ít vạt ấu bị trĩ níu vào ruộng cạn... thành ra xách hai từ "mênh mông" đi cả buổi không biết gắn vô đâu. Lụa đi vắng, kêu mặc nửa ơi lâu lắm mới thấy ló đầu ra cho khách xa coi mặt.

Đất đai tôi bằng những vẻ đẹp khác đủ xài. Mấy cái cộ chất ngun ngút cỏ non nằm bên mé lộ, chơ vơ bó trâu đi đâu. Những chiếc xuồng con nằm ngủ trưa dưới mé kinh, tằm dằm đĩa trong bóng tre bóng trúc. Những ngôi nhà sàn bầm bùn nhón chân sẵn sàng bước qua lũ, vẻ cương nghị ẩn trong dáng gầy guộc khẳng khiu. Những ông bà cụ ngồi im lìm nơi cửa trước ngó mông lung, không làm gì mà như đang nhen ấm áp. Và nắng trưa bỗng dịu trên tôi mỗi khi đi

ngang qua những khạp da lươn đựng nước mưa đặt bên đường để đãi khách bộ hành...

Ở xứ mình giờ không còn cái hình ảnh thơm thảo đó. Ý nghĩ đó làm tôi nao nức, muốn sờ tay vào, muốn chụp ảnh, muốn uống ừng ực những ngụm nước mát, để nước chảy ròng xuống áo, muốn cúi lạy người đã đặt khạp nước ở đây, đã giữ cho tôi chút này, cái mà tôi đã mất.

Nhưng chủ nhân của khạp nước ven đường chỉ thản nhiên cười bới lại mớ tóc sương bảo, "lớn lên đã thấy cha mẹ tui đặt khạp nước ở đây, nên tui cũng làm theo y vậy, chỉ đám trẻ cự nự, tụi nó nói má làm chuyện tào lao, thời buổi này rồi...".

Bà già cho tôi uống ca nước mát pha với cả mấy ngụm ngùi. Lên xe rồi tôi hay bồn chồn ngoái lại phía sau. Cảm giác như tôi vừa đi khỏi thì những khạp nước bên đường cũng không còn nữa. Chúng tan biến theo bà cụ đã sắp gần đất xa trời, theo con đường ngày càng vắng khách bộ hành, chỉ những chiếc xe máy vụt ào qua và cơn khát đã được những hàng quán ve vãn.

Anh Thổ Công này giờ chẳng uống ngụm nước nào, nhưng trong gió có ngậm ngùi chẳng mà giọng cũng nhuốm, nói ra đúng như cảm giác của tôi, "chừng vài năm nữa biết mấy khạp nước đó còn không nữa?"

Cũng như nước lũ, cũng như lụt, cũng như những cây cỏ bên đường... đã biến mất không chờ tôi tới. Những chân trời khép lại ngay trước mặt, ở sau lưng.

Mùa sau trở lại, biết đâu tôi đi cùng một bạn đường ngơ ngác khác, và tôi đóng vai Thổ Công bất đắc dĩ, đi qua cái

xóm nhỏ đó, nói chỗ này trước người ta đặt nhiều khạp nước bên đường, là thứ gần như cuối cùng của nền văn minh thơ thảo, haha...

Tôi vẫn thường phải cười suốt những lúc làm Thổ Công khi bạn tới chơi ở xứ mình, ha ha và ha ha. Để đề nén một nỗi gì như mất mát, khi nói về con đường làng quanh quẹo nhằm dấu chân trâu, những hội ba khía hội cá đường, những lò cốm lò rèn lò đường nằm rải rác ven sông,

Dạ lòng thôi đừng có tiếc những thứ không phải của mình, thuộc về mình, nhưng vẫn ngẩn ngơ... Nên tôi biết anh Thổ Công đứng trước chắc cũng lén thở dài. Anh nghĩ quê mình chẳng còn mấy vẻ đẹp để khoe với tôi. Chợt nhớ câu thơ "những lời ca chưa qua môi đã tan như khói trời"...

Phần II - Cửa Đá Và Người

Trên tay có đá
Có còn người không?
Cuộc diễu hành lặng lẽ
Nặng bên cầu
Áo rách và năm bụi
Buồn quá. Ừ, thôi
Cỏ xanh chìm dấu
Huyền thoại không thể chấm hết
Tháng tư
Rừng bần
Trời ở nơi nào ta ở đây
Khoảnh khắc của hoa quỳnh
Trần thế

Trên Tay Có Đá

T

rên một ngọn núi cao lêu đêu đứng khều mây, có ông thầy.

Lần đầu tới chơi thầy kêu bỏ mấy cục đá xuống cho rảnh tay múc giùm ta gàu nước.

Bạn cãi ủa con có cầm đá gì đâu. Thầy cười, khi này con định ném đá cho bể đầu ông xe ôm dưới chân núi mà. Tại thằng cha đó lấy tiền công mắc quá, mới chạng vạng mà tính giá gấp đôi lúc ban ngày, bạn ngoay cái miệng phân trần. Thầy lại cười, mấy chục ngàn đó cũng còn rẻ, vì chở con là chở theo một đồng đá, nặng lắm chở đâu phải chơi.

Giọng thầy không có chút cà rớn nào, làm bạn ngờ ngờ ngờ ngờ ngờ miết. Không nén được, bạn xòe tay ra coi và thật kỳ lạ, bạn thấy trên tay mình thiệt tình là có đá. Thiệt tình là bạn đang lăm le chực chờ ném vào người khác, giống hệt cái cách người đời hăng hái ném nhau.

Bạn về nhà rồi, chuyện mấy cục đá cũng lẻo đẻo theo về, đeo bám dai dẳng. Đôi khi bạn bấu môi lườm nguýt ai đó, mắng xiên chửi xéo ai đó... mà thấy rõ ràng là mình vừa ném đá vào người ta. Đôi khi viết một đoạn chữ mà thấy lổn nhổn nặng nề như đá. Đôi khi chỉ nói nửa câu mà thấy người nọ rúm ró vì đau. Ném đi rồi thấy sượng phút đó, hể hả phút đó nhưng dường như người không nhẹ bớt, vì cục đá thiên hạ ném trả bạn nhặt lấy mang theo bên mình, rình chờ cơ hội chọi lại.

Những hòn đá đó không bao giờ rơi xuống đất, bởi không người này cất thì người kia cũng cầm. Vì nó mà mình đau nhưng người ta vẫn giữ gìn để tiếp tục làm đau người khác, hòn đá được ném đi ném lại trong một hành trình sát thương không ngơi nghỉ. Sách nói vậy. Sau này, bạn nghiên ngẫm sách thiên các loại, bạn nghiên cứu kinh Phật, Kinh thánh, kinh Coran...

Bạn cố không lẫn lộn giữa chê bai và lăng mạ, giữa phê bình và đập đổ, giữa gièm pha và hạ nhục... để nếu có ném đi thì chỉ là những hòn đá con con. Thấy chưa ăn thua, bạn hay lên núi nói chuyện với ông thầy học cách làm sao bỏ đá khỏi tay. Ông thầy cười nói phải có cách nào thì ta đâu có bỏ chạy lên đây, ở một chỗ chỉ có mây và vài nhà hàng xóm. Ít người lại qua, ít va chạm, ít thị phi thì đỡ phải ném đá nhau...

Nhưng bạn ở một chỗ nào? Chỗ mà sáng sớm dừng ở đèn đỏ có kẻ chạy xe lấn đường xước cả tay bạn. Chỗ mà sáng sớm phát hiện ra chị kia thân nhiên cần thiếu. Chỗ mà sáng sớm anh cảnh sát giao thông ngoắc bạn lại kiểm tiền lót tay. Chỗ mà sáng sớm mở trang báo thấy bao nhiêu chuyện nát lòng: chó người giàu cắn chết người nghèo, mẹ ngược đãi con, chồng giày vò vợ...

Chưa hết, biển thông tin đưa bạn tới gần những sự thật, ở đâu đó người ta đào bới tận diệt thiên nhiên. Ở đâu đó có những đứa trẻ bị đẩy ra đường phơi mưa nắng kiếm tiền khi vẫn còn ẵm ngửa. Ở đâu đó có những người phụ nữ bị bán mua rẻ mạt...

Bạn nghe lửa bốc lên đầu, giận đầy ứ họng. Cầm. Uất. Ngột ngạt. Nghe đá ở đâu bỗng chất oằn cả người, kẻ thủ ác mà

đứng trước mặt bạn dám ném cho họ chết lảm. Nhưng đó là “ở đâu đó...”, giờ chuyện xảy ra ngay ở quê hương bạn, cách chỗ bạn chỉ hai mươi cây số. Nghe đâu, coi bản tin thấy hai vợ chồng trẻ người mà tàn ác man rợ, nhục hình tra tấn thẳng nhỏ làm công mà tinh bơ như thỏ, như ăn, có một bà già quê đập bể tivi rồi xách dầm xuống xuống bơi đi “đi đánh hai đứa ác ôn đó coi tụi nó biết đau không?”.

Như thế hết cách rồi, đá phải được đáp trả bằng đá. Bạn giận mình sao không được như bà già đó. Những cuốn sách về nghệ thuật buông bỏ, hạn chế sân hận trải rộng tình thương... đã trở nên vô nghĩa.

Không thể buông bỏ ở cái thời thế còn ngổn ngang này. Đến cha mẹ mà tàn tệ với con, không phải loạn thì là cái gì. Ông thầy trên núi gọi điện thoại xuống, nói ông coi tivi rồi. Lặng đi giây lát, ông nói “ta thấy sợ...”. Ông thầy sợ vì tôn giáo mà ông đeo đuổi làm sao cứu rồi được người đã đánh mất chất người. Còn bạn sợ vì luật pháp làm sao cải tạo, thay đổi được người mà không phải người. Sách nói không có gì là rác hết, bạn đã từng tin vậy nhưng giờ chê sách xạo, thiệt tình.

Tội ác biết đâu nảy sinh từ những cú ném đá lặt vặt nhỏ nhít mà người ta không nhận ra. Cho đến một ngày...

Có Còn Người Không?

Câu hỏi đó thằng nhỏ hỏi mỗi ngày mỗi ngày mỗi ngày, khi đói khát, khi bị đánh đập cầu nhéo, khi phơi trần ra dưới nắng mưa. Khi nó nằm trên mặt đường và kêu khóc khản giọng. Nó hỏi vào đám đông lướt qua nó, hỏi ai đó dừng chân cho nó (chính xác là cho những kẻ chặn dắt nó) chút tiền lẻ. Nó hỏi những kẻ bắt nó nằm lăn lóc kêu khóc trên đường để kiếm tiền, để nhớn nhor ăn mòn tấm thân bé nhỏ non nớt của nó.

Nhưng tôi tưởng tượng thôi, trong lúc ngồi uống một ly cà phê mặn chát. Dường như cả quán hôm đó cũng có cùng cảm giác, sau khi giờ tờ báo sáng, và nhìn thấy hình ảnh của thằng bé ăn xin. Nó nhỏ đến mức chỉ biết khóc. Ở trường và khóc. Ướt và khóc. Bị đánh đau và khóc. Chấp chới giữa dòng người ngược xuôi đông đúc như con vịt con ngơ ngác mà người ta dùng để câu nhắp cá lóc. Em bé – con mỗi sống không nói gì hết, mà tôi tưởng như nó hỏi, người ơi, người ở đâu?

Tôi đã nhận được câu hỏi đó bao nhiêu lần trong đời? Không đếm được. Có đứa thậm chí còn không khóc. Nó ngủ mềm oặt, xanh rớt trên tay người đàn ông ngồi ở một góc đường. Một kiểu ngủ mù mị vì tác dụng của thuốc. Buổi tối tôi đi qua chỗ đó và em lại hỏi bằng vẻ câm lặng im lìm. Như cái chết. Có còn người không?

Đám đông không lên tiếng. Không Lục Vân Tiên nào, đại diện công quyền nào đưa cả hai con người rách rưới về, gạn hỏi coi có thật là cha con như gã đàn ông phân trần, hay chỉ

là kẻ chặn dắt với con mồi. Em bé ngủ vì thuốc ngủ hay vì sốt cao? Em cần một mái ấm hay một bệnh viện cho qua cơn đau? Bàn tay mỏng đó không quá khó để người đời nắm lấy. Nhưng dòng người lũ lượt không ai dừng lại. Chính xác là cũng có người bước tới cho vào cái ca nhựa bạc màu chút tiền lẻ, nghĩ sau đó mình sẽ nhẹ lòng. Tôi cũng vậy, tự lừa mình. Và cái góc đường trước Trung tâm văn hóa thông tin ám ảnh tôi dai dẳng dù em bé chỉ ở lại hai đêm rồi biến mất. Cuộc ra đi gây bất an hơn cả khi xuất hiện, bởi linh cảm em lại vạ vật ở một góc đường khác, bị nhấn chìm trong giấc ngủ khác. Ngủ là một cách hỏi, người đâu mất rồi?

Cũng như những em bé ăn xin mà bất cứ ai cũng có thể gặp một đôi lần trên đất nước này, chúng gọi con người bằng nhiều cách, bằng ánh mắt thất thần, bằng vẻ ngoài trần trụi và lem luốc, bằng tiếng khóc, tiếng hát, bằng bàn tay bẩn thỉu xòe ngửa, bằng những vết thương bầm tím trên da thịt... Ai đó nghe thấy tiếng gọi đó nhưng họ bận rộn, sợ hãi, bất lực, cũng có kẻ không nghe, không cảm nhận gì hết...

Và những đứa trẻ đường phố vẫn tồn tại, như một phép thử.

Thử coi người ta bất lực, rụt rè, ngại khó bao nhiêu? Bao nhiêu người đã từng đi qua, chứng kiến những thân phận nhỏ bé khốn khổ. Dù ngoái lại, dù áy náy, dù thấy thương và bất an... nhưng chắc, mình lại phải đi rồi... Họ không làm gì mà kêu mấy ông nhà nước làm gì đi chớ...

Thử coi người ta đã tha hóa, độc ác và nhẫn tâm tới mức nào khi phơ phớn kiếm tiền bằng cách giày vò, đọa đày kẻ khác?

Thử coi nhà chức trách đã làm gì để bảo vệ luật pháp, quyền con người, quyền được sống được vui chơi? Trẻ con họ không che chở được, thì họ hô hào khẩu hiệu, tính làm chuyện lớn lao chi hả trời?

Một phép thử đau. Nhưng thử thách bao nhiêu lâu rồi, nhân tình thế thái đã bày ra đó rồi, chuyện muốn biết thì đã biết, đám trẻ vẫn chưa ngưng gọi con người. Vẫn chờ đợi ai đó đáp lời, chìa ra một bàn tay, một vòng tay ấm. Có điều, khi đó không biết chúng còn đủ sức để nắm lấy không?

Cuộc Diễu Hành Lặng Lẽ

S

ôi cũng như những đứa trẻ nhà quê lớn lên ở xóm Bà Bèo, mỗi khi nghe hỏi tới tiệm tạp hóa của chú Mười Ba, là nghĩ ngay tới hai chữ: thiên đường. Cục kẹo đầu tiên tôi được ăn, cái kẹp tóc đầu tiên tôi được diện, cây viết chì đầu tiên tôi được chạm tay vào... đều được mua từ

đây.

Tiệm mà cũng là nhà, vừa chật vừa tối, đồ đạc lộn xộn chen chúc chõng chắt lên nhau, giắt trên vách, treo đồng đưa trên dây. Cần gì cũng có hỏi gì cũng thấy. Dù nhỏ xíu như cục đá lửa gắn trong ống quẹt, cây kim may tay hay những món năm khi mười họa mới có người mua như cối xay bột, lu sành... Ở nhà thiếu gì người ta chạy lại tiệm chú Mười Ba. Lúa ngoài đồng cần gì người ta cũng chạy lại tiệm chú Mười Ba. Tiệm tạp hóa có một đời sống mãnh liệt không hẳn vì xứ này xa chợ, mà người ta tìm thấy một nơi nương tựa. Máy cù già ghiền trâu tới tiệm tìm vôi; đàn ông nghiện thuốc lợ lại kiếm thuốc gò, giấy quuyến; đàn bà con gái quây quần quanh bếp núc cũng mua ở tiệm những thứ gia vị nêm đậm đà cho hai bữa cơm canh. Trẻ con thì khỏi phải nói, mỗi khi nghĩ tới, ngang qua hay bước vào tiệm chú đều cảm giác mùi vị ngọt ngào, béo ngậy của những bịch cốm ngào, kẹo dừa ứa ra trên đầu lưỡi.

Hồi nhỏ, được người lớn sai đi tiệm là quá chừng hạnh phúc, may còn chút tiền thừa mua mấy cục kẹo sừng rơn, còn không thì nhìn hủ kẹo chép miệng chép chép cũng phần nào

thỏa mãn. Lớn lên mới biết cái việc nho nhỏ niềm vui còn con đó đôi khi là... sứ mạng, nhất là vào mùa giáp hạt.

Mùa những bồ lúa trống trơn. Mùa mưa chịu. Tiệm chú Mười Ba dường như chỉ có trẻ con lai vãng. Trẻ con không biết mắc cỡ khi đi mua đồ chút dầu hôi nước mắt bằng tay không, bằng một lời hẹn mù khơi, nội con nhắn chú ráng chờ tới gặt... Trẻ con không bị tổn thương nhiều bởi túng quẫn, không quá mặc cảm bởi cái nghèo (thường kèm theo chữ hèn), tụi nó không cảm thấy ngượng ngập khi nhìn tên nhà mình được ghi trên cánh cửa tiệm trong mùa-bán-chịu.

Cánh cửa được ghép lại bằng mấy mảnh ván được bào láng, để mộc không sơn, lúc nào cũng chi chít những chữ số viết bằng phấn trắng. Mùa giáp hạt danh sách nợ nần nhiều thêm, cánh cửa trở nên quá chật, thím Mười Ba ghi tràn ra mấy thanh đỡ của cái kệ gỗ. Không biết do tiện đâu ghi đó, hay cố ý ghi ở chỗ dễ thấy dễ nhắc nhở, mà chú thím làm nên cuộc trình diễn câm lặng của những người nghèo, thiếu trước hụt sau, đắp bề nào cũng hở. Những chữ số cứ ngày ngày tháng tháng diễu hành trên cánh cửa. Mùa gặt còn xa.

Mùa gặt người ta chở lúa mới qua con đập trước nhà chú Mười Ba, trên chiếc xuồng khảm lừ có phần dùng để thanh toán nợ nần cho chú. Người ta bán lúa ngay khi chúng vừa phơi đủ nắng, còn nằm ngoài sân. Đống lúa hót bao nhiêu thì trong lòng họ như bị đéo khuyết đi bấy nhiêu. Chữ trên cánh cửa tiệm tạt hóa đôi ba dòng được bôi xóa vội bằng tay, để lại những quãng phấn đùng đục. Buổi chiều ba mươi Tết, cánh cửa được lau bằng giẻ ướt, sạch bong, nghe đâu đó có những cái thở phào nhẹ nhõm, thanh thản. Cũng có Tết, cửa tiệm chú Mười Ba còn sót lại vài cái tên vài con số,

nom rã rời rất xót, trong xóm có nhà ăn Tết bằng từng lát thớ dài, trong xóm có vài đứa trẻ không có áo mới để khoe.

Cánh cửa được ghép lại bằng mấy mảnh ván được bào láng, để mộc không sơn xanh đỏ, lại ám ảnh đeo đẳng, lại đồng hành với những thân phận nông dân cay đắng và bi tráng của cái xóm nghèo.

Xứ Bà Bèo mười sáu năm sau, khi tôi quay về, tiệm tạp hóa chú Mười Ba dỡ ra cất lại vài ba bịch, cánh cửa xưa không còn. Chú giao tiệm cho con trai là Tư Giàu, cũng là thằng bạn cùng lứa với tôi. Xóm chuyển qua nuôi tôm, hàng hóa trong tiệm cũng thay đổi, ngoài vuông cần bất cứ thứ gì tiệm nó cũng có. Cái tiệm cũng như cư dân xóm, trở xoay chóng mặt để nuôi chiều con tôm đồng đánh.

Ngồi chơi thấy nhiều đứa con nít hăm hở chạy lại mua đồ, một nửa trong số chúng mua bằng tay trắng và lời hứa, "má con nói con nước tới sẽ trả đủ cho cậu"... Giờ người ta nín thở theo trăng, không còn thắt thẻo bởi mưa mùa, gió mùa. Chỉ có tội con nít là còn giữ nguyên niềm vui bé mọn, còn hồn nhiên làm một sứ mạng con con: đi tiệm. Đám con nít đó cũng là con của bạn bè xưa, những đứa đã không đi cùng chữ nghĩa như tôi mà ở lại với ruộng đồng. Ở lại để mười sáu năm sau, tội nó dường như vẫn còn chưa rời khỏi nơi cái nghèo diễu hành trên cánh cửa.

Thằng Tư Giàu làm một chuyện mà tôi khen là nhân bản, kín đáo ghi nợ vào cuốn sổ học trò trăm trang quần queo góc. Nó cười khì, nói khỉ họ, tại bây giờ dân xóm mình đông, đâu có cánh cửa nào chứa nổi... Tôi cụt hứng nín thinh. Mười sáu năm, tôi từ đứa con nít hôi nắng hôi sinh đã thành kẻ chợ, xóm Bà Bèo xanh rờn cây cỏ trở thành những

trắng nước trắng dờ, nhưng nổi chua xót đắng cay giật gấu vá vai trình diễn trên cánh cửa tiệm tạp hóa chú Mười Ba vùng vẫy kiểu gì, vượt thoát kiểu gì mà lại tiếp tục điều hành trong cuốn sổ của tiệm tạp hóa Tư Giàu. Cuốn sổ ngoài bìa ghi: sổ nợ. Bằng mực đỏ. Như vết xước.

Khép sổ học trò lại rồi mà tiếng thở dài còn vang...

Nắng Bên Cầu

B

uổi sáng hôm H bị kẹt lại bên cầu cửa khẩu Na Mèo, nắng mai trong vắt. Trong đến nỗi khi hắt lên mặt H, bộ râu quai nón đã nứt mầm nhuộm nắng ngả màu xanh. Cũng có thể do mặt H đang tái tê. Bạn Lào không cho H vào, dù anh nói tiếng Việt liến láu như chúng mình nhưng anh chẳng phải người Việt. Muốn qua Lào mà không cần thị thực thì chỉ còn cách quay về Hà Nội sau đó đáp máy bay sang Viêng Chăn. Mọi người bàn nhau ai qua biên giới được thì đi tiếp, H quay lại một mình. Lúc rảo bước qua cầu thấy bóng mình bỗng lạnh, trong lòng chợt vang lên một câu hát của ông Duy, "Nắng ngừng bên chiếc cầu biên giới...". Bên kia cầu H tươi cười vẫy tay lần nữa, ra về trực trực này chẳng đáng là bao, dù sắp phải đánh một đường vòng xa thăm.

Mình bỗng nhớ tới đất nước H, tới cây cầu biên giới nằm giữa hai miền Nam - Bắc, bị chia cắt mấy chục năm rồi vẫn và chưa có dấu hiệu gì hứa hẹn sẽ đi tới lòng nhau. Mình đã từng muốn khóc, muốn... làm thơ khi đứng nhìn cây cầu lở dử đó. Giờ thêm một cây cầu biên giới khác cứa vào mình một nỗi gì ly biệt.

Tưởng mình đa cảm vậy là vì H, sau này mới hay hoàn toàn không phải. Vì biên giới và những cây cầu biên giới. Lúc đứng nhìn chúng hoặc đi qua chúng, mình có một cảm giác bùng nhùng phức tạp, chẳng biết được đó là hoang mang hay háo hức, bị dứt lìa hay đang được nối liền, đến hay đi... Chỉ dám chắc một điều, đó không phải là cảm giác bình

yên. Có lần định qua Hồ Kiều, giữa cầu mình tự đứng muốn quay lại vì nghĩ tới cuộc chiến tranh biên giới xảy ra cũng lâu rồi. Cơn đả sự nổi lên bất tử ghì níu chân mình, đi hết cầu mà mệt muốn đứt hơi.

Cây cầu khi bắc qua biên giới chỗ chợ Gò - Tà Mau thì ngăn ngùn chừng năm, bảy thước cũng chẳng làm mình nhẹ nhõm hơn. Dù đứng ngay đầu cầu là anh lính biên phòng Campuchia hay cười và cười hay, ưa nhìn đến nỗi mình rên[1] lên vì thích. Nhưng tình cảm chỉ đến mức đó thôi, đây là biên giới. Đường biên giới là dòng kinh nhỏ nước đục ngầu do ghe buôn tấp nập, thậm chí không có cầu mình cũng có thể lội sang được, thậm chí mình đã qua nước bạn, [2] đứng gần anh lính đến nỗi nghe được tiếng gió lật phật trên cổ áo, ngửi thấy mùi nắng quánh đặc trên tóc anh... nhưng mình vẫn cảm thấy ngăn cách. Phải là người Việt thể nào mình cũng chọc ghẹo à ơi, chụp hình cái nụ cười đẹp kinh khủng đó lâu lâu giở ra tư tưởng một ngày nào gặp lại, nhân tiện mơ mộng một thiên tình sử ối a là ngang trái. Tư tưởng không có nghĩa là thực hiện, nhưng cả tư tưởng mình cũng ngại lấy anh lính ấy làm vai nam chính, dù anh ta không mắc nợ nần gì với những oan hồn bị Khmer đả thảm sát ở Lương Phi - Ba Chúc. Trong lòng mình dường như có một biên giới lớn hơn, dày đặc rào giậu hơn đường biên giới hiện hữu kia.

"Ở đây nước không biên giới", người bạn bản xứ đưa mình đi đưa tay khoát một vòng rộng nói, "mùa lũ nước dâng trắng trời, tràn đồng hết". Tay chị mở ra một không gian mênh mông ngút ngát, gió không biên giới và bầu trời cũng không. Dưới kinh, hàng trăm con vịt cứ lội nhón nhờ bờ này rĩa cánh bờ kia, đập mái đập trống rượt đuổi nhau tán tỉnh

vô tư như thể đang cười cợt con người sao cứ phải biên giới và biên giới và biên giới, mắc mết...

Vịt cười cũng phải, mà nói coi khinh cũng không quá lời. Cách nhà mình chừng bốn mươi cây số đường chim bay, là Bình Hưng. Đó là một khu di tích cũ gần như bị xóa hết dạng hình, chỉ còn mỗi một cây cầu biên giới đứt gãy trụi lủi, hoang hoải giữa lau sậy. Nằm giữa nơi gọi là biệt khu Hải Yến ngày trước, cây cầu nối giữa nhà giam trại lính và một bãi đất trống - một hồ chôn tập thể. Tù nhân nào bị đưa qua cầu mãi mãi không quay lại. Cái ranh giới sống - chết được người ta gọi là cầu Vĩnh Biệt. Từng có bao nhiêu cây cầu giống như vậy trên mặt đất này, mình tự hỏi.

Gió thổi qua những bờ sậy vàng cháy xao xác như những tiếng thở dài, than ôi con người ứ hự con người...

[1] Một động từ gợi cảm phức tạp, trong trường hợp này có nghĩa là choáng ngợp đến nỗi không thốt ra lời

[2] Nhà thơ còn gọi là "bờ anh"

Áo Rách Và Năm Bụi

Hai thằng nhỏ leo qua rào, một đứa bị kềm gai cào rách toạc áo. Cái vết rách hình chữ L bên hông nó thò ra mảng da đen thùi lùì, đen đến nỗi cảm giác làm thâm kim luôn cái áo màu cam lợt. Xui rủi là tôi cũng có mặt ở đó, và đang chụp hình chúng và chú thích hiện lên trong đầu ngay khi màn trập máy ảnh chưa mở, “qua một hàng rào kềm gai của resort đang xây dở...”.

Nhưng cái chú thích cùng tấm ảnh dường như đã cháy xém trước ánh nhìn trừng trừng của đứa bé kia. Nó chửi thề ô bô lô a ba la rồi hỏi bộ giàu là giỏi lắm sao? Bỗng dưng tôi thấy mình cầm máy ảnh là có tội, ăn mặc tử tế là có tội, tôi trắng hơn nó cũng là có tội. Và tôi có tội vì đã đến hòn đảo thiên đường này chơi, nên người ta mới xây cất chỗ nơi đón tôi, nên áo thằng nhỏ rách.

Bây giờ là cuối tháng mười một ta, gió biển thổi bề nào cũng lạnh. Thằng phong phanh ái ngại nói với thằng (đã) phong phanh mà còn rách, má mầy đánh đòn cho mà coi. Tôi nhớ mình hồi xưa trèo cây làm xước cái áo len mới, lúc về đi lùì vô nhà, phòng khi má đánh thì chạy cho lẹ. Cái áo lành lặn thời niên thiếu là cả một gia tài. Như đứa trẻ xứ biển này đây.

Thằng áo rách vẫn còn đứng nấn ná mếu máo hoang mang bên rào. Bọn nó đã chạy về trước vì tới giờ cơm. Nỗi sợ, nhớ tiếc làm cho những tia lửa trong mắt nó dịu lại khi tôi lân la lại bâng quơ gợi chuyện nọ kia. Hỏi nhà nó khoát tay về phía xóm nằm bên kia bãi cát, nom cái nhà nào cũng giống

hết cái nào, giống cả những cuộn khói còm nhom đang bay lên.

Bãi cát đó người ta cũng sắp rào lại để xây một trung tâm thương mại của đảo. Nghĩa là con đường ra ngoài bãi biển của tụi nhỏ ngày càng bị ngăn lại bằng nhiều lớp rào gai tường cao hơn. Nó kể mấy tháng trước chiều nào nó cũng dắt em ra ngoài bãi biển để đút cơm, "cho con nhỏ vọc nước là đút nhiều nó cũng ăn hết, ở nhà để gì...". Thằng áo rách kể và kể, về đứa em nhỏ và bọn trẻ trong xóm, về những cuộc chạy chơi vui đến rã rời và có vài đứa suýt chết đuối, về những con cá trôi dạt mà nó lượm được đem về muối chiên ăn thum thum bùi bùi.

- Con chó Phèn của nhà tui chôn ở đó.

Giờ bãi biển, nơi con chó "khôn như quý, lúc sắp chết còn biết chảy nước mắt" đang nằm yên nghỉ, đã thuộc về những người xa lạ.

Và mai đây bầu trời cũng thuộc về người khác, khi tòa lâu mọc lên và ngăn trở mọi tầm nhìn. Tôi nghĩ vậy khi nghe thằng nhỏ ba hoa nói nếu leo lên mấy cây dương chỗ gần nhà nó, là có thể thấy được hòn Rái Nhỏ tuốt luốt ngoài khơi. Nó vừa kể vừa mân mê chỗ áo rách, như không làm sao quên được cú xé tàn nhẫn làm lạnh buốt mấy cái be sườn bén ngót. Bìa vải nào cắt vào tay nó mà cơn oán giận quay trở lại, thằng nhỏ đẩy tôi về bên kia biên giới bằng bóng tối trong mắt nó, "chị cũng phe tụi nó...". Tụi nó ở đây là hàng rào gai hay chủ của hàng rào gai?

Chữ phe của nó làm tôi nhớ ông cậu họ già nua của mình, có lần gằn giọng hỏi bây coi coi vậy là mây che phía nào? Câu hỏi, cũng là kết luận của một câu chuyện xóm làng mà

ông già đang uất giận. Máy nhà máy thủy sản làm ô nhiễm nguồn nước nuôi trồng quanh đó, kêu than mấy năm trời không ai giải quyết nên một bữa bà con kéo lại công xưởng nói chuyện phải trái. Mười lăm phút sau khi mọi người vẫn còn nhao nháo đứng ngoài rào thì nhà chức trách tới xua tan tác. Mây không đứng giữa để đôi bên đều râm mát đều được tưới tắm mà dường như nghiêng hẳn về một phía không một chút giả vờ xuề xòa.

Bây cũng phe tụi nó, ông già nói vậy rồi bỏ đi một nước, khi nghe tôi ngập ngừng cái câu "bà con mình cũng có chút không phải..." mà tôi đã phải xóc cả rổ lời để lựa ra những cái nhũn nhặn, mơ hồ nhất. Lúc đó tôi tự hỏi từ bao giờ xuất hiện những ranh giới và tôi buộc phải chọn hoặc đứng về phía này hoặc phía kia, không được ở giữa?

Như thằng nhỏ rách áo ngay từ đầu đã mặc định tôi thuộc về phía những kẻ lấy mất bãi biển của nó, vì tôi được ra đó chơi mà không phải leo rào. Chỉ cần trả tiền thôi, thứ mà đứa bé kia không có. Thằng nhỏ rách rồi tới mức bỏ tôi lại, nó băng sang bên kia đường một mình.

Và khi chiếc xe hơi màu trắng sữa ngang qua tung đám bụi cát chia cắt hẳn tôi và thằng nhỏ, tôi đã kịp thấy nó hốt một nắm vỏ ốc ném vói theo, kèm theo một cái đá gió rất khăng khái. Sau những vòng bánh xe thản nhiên quay có mấy tiếng chửi thề của chính thằng nhỏ là tả rơi.

Ủa sao tôi thấy buồn thấy đầy dự cảm băng quơ? Ủa sao tôi không thấy hành động của thằng nhỏ tuyệt vọng như đã từng, khi nhìn theo bóng ông cậu mình lúi húi chống gậy đi trong chiều muộn?

Buồn Quá. Ừ, Thôi

Không bất ngờ chút nào khi em từ chối làm nhân vật cho bộ phim tài liệu của bọn tôi về hôn nhân quốc tế.

Suốt mấy tuần tôi với anh đạo diễn thay phiên nhau lượn lờ ở sở Tư pháp. Mỗi thứ năm có một buổi phỏng vấn xuất cảnh cho những cô dâu không biên giới. Nhiều đôi rất hay, như anh đạo diễn nói, nhìn là ra phim. Có thể vì cách biệt tuổi tác hay ngoại hình, hay vẻ lo lắng bồn chồn, vẻ ngỡ ngàng ngập xa xôi giữa hai người đã chính thức cưới hỏi, sống đời vợ chồng. Nhưng bọn tôi vừa ngỏ lời thì các cô lắc đầu ngoe nguẩy, có cô còn cảnh giác lôi ông chồng ngoại quốc bỏ đi ngồi chỗ khác. Họ cảm nhận được từ đám công chức bọn tôi - những người được coi là hiểu biết - đang có sự kỳ thị, thiếu thiện chí, nói thẳng là khinh thường với những mối lương duyên kiểu này.

Chuẩn bị tinh thần người ta sẽ từ chối nên bọn tôi cũng chuẩn bị tinh thần quyết tâm đeo bám. Nhưng thuyết phục kiểu nào cũng không ăn thua. Chỉ em là phát ra một tia hy vọng khi xởi lời hỏi lại, "trời, anh chị kêu em lên truyền hình hả?", nhưng ngay lập tức em dập lửa tắt ngóm luôn, "thôi, hai vợ chồng em xấu lắm, vô ti vi người ta cười."

Em nói đúng một nửa, chồng em ngoại hình không đẹp, gương mặt lớn bành bạnh, gò má chân mày cái mũi đều thô. Anh ta lớn hơn em gần hai mươi tuổi, chân lại cà nhắc, được cái hay cười. Em mười chín, ngơ ngác như mới tan học ở trường cấp ba nào đó, mặt mũi khá đẹp, xinh xẻo. Một cặp vợ chồng giòn giòn chất liệu mà chúng tôi từng mơ

ước có trong bộ phim của mình. Phỏng vấn lần đầu, em bị đánh rớt vì không trả lời được một câu bằng Hàn ngữ, “Sở thích của chồng chị là gì?”, một tháng sau quay lại, đến lượt anh chồng ngần ngại khi người ta hỏi tên quê vợ của anh, tên xóm, ấp, thuộc xã, huyện nào. Người cán bộ trực tiếp ngồi phỏng vấn, cầu nhàu bằng tiếng Việt, “trời ơi anh lấy một cô làm vợ mà anh không biết cô ta thường trú ở đâu, gia cảnh ra sao thì kỳ quá...”. Và họ chỉ còn mỗi một cơ hội ở lần phỏng vấn thứ ba, nếu họ không vượt qua có thể cô dâu sẽ bị buộc ở lại Việt Nam vài năm nữa, hoặc vĩnh viễn không chừng.

Bọn tôi phải nói là thêm nhỏ dãi đôi nhân vật này, cuộc hôn nhân này, mối lương duyên nhiều bi hài kịch tính này, mối tình (thì như hai người nói là họ thành thật yêu nhau trước khi cưới) trắc trở này. Anh đạo diễn bàn, hay là đừng quay gương mặt họ. Phim sẽ ấn tượng, lạ, mà thông điệp vẫn rõ ràng, cô dâu quốc tế nào cũng từng ấy vui buồn, đây không chỉ là câu chuyện của riêng Hường riêng Mai, Trúc... Quan trọng nữa, với việc không xuất hiện trên màn ảnh bằng gương mặt, biết đâu em và chồng sẽ đồng ý bước chân vào phim.

Chữ “bước chân vào phim” này có thể hiểu theo nghĩa đen, nếu đúng như ý tưởng bọn tôi vừa phác thảo. Thay cho khuôn mặt là sự biểu cảm của những phần cơ thể khác. Là hai bàn tay em xoắn vặn lại tươm mỡ hôi rối bởi trước một câu hỏi bằng ngôn ngữ quê chồng. Là đôi chân đờng đưa vô tư như trẻ con khi ngồi băng đá ngoài hành lang, bên cạnh người chồng chỉ một chân trầm tư chấm đất. Là đôi vai nhỏ bé hơi rụt lại bên cạnh đôi vai lớn khuỳnh khuỳnh. Là đôi giày hở mũi rẻ tiền chi chít nhiều đường may bằng chỉ

trắng, chật vật không giấu nổi bàn chân con gái nhiều vết chai. Là những bước đi cuống cuồng, hấp tấp trên con đường về nhà, khi qua một quán nước đầu xóm Xẻo Chà, vẳng ra vài tiếng thanh niên chọc gheo. Những khuôn mặt cười cợt, ánh mắt soi mói đó làm cho vợ chồng em càng trở nên dấp dúi, tấp tểnh hơn. Và biết đâu bọn tôi sẽ bắt gặp một gã trai nhìn theo bằng đôi mắt rất buồn. Chi tiết này sẽ gây cảm động cho mà coi, tất nhiên đây là bọn tôi mơ ước vậy.

Phần âm thanh bọn tôi thu trực tiếp, cả những ập úng ngập ngừng trong cuộc đối mặt với người bên tư pháp; cả những ngây ngô, chân chất khi trao đổi cùng bọn tôi; cả những ngơ ngác, nhọc nhằn khi đôi vợ chồng nói chuyện với nhau. Múa may hết kiểu mà không hiểu, thỉnh thoảng người chồng cau mặt, lật lạch xạch cuốn đàm thoại Hàn – Việt cấp tốc nhàu nát ra, dầm cái ngón trở ngẩn như trái chuối cao mẫn vào một câu nào đó, em ngồi bối rối bẻ những ngón tay lắc cắc. Hình ảnh nói thay cho lời bình. Hình ảnh đau cho thân phận. Hình ảnh xót cho sự thật. Nhưng tất cả, là mường tượng mơ mộng của bọn tôi.

Em lắc đầu nói thôi, bàn tay của em xấu lắm. Hồi trước, đi mần cỏ mướn bị dao cắt trúng ngón út chút nữa là đứt lìa, giờ nó queo đơ, ngón sơ bàn tay là trong xóm em nhận ra em, rồi đồn đãi rùm trời. Nhà em người ta cũng đâu có xa lạ gì, mới xây tường lại thay cho cái nhà cũ mỗi ăn gần sập. Mà chân chồng em bị tật như vậy...

Cỏ Xanh Chìm Dầu

C

hiếc vỏ lãi chạy lạch tạch dưới cái nắng ngun ngút trên đầu, nước mặn như sắp sôi lên làm ai nấy quắt lại. Nhưng bỗng chồn đường xa tan biến bởi câu chuyện của ông già dẫn đường, về một nhan sắc làm xiêu lòng ông quận trưởng, về người con gái buộc chấp nhận làm bé để giữ đầu trên cổ hai người ruột thịt, đêm tân hôn trên giường cô đây súng ống cùng một đại đội lính trang bị vũ khí canh gác quanh nhà. Chiến cuộc sắp tàn, ông chồng lấy cho bằng được đã ruồng rẫy cho bằng được bỏ lại cô vợ với bốn đứa con non nớt...

Nghe mà nôn nao, chút nữa thôi bạn sẽ gặp nhan sắc đó, sẽ nghe chuyện đời người đàn bà trong nước mắt, bạn sẽ viết được một thiên tiểu thuyết, không chừng. Cứ viễn vông cho tới khi tàu ngừng lại mé sông.

Huyền thoại ngồi trên bộ vạt ngó ra cửa, tranh tối tranh sáng nhưng bạn vẫn nhận ra những đường nét thanh tú trên gương mặt phẳng phất buồn. Quý thần ơi, đẹp tới già vẫn đẹp. Ông già dẫn đường là người quen cũ, hình như đã đưa nhiều anh nhà báo, nhà làm phim tới nhà bà. Sự có mặt của ông làm bà đoán ngay mưu cầu của khách, nên lệ làng nói chuyện cũ bỏ lại chỗ cũ rồi ghen, thôi không nhắc nữa.

Bạn choáng váng. Giờ bà chỉ nói về hầm rấn bông súng mà bà cất công lên miệt trên học nuôi, cách hạ phèn cho vuông tôm vào mùa mưa, hoặc về mấy chục con heo rừng lục lợi đồng đất quanh chuồng, hay những cây trái trĩu trong vườn. Nói cho hết phim mấy chú thì thôi, bà cười rục rở.

Bạn cũng cười nhưng miệng méo xẹo, trời à, bạn lặn lội tới đây không phải để nghe chuyện con rắn bông súng ăn ở ra làm sao, bạn muốn bà cho xem những vết thương (mà bạn nghĩ) vẫn còn đang rỉ máu. Hoặc nó đã kín miệng rồi thì bạn cũng sẽ chọc ngoáy cho tươm máu trở lại. "Nghề" của bạn vậy mà. Nhưng bà quả quyết dứt áo đi khỏi quá khứ rồi, bạn tới chỗ cũ không gặp ai ở đó. Cỏ mọc chìm mất dấu chân. Nài nỉ cho lắm thì cũng chỉ nhận được nụ cười ui da là náo động, ba cái chuyện cũ buồn lắm, đem theo chỉ nặng chân mình, mà kể đi kể lại có ích gì đâu.

Có chút gì như bơ vơ. Có đôi khi bạn tưởng họ cứ ở đó mà chờ ta mãi chớ. Những ông già sẽ không già thêm, không chết đi, để khi bạn cần chứng nhân cho một quá khứ nào, tức thì bạn sẽ có. Những người bạn đã yêu thương sẽ mãi đứng yên một chỗ để bạn ta bà ngày tháng xong sẽ quay lại mà yêu tiếp.

Có lần gặp lại cô ca sĩ mà bạn hâm mộ từ hồi nhỏ, ký ức giữ hoài hình ảnh cô ngồi trên chiếc giày và nhí nhảnh hát đừng yêu em anh nhé em không làm người lớn đâu hứ hứ. Giờ trên bìa báo là một gương mặt thiếu phụ chớm già. Hay chị nhà văn kia viết chuyện đàn bà không trong trẻo như hồi bình yên chim hót. Cô đào hát ngày trước dáng hao gầy ma mị biết bao nhiêu giờ đầy đà, sỗ sề. Con nhỏ gánh nước đen đúa hồi trước giờ ổng ẹo một bước lên xe hơi.

Và trong một ngày trở lại tìm dấu chiến tranh hóng chuyện chơi, lúc ghé qua ông già đã từng sống sót qua hàng chục nhà tù, nhắc tên ông là nhớ hai câu thơ cổ "Người lính già đầu bạc/Kể mãi chuyện Nguyên phong". Sớm nay trái gió trở trời, ông già không chịu nói, còn bày đặt hỏi lại vậy chớ

đời tao chỉ có bấy nhiêu chuyện thôi sao. Một bà già khác thì quên trước quên sau, cứ sẫm soi cái micro cài trên cổ áo, khen cái này ca tài tử là bá cháy, khỏi bị mồi tay. Những thứ thiêng liêng xa xót một thời, bỗng một ngày quá vãng.

Cái cảm giác vất vớ vất vưởng này là mình tự chuốc lấy. Bạn nghĩ vậy khi ra khỏi căn nhà của người đàn bà đẹp, với hình ảnh bà đứng bên hàng chuối mới trồng sôi nổi nói chuyện mùa màng đồng áng, mặt rạng ngời.

Chùa bên sông vọng lên mấy tiếng thu không, trong lúc nấn ná tiếc nuối, bạn nhận ra cái mình chờ đợi chỉ là khói nắng. Đi thôi, còn chờ ai nữa...

Huyền Thoại Không Thể Chấm Hết

C

ái nắng chang chang được nhân đôi. Khát nhân đôi, quéo cổ họng. Mệt nhân đôi, rã rời. Lần nào nhìn thấy hình ảnh con rồng bê tông loè loẹt uốn éo nằm trên đường lên núi, cũng có cảm giác đó. Cũng tự hỏi, trời ơi, mình leo lên núi này làm chi, ta?!

Câu trả lời cho buổi chiều cuối năm này là ta tưởng núi có cây. Ngay lần đầu tiên tới đây, ngó ngọn núi xanh um đứng sững giữa trời là ta thấy mê rồi. Nhưng núi như cô nàng mặc yếm, ngó đằng trước có áo nhưng đằng sau lỏng lẻo thịt da. Áo tưởng chấm dứt khi bắt đầu bước lên những bậc thang đầu tiên lên núi. Nơi có cây thì không có lối mòn. Chỗ có đường đi thì không có cây. Chỉ có chùa miếu nằm rải trên sườn núi, đi chừng chục bậc đá lại có người rủ ghé cúng bái. Lâu lâu thấy thò ra mấy con rồng đồng bóng rực rỡ màu sơn theo trường phái nghệ thuật "hàng mã", cùng với voi bê tông nai bê tông đứng nằm cạnh gốc cây bê tông.

Sực nhớ tới tin vắn trên báo bữa qua về triển lãm tranh của một chàng họa sĩ chuyên vẽ phong cảnh, chỉ phong cảnh. Điểm lạ là tranh của chàng không một bóng người, chỗ nào có người thì chỗ đó đâu còn gì đẹp nữa, chàng nói vậy. Không biết chàng đã lên núi này chưa ta, có cảm giác ghen họng thắt ngực khi thấy người ta cưa phút cái cây để trở gốc dùng làm bàn trà chưa. Chắc không núi này thì cũng núi khác, không trảng cỏ này thì cũng cánh rừng khác.

Không có cây. Người sống ở lưng chừng núi chống cái nóng mùa hè cháy trên da thịt bằng...cổ tích. Một ông áo nâu

(giống như người trên núi này ưa chuộng áo nâu, hoặc họ là sư hoặc cho giống sư) đang bện võng bằng những sợi dây được se lại từ vải vụn nói núi này thiêng lắm, mấy chục năm bom đạn vậy mà không có trái bom trái pháo nào rơi trúng, quân mình ở trên này khoẻ re. Có thần thánh chở che hết mà, ông già nói bằng giọng ngút ngất tự hào. Ông hỏi vừa rồi mấy cô cậu trèo lên có thấy bên tay phải có tảng đá giống bàn chân không? Chân Tiên đó. Gần tới đỉnh thì có giếng Tiên, chỗ tiên hồi xưa xuống tắm. Trước đây người ta thấy Phật toả hào quang trên đỉnh núi hoài.

Ta quạu sẵn vụ không có cây, định hỏi vậy chú thấy lần nào chưa, nhưng kịp dừng lại, không thôi hỏi hận sao. Ông ta mù. Suýt chút nữa là ta bị đôi bàn tay đan võng lẹ làng, những bước chân lẹ làng lúc đi lấy khăn lạnh bán cho khách... lừa. Ta dụ giọng dù nắng vẫn loá bừng con mắt, hỏi bán buôn có khá không chú. Ông cười mắt không một lần chớp, nói bèo bọt lắm cô ơi, đủ ăn là may phước, nhờ thánh thần phù hộ cả.

Rồi ông trở lại kể chuyện thánh thần, như người kia ở chỗ kia đau gan nặng lắm nên lên núi cầu may, lúc xuống núi khối u rụng mất tiêu; như người nọ ở chỗ nọ bị chồng bỏ chồng chê, lên núi cúng bái chồng mê lại liền; như người ở chỗ ấy giàu mà thất đức, thả chó cắn chết người nghèo vô vườn mót củi, bữa đó người đó lên núi chơi đá lở lấp mất luôn... Ông trời có mắt mà, ông kết luận, có lòng thành thì cho đi gì nhận lại nấy, tôi đây tối nào cũng bái lạy trời đất hết.

Cũng may là ông mù nên không nhìn thấy vẻ cười cợt mỉa mai trên mặt ta, nhưng có thể ông cảm nhận được sự chán

chường trong hơi thở, trong cách ta bồn chồn bẻ mấy ngón tay, như ông nhận ra càng ngày người hành hương càng thưa vắng, càng ít tiếng bước chân ề ạch ngang qua căn chòi ông đang trú qua mưa nắng. Khách du lịch thì tới một lần thấy nai giả nằm dưới gốc cây giả thì không quay lại nữa. Ở cái chỗ đá trọc nắng chang này chỉ có cách trồng trọt canh tác huyền thoại mà sống. Núi càng thiêng, thần thánh càng thiêng thì khách tới càng đông, ông bán được nhiều khăn ướp lạnh. Ta thầm hiểu vậy nhưng để bụng thôi. Nhưng mấy nhóc học trò ngồi nghỉ chân hóng chuyện gần đó chưa hiểu đời tới cỡ đó, một đứa vô tình vọt miệng, “ủa vậy đêm nào cũng lay mấy chục lay mà sao thần tiên không làm cho bác Hai sáng mắt cho hết khổ?”

Ông già khựng lại, sượng trân. Nghe trong tiếng đá lông chông rơi xuống núi nhỏ dần nhỏ dần rồi mất hút như tiếng huyền thoại tắt lịm. Trông vẻ mặt hụt hẫng của ông, ta bỗng giật mình biết đâu ông thật sự tin vào cổ tích, ông sống vì nó, hy vọng ở nó và chiều nay đứa trẻ kia đã làm đổ nát ít nhiều.

Trên đường xuống núi với hai cái gối chùn mồi, bỗng dừng ta tự hỏi, cái vụ đá lở vùi kẻ ác là có thiệt không ta? Sao tự dừng ta thấy hy vọng quá à, bởi có lúc không thể tin vào công lý của người, thì thử tin công lý của trời thử coi sao.

Biết đâu ông già đúng, núi này thiêng lắm chớ không phải không, bằng chứng ta đã xuống núi bằng một ta khác...

Tháng Tư

B

ao giờ thì cũng là thứ nắng đỏ quạch quánh đặc như có thể nắm một nắm trong tay. Gió lặng ngắt hoặc có cũng phảng phất chút gì như xa vắng thảng hoặc. Vài trận mưa thập thò hết đũa trẻ thử rưới ít nước lên chảo lửa ngun ngút rồi đâu lại đó, nắng đỏ hơn, ngăn ngắt đến tận cuối chiều, muốn ăn lan cả vào đêm.

Giữa nắng và nắng và nắng gắt gỏng như nhau, người ta hầu như không được chọn lựa. Cứ chịu trận và chờ đợi thứ gì đó chậm chậm trôi qua. Trên đỉnh mùa khô, trời đất đứng trân trân, không khí phập phồng rịn mồ hôi. Cây cỏ lả đi. Mùa rừng cháy. Mùa giáp hạt. Mùa bới khoai. Trẻ con chân trần đi mượn gạo nhà hàng xóm ngang qua những đám sậy cháy xém, tưởng như da thịt cũng bốc hơi. Người lớn khum khum tay cho đỡ chói ngó về phía chân trời, nơi những núi mây xám một hôm nào đó sẽ đùn lên mang mùa màng tới.

Đặc sản của tháng Tư ngoài nắng còn có... phim tài liệu, cũng hôi hổi, ngun ngút những đạn bom, những vùng trời bùng lên cháy loạn. Hồi nhỏ, không hiểu sao tôi mê loại phim này, trong khi đám con nít cùng xóm hoặc thắc thỏm ngáp vẫn dài chờ tới giờ chiếu phim truyện, hoặc ra sân chạy chơi. Thành ra buổi đó chỉ có tôi lọt thỏm cùng người lớn, chẳng hiểu mấy, thấy đánh nhau là khoái, cứ níu tay ba hỏi bữa nay *bên mình* đánh *bên nó* tới chỗ nào rồi. Màn ảnh vô tuyến rùng rùng những người những xe, những mũi tên màu đỏ chạy về một nơi nào trên nước Việt gầy gò này mà tôi không hình dung nổi.

Những ngày đó thì chú Năm Thái không thấy qua coi ké ti vi. Cái góc bộ ván ngựa nhà tôi bỗng dựng trống trải, vắng thím Năm hay ngồi ngủ gà gật bên cạnh chõng. Hết tháng Tư, họ mới quay lại, thất thần và nặng trĩu như đã đi đâu xa lắm, mới về.

Những thước phim năm qua năm càng thêm lem nhem. Nhì nhảnh như có mưa. Xước như gai táo cào trên da thịt. Tôi gần như thuộc lòng những hình ảnh trên đó, dần dần rút ra kết luận trong mấy cái phim tài liệu tháng tư những người cầm cờ hoa chân thường phải giẫm lên áo xống giày dép nón cối nằm lủ khủ dưới đường... Phát hiện ra phim nào thì cũng hùng hồn hồi hả từ giọng người đọc lời bình đến nhạc phim đến nhịp điệu phim... Phát hiện ra chú Năm không qua coi truyền hình vì hồi trước chú theo *bên nó*, mà trên phim người ta gọi bằng giọng rắn đanh là "địch", "quân bán nước", "lũ tay sai"... Chỉ trẻ con nhà chú là nhớn nhor vô tình, lâu lâu lại ngán ngẩm rên lên, "sao *bên nó* không chịu thua sớm sớm để hết phim cho rồi, để tụi mình được coi "Biệt động Sài Gòn", "Ván bài lật ngựa". Má tôi ngó đám trẻ khét nắng ngậm ngùi.

Ti vi tháng Tư không cho trẻ con nhà nghèo hồi ấy nhiều lựa chọn, chỉ khác nhau ở chỗ nhiều hay ít, chứ kiểu nào cũng trầy xước.

Giờ tôi đã xem thêm nhiều bộ phim tài liệu nữa về sự kiện tháng Tư, với những cách kể khác, góc nhìn khác. Như thể tôi được ngắm bên phải bên trái bức tượng mà mười mấy năm trước khi còn là đứa trẻ chỉ được nhìn chính diện. Những thước phim của các hãng thông tấn nước ngoài sáng đẹp như mới quay hôm qua, như hôm qua chiến tranh hãy

còn đang thờ dốt trong cái nắng tháng Tư sôi sùng sục. Ngó vào màn ảnh trong veo nhưng cái cảm giác xây xước vẫn chưa bao giờ tan mất. Cảm giác ai đó và cái gì đó lại bị tháng Tư cào rách, không phải trên mặt, mà sâu ở lòng.

Tôi nhớ người hàng xóm bỗng rời rã vật vờ không bởi vì cái nắng tháng Tư ngun ngút. Nhớ những cái phim thầy trụ được đem ra chiếu đi chiếu lại hồi xưa, nhớ giọng người đọc lời bình, trời ơi, chưa bao giờ chùng xuống.

Rừng Bần

C

hiếc ghe máy đi chậm rãi trên lòng rạch đang buổi nước ròng. Hai ông cháu chủ ghe làm tôi nhớ cái truyện Rừng mắt của Bình Nguyên Lộc, dù ở đây nhiều bần, ít mắt. Thằng nhỏ đen thui, da mốc cời trên mình chỉ dính cái quần cộc, nằm gối đầu lên ông già cũng đen thui mốc cời chỉ quần cộc trên người. Họ đưa tôi ra gần cửa biển, chỗ một cồn cát nghe nói khá đẹp. Nước biển trong, tắm được. Người ta hay ra đó chơi, thằng nhỏ quảng cáo ngắn gọn.

Hai bên bờ rạch là những cây bần lớp quỳ lớp đứng thành chòm, thành rừng. Những trái bần xanh gây ra một phản xạ ứa nước miếng, ê răng cho những ai từng nếm thử chúng, dù chỉ một lần. Cây lá thưa, cành rời nên có mọc dày cũng không thấy chen chúc, vẫn thấy những khoảng trống. Dầm chân trong sinh lầy, mỗi cây là một địu hiu, hạp lại làm rừng cũng là một rừng địu hiu, buồn buồn. Ngửa mặt thấy phía trên những nhánh bần de ra lòng rạch là trắng chiều mỏng và lạnh. Cảnh này mà có thả cụ Charlie Chaplin vô giễu thì cũng không cười nổi. Riêng cái tên bần thôi đã nghe có chút ngậm ngùi rồi.

Chiếc ghe tắt vô bờ, thả tôi lên cồn, ông già dặn cứ chơi vui chừng nào về cũng được. Tôi lang thang giữa những rẫy dưa hầu tàn mùa, chỉ còn mấy trái đèo nằm chèo queo trên cát. Những gốc cây dạt lên bãi sau cơn biển động nằm chỏng gọng. Vài người đàn bà đi mót củi không nói cười. Đơn độc giữa bãi biển là căn chòi canh giữ của hợp tác xã nghề

giống, nóc cắm ngọn cờ le lói. Xóm cồn nhà nào cũng thấp, phần lớn cất bằng vật liệu tạm bợ. Báo viết cồn cát này sắp bị biển nuốt mất, nhưng mấy thím đang ngồi làm cỏ rẫy thì lia mũi dao về phía trời ngó bộ rất coi thường, *"ôi người xứ này đất bồi thì ở đất lở thì đi, lo cũng không khỏi..."*. Lợi bộ mỗi chân nên ghé một nhà có ông già đang ngồi tư lự, hỏi nhà mình sống bằng nghề gì, ông tỉnh bơ cười, "qua ăn trộm". Mắt không hề chớp. Thì ra là trộm nghề giồng của hợp tác xã mà chính ông cũng là xã viên. Hồi trước nhà ông có vài công đất rẫy nhưng bị sóng nuốt mất rồi, giờ không cào nghề trộm thì chết đói. Ông nói không trông mong gì cái ban chủ nhiệm toàn là vợ vét lấy cho đầy túi họ. Đang ngồi có người đàn ông tạt vô uống mấy ly trà, nói vài câu qua quýt, còn vô bếp lục nồi ra chiều thân mật lắm. Chừng khách đi rồi ông già mới nheo mắt khinh bỉ nói, "Phó chủ nhiệm hợp tác xã đó, như mật thám hồi chiến, suốt ngày đi thăm dò, bếp nhà qua mà có thịt là nó biết qua cào nghề của nó...". Nhưng trong bếp không có gì ngoài mấy con cá kho quéo, dưa hấu non xắt nhỏ xào mỡ tỏi. Ông già thấy tôi hơi xót cho bày con nít lủ khủ đầy nhà nên hạ giọng thăm thì, "thịt heo bà vợ qua giấu trên giàn củi, đợi khuya mới cho tụi nhỏ ăn..."

Sau chi tiết đó thì tôi thấy cái xóm cồn nhỏ này trở nên thênh thang. Mấy chục nóc gia bị cắt vụn bởi cuộc chiến giành giật miếng ăn. Biển nuốt đất nên trả lại cho người một bãi nghề, được nghề thì tình người hao khuyết. Chòm xóm mặt cười với nhau mà lòng lạnh. Như màu trắng giữa nắng. Như cây bần, như rừng bần, đứng kể mà như rời ra, cô độc.

Tôi bỏ ra chỗ chiếc ghe đang đậu chờ dưới mé rạch. Ông già đang nhả khói hơi ngạt nhiên, hỏi sao tôi chơi ít vậy. Tôi than xóm này buồn quá. Ông ờ ờ quăng điếu thuốc hút dở xuống rế bần, nói nhẹ bâng, "Mấy bữa trước, ngay trôn đêm hội lăng Ông, có người ăn trộm nghêu bị bần què giò..."

Câu chuyện làm tôi muốn lập tức quay về, nhưng thằng nhỏ cháu của ông già chạy chơi đâu mất. Ông già réo gọi hoài không được, sợ du khách phật ý nên rút cuộc ông già bỏ thằng nhỏ lại. Ghe đi một đoạn thì thấy trên bờ thằng nhỏ dọt theo kêu ngoại ơ ngoại. Ông già lăm lì như không ngó thấy. Thằng nhỏ chạy dọt qua khỏi đầu chiếc ghe rồi lội càn xuống đu mũi ghe leo lên. Ướt ròn, thằng nhỏ ôm bàn chân đang chảy máu, chắc bị miếng ốc cắt, lăm lét ngó ông già. Nếu không liều nó sẽ phải lội bộ ba cây số, luồn qua bao vạt rừng bần, qua một con rạch mới có thể về đến nhà.

Suốt chặng đường từ mé biển về tôi ngồi giữa cơn im lặng của hai ông cháu. Trời im gió, những cây bần lặng yên không vẩy. Trả tiền công cho ông già xong bỗng nghe thằng nhỏ thỏ thẻ, "*có tiền thì khuya nay mình khỏi đi cào nghêu, hả ngoại?*".

Rừng bần thì đẹp lăm, nhưng buồn...

Trời Ở Nơi Nào Ta Ở Đây...

C

hị tính đi kiện công ty nhà đất, chủ đầu tư khu dân cư mà chị đang ở. Chị nói họ tráo trở nuốt lời. Họ hứa giữa xóm này sẽ có công viên và chứng minh bằng một bản đồ quy hoạch chi tiết, chị từng bò ra coi kỹ, rõ ràng họ vẽ một cái khoảng tròn tròn nhỏ nhắn và ghi trên đó hai chữ "công viên". Ngay lập tức chị nghĩ tới những vòm cây xanh mát, những bầy chim sẻ chim sâu, những lối đi trải sỏi lam râm chồi cỏ, những cái xích đu, băng đá nhỏ, vài khoảng trống cho trẻ con đá bóng đá cầu. Ngay lập tức chị nghĩ tới bầu trời. Và ngay lập tức chị quyết định mua mảnh đất gần công viên (còn trên giấy) đó, dù giá đắt hơn những chỗ khác.

Giờ thì cái ô nhỏ xíu đó mọc lên trường... chính trị. Người ta xây tường rào trước cả khi xây những dãy lớp học ngang dọc. Mỗi khi ngó thấy con chị mon men chạy chơi bên ngoài bờ rào cao và cột gác cổng to đùng, chị cảm giác như bê tông đang sừng sộ trẻ con, ê tụi này đừng hòng bước chân vô đây.

Khoảng không đó, vòm trời đó đáng lẽ của trẻ con của khu phố này, chỗ chúng thở, chúng chơi. Giờ người ta giành giật cả những cái mà đám trẻ chưa kịp có, chị nói không phải em bé bị cướp thì là cái gì? Thương lắm. Có tối chị làm cô giáo bắt đặt dĩ cho con, nó hỏi "bao la" là gì. Chị ừ à thì là... Giải thích nghĩa hai chữ "bao la" thì dễ, nhưng dẫn chứng, làm cho trẻ con mừng tượng hình dung khó. Bao la không phải là cái nhà ta, không phải con đường, càng không phải

sân trường con học... Tóm lại "bao la" không có ở trong thành phố, chị kết luận. Em bé gật gù, hèn gì con không biết bao la lần nào. Thật ra nó đã gặp bao la một lần, vào năm sáu tuổi. Cả nhà đi biển chơi, và hôm đó màu mây như màu nước biển làm người ta không phân biệt được đâu là đường chân trời.

Chị thì đã sống với bao la cả một thời thơ ấu, nhưng "bao la" cũng như những từ ngữ gợi cảm bay bổng khác, đã lâu rồi mất biệt trong thành phố. Chỉ buổi tối ngồi học cùng con, mới nhớ. Tinh khiết. Trong ngần. Mơ màng. Khẽ khàng. Dịu dặt. Vời vợi... Chúng gợi lại một ban mai dát một lớp sương mù mỏng trên những vườn chè, những sợi khói lơ đảng xiêu xiêu bay lên khi lửa đốt đồng đã tắt, những vạt bông lau vừa chớm chín ngập lặn trong dòng gió non...

Nhưng ký ức em bé đâu giàu có vậy, với nó, từ ngữ chỉ là từ ngữ trơ trụi, chẳng gợi chút gì. Có bữa hai mẹ con tới quán ăn, chị cố tìm một chỗ có tầm nhìn, hoặc gần cửa sổ hoặc cửa chính, một chỗ vừa tránh bớt khói thuốc lá nồng nặc vừa hóng hớt được chút nắng trời gió trời không khí trời ngoài đó, chị phát hiện ra cái không gian ngọt ngào này cũng có thể làm chết người, trước hết là chết tâm hồn, chết những ngôn từ. Thời gian ngồi đó thường thì chị chỉ nói mỗi một câu với con, "ăn lẹ lên đi con, trễ học rồi kìa...". Chị nôn nao muốn mau mau thoát khỏi chật chội này để rồi rơi vào chen chúc khác. Mỗi lần bày ra trước mặt trang giấy trắng định kể một câu chuyện, cảm thấy chữ nghĩa ngày càng thưa vắng, cùn mòn...

Chúng rơi rụng ở những lần kẹt cứng giữa dòng người kẹt cứng.

Chúng mai một lem luốc giữa đám khói bụi mù.

Chúng tan tác trong tiếng còi xe.

Chúng bị chìm trôi vật vờ trên những con đường chìm trong nước và rác rưởi.

Không có những từ ngữ ngọt lành dịu dàng nào sống sót trong thành phố, nếu có cũng bị giẫm đạp. Những buổi tối bút con ra khỏi ti vi, chị rủ nó đi dạo ngang qua ngã ba đường, đứng lại chốc lát dưới cây hoàng lan để nhặt trong khói thịt nướng quật quại bay lên từ quán cơm tấm... một chút mùi hoa, mỏng manh mà nồng nàn. Chị nói với em bé về "ngan ngát" thì tháng sau người ta bật gốc hoàng lan để làm vỉa hè.

Diễn tả cho chính xác, đó là mất mát.

Nhưng em bé của chị, cả cảm giác mất mát cũng không có. Nó bị kẹt giữa hai màn hình ti vi và máy tính, nó bị nhốt trong mảnh sân con... nên có bữa nó nói muốn ăn cơm với cá khô nhưng *không có tư cách*; ti vi bị tắt lúc bộ phim hoạt hình đang gay cấn, nó giã nạy nói mẹ *giở trò với con*. Chữ của nó rắn đanh, lổn nhổn và khô khốc. Tối nào nó cũng vật lộn với môn tiếng Việt, đổ quạu vì phải học những từ ngữ lạ hoặc chẳng bao giờ nó có cơ hội dùng, bút rút không biết "dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng" là cái gì, sông sau nhà mình rác ơi là rác hôi ơi là hôi. Chị vét tới đồng tiền dành dụm cuối cùng cho cuộc chuyển nhà này, vì cái ô tròn tròn có chữ "công viên" đó, hy vọng em bé sẽ yêu mấy chữ "thên thang", "lồng lộng", "bầu trời"...

Giờ ôi thôi, chỉ vòm trời con con còn bị người ta lấy mất. Chị tính đi kiện. Vì những em bé xóm mình. Vì những hy vọng

bị giẫm đạp của mình.

Củ khoai, chờ đấy

Khoảnh Khắc Của Hoa Quỳnh

S

ôi đưa nhóm bạn về trảng sen chơi. Mỗi lần quay lại là thêm một lần thở phào nhìn thấy sen kia sừng sững, cây cỏ ấy vẫn còn nguyên đó. Nước vẫn trong veo, hết mùa sen thì đến lượt mây trời nở. Quang cảnh chưa sút mẻ xíu nào.

Trong lúc tôi ngồi ở sàn nhà thông chân đùng đưa khóa nước, ngẫm ngợi về sự dễ vỡ của thiên nhiên thì đằng kia vợ chồng anh chủ nhà đang ngợi ca chất lượng của mớ mật ong mà anh lấy được từ rừng, gợi ý sẵn sàng bán cho đám nhỏ Sài Gòn với giá rẻ làm quen. Chị vợ cũng rạng rỡ phụ họa theo, vừa mới đây thôi chị còn chù ụ quạu đeo vì khách mang bia theo trong khi nhà chị cũng trữ bia để bán. Chữ "mật" ướp giọng chị ngọt lừ như chưa từng cau có bên vách với cô con dâu, "Đãi đám khách này cá nhỏ thôi, biết tụi nó trả được bao nhiêu tiền mà cho ăn cá lớn...". Tôi nghĩ chắc mình bị ảo giác, anh chồng kia làm gì lại tỏ ra cay cú việc tôi muốn đồ khác mà không kêu đồ nhà anh đưa đón.

Năm trước, khi lần đầu đến vùng đồng rừng hoang dã này chơi, bệnh bồn chồn trong tôi trỗi dậy. Tôi sợ mất. Ngồi ở nhà của một người dân neo sống bên bìa trảng ngó cánh rừng u tịch bên kia màn mưa bụi, tôi đã nghĩ có khi đây là lần cuối cùng mình trông thấy quang cảnh tĩnh lặng này. Ngày mai người ta sẽ đổ xô tới đây làm du lịch, sẽ cặm lên giữa trảng sen minh mông cây cầu bê tông nhà hàng bê tông cùng những cô tiếp viên ca ra rả những bài vọng cổ vô hồn như tua mãi một đoạn băng cũ. Và cái chái đậu xuống kia, mái nhà lợp lá chằm đóp kia, những tấm ván sàn thô xẻ

từ những thân dừa kia, những chiếc xuồng ba lá ọp ẹp kia...
rất cuộc chỉ còn trong tranh ảnh của bạn bè tôi, và trong ký
ức của những người đã từng ngồi ở đây trong một trưa mưa
xiên bụi ngùi.

Bữa ấy anh chủ nhà nói lo khi gì, tới đâu hay tới đó, cứ
nhậu cho đã đời. Mâm cơm bày ra rồi, dường như ở nhà có
bao nhiêu thức ăn đều đã vét hết ra đãi khách. Sơ giao mà
chủ nông hậu hồ hỏi đến nỗi tôi nghĩ nếu nhà hết củi nấu
cơm, chắc họ rút cây ven vách ra chụm luôn. Người bán xứ
nổi tiếng hào phóng chịu chơi, nếu cần sẵn sàng xúc lúa
giống cho láng giềng mượn ăn qua mùa giáp hạt.

Sau này tôi vẫn thường đưa bạn bè trở lại ngôi nhà sàn bên
tràng nước đó, phiên cái gia đình nhỏ nọ giúp cho bữa cơm
trưa. Căng bụng với cá đồng, rau rừng, gió trời, và ấm lòng
bởi vợ chồng chủ nhà nhậu bạt mạng, ca mùi. Lúc về bọn
tôi hay gửi chút tiền gọi là "mua sữa cho mấy nhóc", như
một cách để bù đắp lại thùng gạo nhà họ vừa bị bọn tôi vét
sạch, cũng để nhẹ món nợ ơn nợ nghĩa. Những tờ giấy bạc
cứ bỏ ngõ ngập ngừng trên tay người vợ đen đúa mà trên
môi chẳng bao giờ tắt nụ cười.

Cảnh đẹp, người hay, bạn nào từng tới chơi cũng kêu trời vì
thích vì không khám phá ra chỗ này sớm hơn. Mai một đây
tràng sen bị những nhà quy hoạch nông nổi trét sơn phấn
lên, là tiêu tan một chốn đến.

Nhưng giờ cái gia đình nhỏ kia nhắc tôi nhớ rằng, con người
còn dễ bị đánh mất hơn cả thiên nhiên, vì người có khả
năng tự mình đánh mất mình. Những món tiền tụi tôi gửi lại
đã đánh thức tính thực dụng của những người quê hồn hậu.
Họ bắt đầu vào cuộc bán mua ráo riết. Như những em bé Sa

Pa giấu mặt, xòe tay đòi tiền trước ống kính máy ảnh. Như một quán ăn Tam Đảo đội giá tô phở chỉ vì khách nói giọng Nam Bộ. Như anh xe ôm Huế không chịu chỉ đường mà sốt sắng dẫn khách đến tận nơi, để đòi tiền công.

Tôi tự an ủi thôi thà vậy cho sông phẳng, cho khỏi ớn nghĩa, cho đi khỏi nhớ. Nhưng mà trời ơi, tôi vẫn không nén được niềm thương nhớ những người đã từng mang nỗi kho quẹt ra để tụi tôi qua cơn đói cùng cơm cháy, những người từng áy náy, lâu lâu có khách ghé nhà mà trong bếp hong có gì tử tế, để đãi.

Như là tôi vừa chứng kiến xong một cuộc hoa quỳnh nở, rồi tàn nhanh, mang theo một vẻ đẹp tuyệt tích.

Trần Thế

B

a tháng, cũng có thể lâu hơn, mình không đọc báo. Mình coi như đó là cuộc...cách mạng, như bốn năm trước mình cai... ti vi. Nghĩ là mình cũng qua được thôi, dù trước đó buổi sáng chưa cầm tờ báo như thể ngày vẫn chưa mở, như báo là một thứ không khí để thở. Và buổi sáng hôm đó, khi ghé qua quán cà phê mà bọn mình hay ngồi, cậu nhóc bán báo quen chừng hừng mếu máo than mất mối rồi khi thấy mình khóa tay, lắc đầu từ chối.

Chỉ là một từ bỏ nhỏ, tưởng không can hệ gì mà cuộc sống mình bỗng khác. Mình cảm giác đi bên rìa đời, bên bờ khác, an nhiên bước chậm trong khi thế giới vẫn giẫm đạp chen nhau bươn tới... Thấy rơi trong bầu không khí nhẹ nhõm, êm đềm. Những sáng ngồi quán vỉa hè không còn đặng ngắt, đặng đến nghẹn đi vì những trang báo ngày chưa ráo mực lấy từ giỏ xe thẳng nhỏ bán dạo. Không còn xiên thấu lòng mình hình ảnh một bàn tay thò ra khỏi mái ngói kêu cứu giữa dòng nước lũ, không va đập đau điếng vào mình cái cảnh trẻ nhỏ bị bọn chặn dặt lệt trần trường nằm dưới mưa. Không lửa hắt làm máu mình sôi lên khi đọc thấy tin tức một cánh rừng bị bức tử, những con voi bị bắn chết...

Không gì cả. Những tin tức xa xôi đâu đó dưới trời này đã bị chặn, thì vài sự kiện lao xao của cái thành phố nhỏ nơi mình sống chỉ có thể làm mình xao động một chút, rồi thôi. Giờ thực sự mình với mình, với sách, với trẻ con. Vài ông bạn từng thuyết phục mình bỏ đọc báo, nhắn đi nhắn lại rằng đừng tưởng đây là kiến thức, đừng tưởng biết hết thật ra

chẳng biết gì, rằng đó là bề nổi của cuộc sống, đừng nên nhìn đời theo cách ấy... có vẻ đặc chí, thế chứ, đã bảo rồi mà.

Mình bắt đầu đi dụ dỗ bạn bè, ca tụng việc không đọc báo như đã tu nửa cuộc, như sống thần tiên trên núi, mọi thứ chung quanh tươi tắn và thanh sạch. Bạn rên lên kêu khó. Buổi sáng mà không cầm tờ báo trên tay thấy như đói, dù lắm khi báo cũng không có gì để đọc, dù thông tin bạn tìm được trong lúc lợi mạng xã hội vẫn hay ho sinh động hơn nhiều. *Biết là mất thời gian nhưng nhiệt độ cuộc sống hiện lên trên ấy, bạn phân trần, không đu theo thấy như bị bỏ rơi.* Mình cười thôi bạn cứ ở lại chơi, mình lên núi đây. Rồi thì ai quan, ai sắm du thuyền triệu đô, đất nước nào vừa chính biến, dòng sông nào vừa gãy chết... không còn nhồi máu tim mình nữa.

Dường như đó là cuộc chạy trốn, đôi lần mình nghĩ vậy, khi nhìn quanh bỗng vắng. Nhận ra chẳng phải người đời cứ không đọc báo mà thành tiên. Nông dân bận bịu ngó trời ngay ngáy lo mùa thất bát, buôn gánh bán bưng cùng với đánh giày bạc mặt mòn chân cho cuộc mưu sinh, sư bận kê kinh, mấy chị nội trợ quần quanh với cá lên giá chồng nhậu khuya. Mình có chút bơ vơ.

Và một bữa mình ngoắc thằng nhỏ bán báo lại, như cú tiếp đất sau bao ngày lơ lửng. Trái tờ báo trước mặt, lướt qua từng trang một, mình bỗng nhận ra chưa từng bị đứt đoạn dù đã đi vắng cũng lâu rồi. Thế giới vẫn đầy nước mắt và hỗn loạn y hệt hôm mình rời khỏi. Một chiếc tàu du lịch chìm mang đi nhiều trẻ con, một xóm "nhà không nóc" cũng nheo nhóc con nít mồ côi cha, một ông già bị chính máu thịt

ruột ràng đuổi ra đường sống đời bờ bụi, những ngư dân bị hiếp đáp bỏ mạng ngoài khơi... Lại là cảm giác bị trắm con sóng nhồi, bị que xiên qua thịt da, bị xóc dầm, thấy chính mình bị giẫm đạp, phần uất dồn lên nghẹn cổ. Rời rã. Mệt như.

Lần đầu tiên mình nhận ra - sau chuyến phủi bụi trần thế thõng tay đi chơi núi - những cảm xúc ngọt ngọt bị đẩy đến tận cùng, đến ngộp thở đó có khi cũng cần thiết cho mình, một người viết. Chữ bật ra từ những nỗi đau, biết đâu...